

altenpflege.de Edition

Hướng Dẫn

Martin Richter

Hướng đến nước Đức!?

Thông tin thư mục

Martin Richter – Tiểu sử ngắn

Martin Richter, sinh năm 1962 tại Franken / Bayern, là người sáng lập và chủ tịch của công ty factsoft AG tại München. Ngoài công việc tại công ty phần mềm, ông cũng tham gia vào nhiều vấn đề chính trị xã hội và đóng vai trò quan trọng trong việc điều hành nền tảng altenpflege.de.

Cuốn cẩm nang này được soạn thảo với sự hỗ trợ của trí tuệ nhân tạo. Bản dịch được thực hiện tự động.

Xuất bản bởi altenpflege.de

Giá DE/AT: 3,90 €

CH: 5 Fr

Bản quyền 2024 altenpflege.de

Xin gửi ý kiến và đề xuất cải thiện tới team@altenpflege.de.

1/1-2412180650

Mục lục

1 Giới thiệu	4
1.1 Mục tiêu của sách hướng dẫn này	4
1.2 Tại sao chọn Đức? Cơ hội và thách thức	4
1.3 Ai nên đọc cuốn sách này	5
2 Hiểu về nước Đức: Bản đồ văn hóa và xã hội	6
2.1 Tổng quan về nước Đức	6
2.1.1 Địa lý, dân số và các bang liên bang	7
2.1.2 Thành phố vs. vùng nông thôn: Sự khác biệt trong tư duy và hành vi	7
2.2 Văn hóa và giá trị của người Đức	8
2.2.1 Ý nghĩa của sự ngăn nắp, đúng giờ và hiệu quả	9
2.2.2 Bảo vệ dữ liệu và quyền riêng tư như một lý tưởng xã hội	9
2.2.3 Giao tiếp trực tiếp và văn hóa phản hồi	10
2.2.4 Vai trò của công việc, thời gian giải trí và "Cân bằng công việc-cuộc sống"	10
2.3 Định kiến về người Đức - Điều gì là thật, điều gì là huyền thoại?	11
2.3.1 Những người Đức "lạnh lùng" - khoảng cách hay tôn trọng?	12
2.3.2 Sự quá đúng mực và "tuần thủ quy tắc" của người Đức	13
3 Cơ sở pháp lý cho người nhập cư	14
3.1 Visa, giấy phép cư trú và giấy phép lao động	14
3.1.1 Giấy phép cư trú: Các loại khác nhau và ý nghĩa của chúng	14
3.1.2 Công nhận bằng cấp nghề nghiệp nước ngoài	15
3.2 Luật lao động ở Đức	16
3.2.1 Hợp đồng lao động: Nội dung và yêu cầu pháp lý	16
3.2.2 Bảo vệ chống sa thải và thời gian thử việc	17
3.2.3 Quyền lợi của người lao động: Nghỉ phép, thời gian làm việc và làm thêm giờ	18
3.3 Hệ thống xã hội ở Đức	18
3.3.1 Bảo hiểm y tế, bảo hiểm hưu trí và các khoản đóng góp bảo hiểm xã hội	19
3.3.2 Tiền trợ cấp trẻ em và phúc lợi xã hội	20
3.4 Các luật bảo vệ chống phân biệt đối xử (AGG - Luật Đối xử Bình đẳng Chung)	21
3.4.1 Quyền của người nhập cư khi bị phân biệt đối xử tại nơi làm việc	21
4 Sự khác biệt văn hóa trong cuộc sống làm việc hàng ngày	23
4.1 Văn hóa làm việc ở Đức	23
4.1.1 Thời gian làm việc, làm thêm giờ và quy định giờ làm linh hoạt	24
4.1.2 Hợp tác và làm việc nhóm: mô hình phân cấp phẳng hay quyền lực nghiêm ngặt?	24
4.1.3 Văn hóa phản hồi và xử lý lỗi: Cách đối mặt với phê bình	25
4.2 Văn hóa giao tiếp	25
4.2.1 Tầm quan trọng của chỉ dẫn rõ ràng và sự thẳng thắn	26
4.2.2 Cách "đọc giữa các dòng" (và điều thường không có ở Đức)	27
4.3 Hành vi tại nơi làm việc	27
4.3.1 Cách ứng xử với cấp trên, đồng nghiệp và khách hàng	28
4.3.2 Vai trò của giờ nghỉ cà phê và "Feierabend"	29
4.4 Các ngành đặc biệt với những đặc thù riêng	29
4.4.1 CNTT, Thủ công, Y tế: Đặc điểm văn hóa và pháp luật lao động đặc thù	31
5 Cuộc sống ở Đức: Hội nhập vào xã hội	32
5.1 Tìm kiếm nhà ở và luật thuê nhà	32
5.2 Cuộc sống hàng ngày và hành vi ở nơi công cộng	32
5.3 Giáo dục và hệ thống trường học	33
5.4 Giải trí và hoạt động xã hội	34
5.5 Ngày lễ và lễ hội ở Đức	34
6 Sự khác biệt văn hóa giữa các bang liên bang	36
6.1 Sự khác biệt văn hóa ở miền Bắc và miền Nam nước Đức	36
6.2 Đông và Tây Đức: Một di sản chia cắt	37
6.3 Phương ngữ khu vực và rào cản ngôn ngữ	38
6.4 Sự khác biệt khu vực trong bài ngoại và hội nhập	38
7 Phân biệt đối xử và bài ngoại	40
7.1 Phân biệt chủng tộc và bài ngoại ở Đức	40
7.2 Ứng phó với sự phân biệt đối xử trong cuộc sống hàng ngày và trong công việc	41
7.3 Sáng kiến và dự án xã hội chống phân biệt đối xử	41
8 Vai trò giới tính và cách đối xử với phụ nữ ở Đức	43
8.1 Bình đẳng giữa phụ nữ và nam giới ở Đức	43
8.1.1 Cơ sở pháp lý về bình đẳng giới	43
8.1.2 Địa vị xã hội của phụ nữ	44
8.1.3 Sự khác biệt giữa thành phố và nông thôn	44
8.2 Cách ứng xử với phụ nữ trong đời sống hàng ngày	45
8.2.1 Khoảng cách cơ thể và sự tôn trọng	46
8.2.2 Ngôn ngữ và cách xưng hô	47
8.2.3 Tôn trọng quyền tự chủ của phụ nữ	47
8.3 Cách ứng xử với phụ nữ tại nơi làm việc	48
8.3.1 Bình đẳng tại nơi làm việc	49
8.3.2 Thái kỳ và bảo vệ thai sản	49
8.3.3 Quấy rối tình dục tại nơi làm việc	50
8.3.4 Văn hóa giao tiếp trong nhóm	50
8.5 Thử thách và Xung đột	51
8.5.1 Phân biệt giới tính trong xã hội	52
8.5.2 Bài ngoại và phân biệt giới tính kết hợp	52
8.5.3 Vai trò giới tính trong các mối quan hệ đa văn hóa	53
8.6 Lời khuyên thực tế để cư xử tôn trọng với phụ nữ ở Đức	53
8.6.1 Nhận biết và tôn trọng giới hạn	54
8.6.2 Tránh những bình luận phân biệt giới tính	55
8.6.3 Giữ khoảng cách cơ thể	56
8.6.4 Giao tiếp bình đẳng	56
8.6.5 Tôn trọng quyền riêng tư	57
8.6.6 Sử dụng các dịch vụ hỗ trợ	57
8.7 Hỗ trợ và giúp đỡ cho phụ nữ gặp khó khăn	58
8.7.1 Nhà tạm lánh cho phụ nữ	59
8.7.2 Số điện thoại khẩn cấp	59
8.7.3 Trung tâm tư vấn	60
8.7.4 Hỗ trợ về luật lao động	60
9 Giao tiếp đa văn hóa: Người Đức suy nghĩ như thế nào	62
9.1 Điều mà người Đức cho là "vô lễ" hoặc "không thích hợp"	62
9.2 Cách cư xử đúng mực trong các tình huống xã hội	63
9.3 Sự "thực tế" của người Đức - Cảm xúc trong cuộc trò chuyện	64
10 Hội nhập và tham gia xã hội	65
10.1 Tại sao hội nhập không chỉ là học ngôn ngữ	65
10.2 Làm thế nào để tích cực hòa nhập	66
10.3 Vai trò của ngôn ngữ trong việc hội nhập	66
10.4 Cách người Đức nhìn nhận người nhập cư - và làm thế nào để xóa bỏ định kiến	67

1 Giới thiệu

1.1 Mục tiêu của sách hướng dẫn này

Cuốn cẩm nang này phục vụ như một công cụ định hướng toàn diện cho những người đến từ các nền văn hóa khác nhau, muốn nhập cư vào Đức. Nó nhằm mục đích không chỉ làm sáng tỏ các khía cạnh thực tế của việc di cư, mà còn giúp truyền đạt sự hiểu biết sâu sắc về những đặc thù văn hóa và xã hội của Đức. Cẩm nang giúp nhận ra những thách thức và tận dụng tối đa các cơ hội, để có thể hội nhập thành công vào cuộc sống và thị trường lao động tại Đức.

Thông qua thông tin chi tiết về những khác biệt văn hóa, các khung pháp lý và các chuẩn mực xã hội, việc hòa nhập vào môi trường mới trở nên dễ dàng hơn. Cẩm nang đặt trọng tâm vào việc tránh hiểu lầm và nhận diện các chương ngại có thể xảy ra. Mục tiêu là cung cấp cho độc giả những kiến thức cần thiết để hiểu rõ hơn về xã hội Đức và tham gia tích cực vào đó.

Cẩm nang hỗ trợ người di cư làm quen với quê hương mới của mình bằng cách cung cấp lời khuyên thực tế và thông tin nền tảng chính xác, giúp ích cho việc hội nhập vào Đức.

1.2 Tại sao chọn Đức? Cơ hội và thách thức

Đức là một điểm đến hấp dẫn đối với người nhập cư vì nhiều lý do. Nước này cung cấp một nền kinh tế mạnh mẽ với nhiều cơ hội việc làm trong các ngành khác nhau như kỹ thuật, công nghệ thông tin và y tế. An sinh xã hội với hệ thống xã hội toàn diện, bao gồm chăm sóc sức khỏe, quyền lợi hưu trí và trợ cấp thất nghiệp, cũng là một lợi thế đáng kể đối với nhiều người.

Giáo dục là một khía cạnh trung tâm khác. Đức nổi bật với hệ thống giáo dục xuất sắc, từ giáo dục cơ bản cho đến các trường đại học hàng đầu. Bằng cấp quốc tế thường được công nhận, mở ra triển vọng nghề nghiệp cho người nhập cư có trình độ chuyên môn.

Chính trị và pháp quyền của Đức được coi là đặc biệt ổn định. Điều này tạo ra một môi trường sống an toàn với các quy tắc và quyền rõ ràng, đặc biệt bảo vệ các nhóm thiểu số và người nhập cư. Ngoài ra, Đức có vị trí địa lý thuận lợi ở châu Âu và có di sản văn hóa phong phú, từ các thành phố lịch sử cho đến những cảnh quan đa dạng.

Bên cạnh những cơ hội này, cũng có những thách thức. Ngôn ngữ Đức có thể đặc biệt là một rào cản ban đầu, nhưng lại rất cần thiết cho quá trình hội nhập. Khối lượng công việc hành chính có thể áp đảo, từ việc xin thị thực cho đến việc công nhận bằng cấp nghề nghiệp và các quy định thuế phức tạp.

Hơn nữa, việc thích nghi với văn hóa và chuẩn mực xã hội của Đức có thể là một thách thức. Các giá trị như đúng giờ, thẳng thắn và ý thức tổ chức cao tạo hình cách sống và có thể lạ lẫm đối với người nhập cư. Hội nhập thường đòi hỏi phải học và chấp nhận những thói quen xã hội này để tránh hiểu lầm.

Mặc dù có thể có định kiến và phân biệt đối xử, nhưng nhiều tổ chức và xã hội đang nỗ lực thúc đẩy sự hội nhập. Nhiều sáng kiến hỗ trợ người nhập cư hòa nhập vào cộng đồng và trải nghiệm bình đẳng. Sự cân bằng giữa những cơ hội mà Đức mang lại và những thách thức phát sinh phải được mỗi cá nhân tự đánh giá.

1.3 Ai nên đọc cuốn sách này

Cuốn sách này hướng đến những người từ khắp nơi trên thế giới, những người dự định chuyển đến Đức hoặc đã có những bước đầu tiên theo hướng này. Nó đặc biệt hữu ích cho:

1. **Người mới đến không có kiến thức nền tảng:** Những người lần đầu tiên đến Đức hoặc vừa mới đến và cần phải đối mặt với các khía cạnh văn hóa, xã hội và pháp lý của cuộc sống ở Đức.
2. **Nhân viên chuyên môn và người tìm việc làm:** Những người làm việc trong ngành nghề đa dạng muốn làm việc tại Đức. Cuốn sách này cung cấp cho họ cái nhìn sâu sắc về văn hóa làm việc của Đức và các khung pháp lý.
3. **Sinh viên và học giả:** Sinh viên muốn bắt đầu hoặc tiếp tục việc học tại Đức, và học giả muốn tìm kiếm hợp tác khoa học hoặc nghiên cứu.
4. **Gia đình và cá nhân có kế hoạch dài hạn:** Tất cả những ai tìm kiếm một viễn cảnh lâu dài tại Đức, cho dù là qua việc thuộc một gia đình gốc Đức hay thực hiện các mục tiêu cá nhân hoặc nghề nghiệp.
5. **Mạng lưới hỗ trợ và tư vấn:** Các tổ chức và cá nhân chuyên hỗ trợ hoặc tình nguyện giúp đỡ người di cư biết được toàn cảnh những thách thức và cơ hội cho người dân tại Đức.

Cẩm nang này là công cụ không thể thiếu cho bất kỳ ai muốn hòa nhập hiệu quả vào xã hội Đức, từ các cơ sở pháp lý đến cách sống hàng ngày.

2 Hiểu về nước Đức: Bản đồ văn hóa và xã hội

2.1 Tổng quan về nước Đức

Đức nằm ở trung tâm châu Âu và nổi tiếng với lịch sử phong phú, sự đa dạng về văn hóa và nền kinh tế mạnh mẽ. Đất nước này bao gồm 16 bang, mỗi bang có những truyền thống và phong tục riêng.

Về địa lý, Đức cung cấp một loạt các cảnh quan, từ các vùng ven biển ở phía Bắc, qua những khu rừng rộng lớn và những dãy núi trung bình đẹp như tranh vẽ, đến dãy Alps ở phía Nam. Sự đa dạng này cũng được phản ánh trong sự khác biệt văn hóa vùng miền.

Tiếng Đức là ngôn ngữ chính thức, và người ta mong đợi rằng bạn ít nhất có kiến thức cơ bản về ngôn ngữ này để có thể xử lý cuộc sống hằng ngày. Tuy nhiên, hầu hết người Đức cũng nói tiếng Anh, đặc biệt là ở các thành phố lớn và trong giới trẻ.

Đức có một nền kinh tế mạnh và cung cấp nhiều cơ hội việc làm, đặc biệt trong các ngành công nghiệp ô tô, cơ khí và công nghệ thông tin. Đất nước này là thành viên của Liên minh châu Âu, điều này làm thuận lợi việc tiếp cận một thị trường nội địa lớn.

Người Đức rất coi trọng sự đúng giờ, trật tự và hiệu quả. Những đặc điểm này được thể hiện cả trong công việc lẫn cuộc sống cá nhân. Nó được xem là tôn trọng khi ở đúng giờ đối với các cuộc hẹn hay cuộc gặp gỡ.

Hệ thống y tế ở Đức được coi là một trong những hệ thống tốt nhất trên thế giới và sự bảo đảm xã hội rất mạnh mẽ. Giáo dục là miễn phí và có một hệ thống giáo dục công cộng toàn diện.

Tuy nhiên, bạn nên chú ý một số đặc điểm pháp lý và quy định đặc biệt, chẳng hạn như nghĩa vụ đăng ký khi chuyển nhà hoặc sự cần thiết của bảo hiểm y tế.

Phương tiện giao thông công cộng như xe buýt và xe lửa được phát triển tốt và cung cấp một cách dễ dàng để di chuyển trong các thành phố và giữa các thành phố. Nhiều người cũng sử dụng xe đạp, vì đây là một cách di chuyển thân thiện với môi trường và tiết kiệm chi phí.

Cuộc sống chung tại Đức được định hình bởi sự khoan dung và cởi mở đối với các nền văn hóa khác, nhưng việc tuân thủ các chuẩn mực và quy tắc xã hội là rất quan trọng. Sự tôn trọng và lịch sự là những yếu tố quan trọng trong giao tiếp hàng ngày.

Tóm lại, Đức với tiêu chuẩn sống cao, các biện pháp an toàn và một nền văn hóa phong phú cung cấp một môi trường hấp dẫn để sống và làm việc. Sự hiểu biết về thói quen địa phương và sự sẵn sàng thích ứng sẽ giúp dễ dàng hơn trong việc bắt đầu cuộc sống thành công ở Đức.

2.1.1 Địa lý, dân số và các bang liên bang

Đức nằm ở Trung Âu và giáp với chín quốc gia láng giềng: Đan Mạch, Ba Lan, Cộng hòa Séc, Áo, Thụy Sĩ, Pháp, Luxembourg, Bỉ và Hà Lan. Vị trí địa lý này đã biến Đức thành một điểm nối cho thương mại và giao tiếp ở châu Âu. Đất nước này được định hình bởi sự đa dạng về địa lý: từ các bờ biển của biển Bắc và biển Đông ở phía Bắc đến dãy núi Alpes ở phía Nam. Có những dãy núi trung bình như Rừng Đen, dãy Erz, Harz và những đồng bằng rộng lớn ở miền Bắc nước Đức.

Đức có khoảng 83 triệu dân, làm cho nước này trở thành quốc gia đông dân nhất trong Liên minh châu Âu. Sự thay đổi về nhân khẩu cũng thể hiện rõ ở đây: Một dân số đang già hóa và nhu cầu về nhập cư định hình cuộc thảo luận xã hội. Hơn 11 triệu người ở Đức có nguồn gốc di cư, điều này nhấn mạnh sự đa dạng văn hóa của quốc gia.

Cộng hòa Liên bang Đức bao gồm 16 bang, mỗi bang có hiến pháp và chính phủ riêng. Các bang lớn nhất theo diện tích là Bayern, Niedersachsen và Baden-Württemberg. Nordrhein-Westfalen là bang đông dân nhất. Mỗi bang có những đặc điểm riêng biệt, từ các truyền thống Bavaria ở phía Nam đến bầu không khí quốc tế, cởi mở ở Berlin. Hệ thống giáo dục và một số luật pháp cũng có thể khác nhau giữa các bang, do giáo dục là trách nhiệm của từng bang.

Sự đa dạng trong dân cư và cấu trúc đất nước phản ánh trong đời sống hàng ngày. Hiểu biết và khoan dung đối với những khác biệt vùng miền giúp dễ dàng hòa nhập và thích nghi ở Đức. Hệ thống các bang cho phép một cơ cấu liên bang, mang lại cho người dân nhiều quyền tham gia và bảo tồn các đặc trưng vùng miền.

2.1.2 Thành phố vs. vùng nông thôn: Sự khác biệt trong tư duy và hành vi

Ở Đức, có sự khác biệt đáng kể giữa cuộc sống ở thành phố và nông thôn, điều này phản ánh trong tâm lý và hành vi của người dân.

Ở các khu vực đô thị, dân cư thường có nhiều nền văn hóa. Những thành phố như Berlin, Hamburg hay München thu hút nhiều người từ các nguồn gốc khác nhau. Sự đa dạng này thúc đẩy sự cởi mở và khoan dung, nhưng cũng dẫn đến mức độ ẩn danh cao hơn. Người dân ở thành phố thường ít tham gia vào cộng đồng địa phương và giữ khoảng cách với người xung quanh. Cuộc sống hàng ngày nhanh chóng, dẫn đến lối sống cá nhân hóa hơn.

Ngược lại, ở nông thôn, cộng đồng thường đồng nhất hơn và truyền thống đóng vai trò lớn hơn trong đời sống xã hội. Mọi người thường biết nhau rõ hơn và duy trì mối quan hệ láng giềng gần gũi hơn. Điều này có thể thể hiện ở sự kiểm soát xã hội mạnh mẽ hơn và nhịp sống chậm rãi hơn. Người ta thường dễ giúp đỡ và thẳng thắn hơn trong cách giao tiếp với nhau, điều này có thể được coi là tích cực hoặc bị giới hạn.

Về sự thẳng thắn, cũng có sự khác biệt: Trong khi người thành phố thường đi thẳng vào vấn đề với phong cách "ngắn gọn" được gọi là "phổ biến", thì người ở nông thôn đôi khi dè dặt hơn và chú trọng đến sự lịch sự trong giao tiếp.

Đối với người nhập cư, điều quan trọng là quyết định lối sống nào phù hợp hơn với quan niệm của họ. Trong khi ẩn danh và sự đa dạng của thành phố mang lại lợi ích, thì cộng đồng gắn gũi ở nông thôn có thể mang lại cảm giác an toàn và thuộc về. Cả hai môi trường sống đều có nét hấp dẫn và thách thức riêng của mình.

2.2 Văn hóa và giá trị của người Đức

Đức là một quốc gia với sự đa dạng lịch sử và văn hóa phong phú. Để sống và làm việc thành công tại đây, việc hiểu một số giá trị cơ bản và phong tục văn hóa là rất quan trọng.

Độ tin cậy và đúng giờ được đề cao ở Đức. Việc tuân thủ các cuộc hẹn được coi là dấu hiệu của sự tôn trọng, và việc không đúng giờ có thể bị xem là thiếu lịch sự.

Sự thẳng thắn trong giao tiếp cũng là một đặc điểm quan trọng của giao tiếp người Đức. Trong khi điều này có thể bị coi là thiếu lịch sự hoặc vô duyên ở một số nền văn hóa, thì ở Đức thường được coi là sự trung thực và hiệu quả.

Một giá trị cốt lõi khác là sự yêu thích trật tự. Điều này không chỉ thể hiện ở việc lên kế hoạch cẩn thận cho các hoạt động hàng ngày mà còn ở sự sạch sẽ của môi trường và việc tuân thủ các quy tắc trong xã hội và công việc.

Tự do cá nhân và quyền tự chủ được đánh giá cao. Người ta coi trọng khả năng ra quyết định cá nhân và trách nhiệm. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là bỏ qua lợi ích của cộng đồng. Tính đoàn kết và một hệ thống an sinh xã hội mạnh cũng là những nền tảng quan trọng của xã hội Đức.

Trong các tình huống xã hội, việc trò chuyện nhỏ nhả nhận thường là tiêu chuẩn, nhưng đặt câu hỏi cá nhân trước khi thiết lập mối quan hệ được xem là xâm phạm. Các danh hiệu và cách xưng hô trang trọng thường được sử dụng, đặc biệt là khi mới quen biết.

Đức rất coi trọng bảo vệ dữ liệu và quyền riêng tư, điều này cũng được khắc phục trong các khuôn khổ pháp lý. Thông tin cá nhân được bảo vệ cẩn thận và chỉ được chia sẻ với sự đồng ý rõ ràng.

Về văn hóa, Đức thể hiện qua việc khuyến khích nghệ thuật và văn học, sự đa dạng trong âm nhạc và nhà hát cùng với các lễ hội và ngày lễ truyền thống. Sự tôn trọng với môi trường và thiên nhiên cũng được đánh giá cao, điều này thể hiện qua ý thức bảo vệ môi trường mạnh mẽ và các thực hành bền vững.

Hiểu được những giá trị và thực hành văn hóa này, bạn sẽ thấy việc bắt đầu cuộc sống ở Đức dễ dàng hơn rất nhiều và có thể dễ dàng xây dựng các mối quan hệ cũng như cảm giác thuộc về.

2.2.1 Ý nghĩa của sự ngăn nắp, đúng giờ và hiệu quả

Đức nổi tiếng với văn hóa về trật tự, đúng giờ và hiệu quả. Những giá trị này thấm nhuần trong mọi lĩnh vực của cuộc sống và được khắc sâu trong xã hội.

Trật tự ở Đức không chỉ là vấn đề về sự sạch sẽ mà còn về cấu trúc. Dù là trong cuộc sống hàng ngày hay trong công việc: Người ta thích tuân theo các quy tắc rõ ràng, dễ hiểu. Tài liệu nên được sắp xếp gọn gàng, các cuộc hẹn nên được thỏa thuận chính xác và kế hoạch nên được ghi chép chi tiết. Sự yêu thích trật tự này tạo ra sự rõ ràng và tránh được sự hỗn loạn.

Đúng giờ là một đức tính thiết yếu. Ở Đức, đúng giờ nghĩa là đến sớm năm phút. Sự không đúng giờ thường bị coi là thiếu chuyên nghiệp và bất lịch sự. Dù là buổi phỏng vấn, cuộc họp kinh doanh hay sự kiện cá nhân – đúng giờ thể hiện sự tôn trọng thời gian của người khác.

Hiệu quả có nghĩa là không chỉ hoàn thành nhiệm vụ mà còn thực hiện chúng với nỗ lực tối thiểu và hiệu quả tối đa. Trong thế giới công việc, điều này thường dẫn đến các quy trình làm việc được suy nghĩ kỹ càng và năng suất cao. Nhưng cả trong cuộc sống hàng ngày, sự hiệu quả cũng thể hiện ở nhiều lĩnh vực, dù là việc tiết kiệm năng lượng hay tái chế.

Những giá trị này cùng nhau tạo ra một xã hội đáng tin cậy và hoạt động tốt. Dù lúc đầu có thể trông có vẻ cứng nhắc, hệ thống này mang lại nhiều lợi ích, làm cho cuộc sống và công việc ở Đức trở nên có thể dự đoán và dễ chịu. Việc hiểu và thích ứng với những nguyên tắc văn hóa này có thể giúp tránh được những hiểu lầm và hòa nhập vào cuộc sống ở Đức nhanh hơn.

2.2.2 Bảo vệ dữ liệu và quyền riêng tư như một lý tưởng xã hội

Tại Đức, bảo vệ dữ liệu không chỉ là một quyền lợi pháp lý, mà còn là một lý tưởng xã hội được ăn sâu vào văn hóa. Điều này thể hiện trong cuộc sống hàng ngày và cách cư xử lẫn nhau. Người Đức rất coi trọng việc bảo vệ thông tin cá nhân và mong đợi điều đó từ những người khác.

Bảo vệ quyền riêng tư được coi là một quyền cơ bản ở Đức, dẫn đến sự nhạy cảm cao đối với việc thu thập và xử lý dữ liệu cá nhân. Các công ty và cơ quan chính phủ có nghĩa vụ tuân thủ nghiêm ngặt các luật về bảo vệ dữ liệu. Đặc biệt, Quy định chung về bảo vệ dữ liệu (DSGVO) của EU đóng một vai trò quan trọng. Quy định này quy định những dữ liệu nào được phép thu thập và cách chúng phải được bảo vệ.

Trong cuộc sống hàng ngày, lý tưởng về bảo vệ dữ liệu được thể hiện, chẳng hạn như ở việc mọi người thường do dự khi chia sẻ thông tin cá nhân, dù là trên mạng xã hội hay trong cuộc trò chuyện với người quen. Những câu hỏi mở về thu nhập, quan điểm chính trị hoặc các chi tiết riêng tư khác được coi là không phù hợp. Ngay cả trong các vấn đề hành chính, chỉ có dữ liệu cần thiết nhất được ghi lại và việc truy cập thông tin cá nhân luôn được quy định và hạn chế.

Bảo vệ dữ liệu cũng là một chủ đề thường xuyên được thảo luận trên các phương tiện truyền thông, và có một sự quan tâm lớn của công chúng về việc đảm bảo và tăng cường quyền riêng tư. Mọi người nên sẵn sàng rằng ở Đức, một mức độ kiểm chế và tôn trọng trong việc xử lý thông tin cá nhân được kỳ vọng. Điều này bao gồm cả hành vi của chính mình cũng như sự mong đợi đối với các tổ chức và nhà tuyển dụng.

Hiểu được sự hình thành văn hóa này, bạn có thể hòa nhập tốt hơn và tương tác một cách tôn trọng với người xung quanh bạn.

2.2.3 Giao tiếp trực tiếp và văn hóa phản hồi

Người Đức nổi tiếng với cách giao tiếp trực tiếp. Điều này có nghĩa là họ thường đi thẳng vào vấn đề mà không vòng vo. Những câu sáo rỗng lịch sự hoặc ám chỉ gián tiếp thường được xem là lãng phí thời gian. Sự trực tiếp này ban đầu có thể xa lạ hoặc thậm chí là không lịch sự đối với những người từ các nền văn hóa mà giao tiếp gián tiếp hoặc theo ngữ cảnh chiếm ưu thế.

Trong cuộc sống nghề nghiệp, giao tiếp có cấu trúc rõ ràng và tập trung vào thực tế được đánh giá cao. Ở đây, điều quan trọng là phải nói chính xác và dựa vào các dữ kiện. Phản hồi thành thật không nhất thiết được coi là tiêu cực mà là cơ hội để cải thiện và phát triển thêm. Thông thường, trong các cuộc họp hay buổi hội nghị, việc đưa ra phê bình không phải là vấn đề, miễn là nó mang tính xây dựng.

Văn hóa phản hồi ở Đức còn bao gồm cả tính thường xuyên bên cạnh sự trực tiếp. Ở nhiều công ty, các cuộc họp phản hồi hàng năm là tiêu chuẩn và trong cuộc sống hàng ngày, mọi người cũng thường được yêu cầu đưa ra nhận xét. Phản hồi cởi mở và trung thực được đánh giá cao và được xem là dấu hiệu của sự tôn trọng. Người đưa ra phản hồi nên cố gắng nhấn mạnh các khía cạnh tích cực và đưa ra các đề xuất cải thiện mang tính xây dựng.

Đối với những người mới đến Đức, làm quen với cách giao tiếp trực tiếp là điều nên làm. Sự hiểu lầm thường ít phát sinh từ từ ngữ được dùng mà chủ yếu từ cách diễn đạt. Sự trao đổi thường mang tính thực tế và hướng tới việc tìm kiếm giải pháp chung.

Điều quan trọng là không nên xem mọi nhận xét phê bình là nhắm vào cá nhân. Thường thì các phản hồi liên quan đến vấn đề chứ không nhắm vào con người. Ai muốn giao tiếp thành công ở Đức sẽ được lợi khi xuất hiện rõ ràng và trực tiếp, nhưng luôn có sự tôn trọng. Điều này không chỉ làm dễ dàng hơn sự tiếp xúc trong công việc mà còn trong các mối quan hệ xã hội rất nhiều.

2.2.4 Vai trò của công việc, thời gian giải trí và “Cân bằng công việc-cuộc sống”

Ở Đức, công việc đóng vai trò trung tâm trong cuộc sống của nhiều người. Nghề nghiệp thường được liên kết chặt chẽ với bản sắc cá nhân, và việc thực hiện công việc tốt một cách đáng tin cậy được đánh giá cao. Đúng giờ, hiệu quả và chính xác là những giá trị cốt lõi trong thế giới công việc. Ngày làm việc thường được tổ chức có cấu trúc, và nhiều người lao động coi trọng sự phân định rõ ràng giữa nhiệm vụ nghề nghiệp và cá nhân.

Trong những năm gần đây, khái niệm “cân bằng công việc-cuộc sống” đã được củng cố mạnh mẽ hơn. Người lao động ngày càng quan tâm đến việc cân bằng giữa yêu cầu nghề nghiệp và chất lượng cuộc sống của họ. Các mô hình như giờ làm việc linh hoạt, giải pháp làm việc tại nhà và làm việc bán thời gian ngày càng được cung cấp và sử dụng nhiều hơn. Điều này diễn ra để đáp ứng nhu cầu của người lao động về tự do cá nhân nhiều hơn và một sự điều chỉnh tốt hơn giữa công việc và thời gian rảnh rỗi.

Thời gian rảnh rỗi rất được coi trọng ở Đức. Các hoạt động như thể thao, du lịch, các sự kiện văn hóa hoặc đơn giản là dành thời gian cho gia đình và bạn bè là những thành phần quan trọng của cuộc sống. Việc lập kế hoạch kỳ nghỉ hàng năm cần thận để đảm bảo sự thư giãn và nghỉ ngơi là điều phổ biến. Cuối tuần và ngày lễ thường được sử dụng để giải tỏa căng thẳng và nạp năng lượng mới.

Nhiều người Đức chú ý đến sự phân định rõ ràng giữa công việc và thời gian rảnh rỗi. Có một ý thức cao về việc nghỉ ngơi và sở thích cá nhân là cần thiết để duy trì năng suất làm việc lâu dài. Mặc dù không phải tất cả các công ty đều ủng hộ quan điểm này, sự hiểu biết rằng người lao động hài lòng thường năng suất hơn và sáng tạo hơn đang dần phát triển.

Tóm lại: Cân bằng giữa công việc và thời gian rảnh rỗi là một chủ đề ngày càng được quan tâm ở Đức. Ai đến Đức nên nhận thức được thái độ văn hóa này và cố gắng tìm kiếm sự cân bằng riêng giữa yêu cầu nghề nghiệp và nhu cầu cá nhân.

2.3 Định kiến về người Đức – Điều gì là thật, điều gì là huyền thoại?

Người Đức đúng giờ

Định kiến này phần lớn đúng. Sự đúng giờ được coi trọng ở Đức, cả trong công việc lẫn đời sống cá nhân. Việc không đúng giờ thường bị coi là bất lịch sự.

Người Đức không thân thiện hoặc xa cách

Đây thường là một sự hiểu lầm. Người Đức thường dè dặt và trong bối cảnh công việc, họ thường chú trọng vào các thủ tục. Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là họ không thân thiện. Trong đời sống cá nhân, người Đức thường rất nhiệt tình và hài hước.

Người Đức yêu thích quan liêu

Thực sự, ở Đức có nhiều quy định và một xu hướng mạnh mẽ đối với thủ tục quan liêu. Điều này thường tạo ra sự cấu trúc và trật tự, nhưng đôi khi cũng có thể bị coi là thái quá.

Người Đức chỉ ăn xúc xích và dưa cải

Mặc dù các món ăn này là tiêu biểu của Đức, nền ẩm thực của đất nước này rất đa dạng. Trong vài thập kỷ qua, ảnh hưởng từ các quốc gia khác đã làm phong phú thêm ẩm thực Đức.

Người Đức không có khiếu hài hước

Quan niệm này là một huyền thoại. Người Đức có khiếu hài hước, nhưng nó có thể tinh tế và châm biếm hơn, điều mà người nước ngoài có thể không ngờ tới.

Người Đức làm việc liên tục

Mặc dù công việc được coi trọng, người Đức cũng tận hưởng thời gian rảnh và thích đi du lịch. Họ còn có ý thức mạnh mẽ về cân bằng công việc và cuộc sống.

Người Đức uống nhiều bia

Đức có một văn hóa bia sâu sắc, nhưng không phải tất cả người Đức đều uống bia. Trung bình, người Đức thích uống bia, nhưng rượu vang và các loại đồ uống khác cũng phổ biến.

Không phải tất cả người Đức đều phù hợp với những định kiến này, tuy nhiên chúng có thể là một định hướng để hòa nhập vào bối cảnh văn hóa ở Đức.

2.3.1 Những người Đức "lạnh lùng" – khoảng cách hay tôn trọng?

Người Đức thường được coi là "lạnh lùng" hoặc xa cách, và điều này có thể khiến những người từ các nền văn hóa khác cảm thấy lạ lẫm lúc đầu. Tuy nhiên, đáng để xem xét kỹ hơn sự quan sát này để hiểu các bối cảnh văn hóa dẫn đến ấn tượng này.

Một khía cạnh quan trọng là giá trị cao mà người Đức truyền thống đặt vào sự riêng tư. Việc trò chuyện ngắn ít phổ biến hơn so với trong các nền văn hóa khác, và các chủ đề cá nhân thường chỉ được đề cập sau một thời gian quen biết lâu hơn. Sự giữ kẽ này không nên bị hiểu lầm là thiếu thân thiện, mà là một biểu hiện của sự tôn trọng. Điều này nhằm tránh gây áp lực cho người khác, mà tôn trọng không gian của họ.

Trong giao tiếp, người Đức coi trọng sự rõ ràng và trung thực. Việc nói thẳng thắn được coi là dấu hiệu của sự tôn trọng, trong khi các gợi ý gián tiếp và cảm xúc mãnh liệt ít được đánh giá cao. Điều này có thể dẫn đến hiểu lầm nếu một người đến từ một nền văn hóa mà lễ phép được đánh đồng với sự phức tạp.

Việc phân định ranh giới giữa công việc và cuộc sống cá nhân cũng là đặc trưng. Trong môi trường công việc, giọng điệu có thể rất thực tế, trong khi cùng một người lại có thể cởi mở hơn trong vòng tròn riêng tư. Sự tách biệt này giúp duy trì tính chuyên nghiệp đồng thời nuôi dưỡng các mối quan hệ cá nhân, thường đi cùng với sự tin tưởng sâu sắc.

Để cảm thấy thoải mái tại Đức, có thể hữu ích khi tham gia vào những cuộc trò chuyện ban đầu có vẻ không ràng buộc và kiên nhẫn chờ đến khi các mối quan hệ sâu sắc hơn phát triển. Sự tôn trọng và giữ kẽ không đồng nghĩa với sự thờ ơ; thay vào đó, chúng là các yếu tố cơ bản cho sự hiểu biết lẫn nhau và sự trân trọng trong văn hóa Đức.

2.3.2 Sự quá đúng mực và "tuân thủ quy tắc" của người Đức

Ở Đức, bạn sẽ nhanh chóng nhận ra rằng các quy tắc và quy định đóng một vai trò quan trọng. Sự "tuân thủ quy tắc" này thể hiện trong cuộc sống hàng ngày qua nhiều khía cạnh và có thể khiến những người ngoài cuộc ban đầu cảm thấy hơi lạ lẫm. Người Đức học được từ sớm trong cuộc đời một tinh thần chính xác gần như vô song và tình yêu đối với trật tự, mà thường đi kèm với cái gọi là sự quá mức cần thiết.

Ngay trong giao thông, bạn có thể thấy được khuynh hướng tuân thủ quy tắc của người Đức. Đèn đỏ luôn được tôn trọng, ngay cả khi con đường trống. Người đi bộ kiên nhẫn chờ đợi cho đến khi đèn xanh sáng. Đây là một ví dụ về kỷ luật mà người Đức thể hiện hàng ngày. Vi phạm quy tắc không chỉ có thể dẫn đến hậu quả pháp lý, mà còn hiếm khi được xã hội chấp nhận.

Trong công việc, thái độ này cũng rất rõ rệt. Tính đúng giờ được coi là đức tính hàng đầu, và các cuộc hẹn luôn được thực hiện một cách chính xác. Hợp đồng và thỏa thuận luôn được lập thành văn bản và tuân thủ chặt chẽ. Người Đức cũng mong đợi sự đáng tin cậy và chính xác từ người khác, điều này có thể là một sự thay đổi đối với những người mới đến.

Trong các mối quan hệ xã hội, sự tuân thủ quy tắc thể hiện rõ ràng nhất trong tình hàng xóm láng giềng. Ở đây có những quy tắc bất thành văn nhưng được coi như cố định. Ví dụ, vào chủ nhật thường không làm ồn ngoài vườn để tôn trọng thời gian yên tĩnh của hàng xóm. Việc phân loại rác cũng là một vấn đề quan trọng mà người Đức tuân thủ một cách tỉ mỉ. Nhiều địa phương có những quy định rõ ràng về cách thức và thời điểm rác thải được xử lý.

Tuy nhiên, những đặc điểm này không có nghĩa là người Đức thiếu sự linh hoạt. Họ thấy quy tắc là thứ tạo ra cùng điều kiện cho tất cả mọi người và thúc đẩy sự công bằng. Quy tắc mang lại sự an toàn và cấu trúc mà người ta có thể đặt niềm tin, điều này giúp dễ dàng hòa đồng hơn.

Những ai đến Đức nên biết rằng việc tuân thủ quy tắc là dấu hiệu của sự tôn trọng và đánh giá cao cộng đồng. Một thái độ cởi mở và tôn trọng đối với các quy tắc không chỉ giúp bạn hòa nhập tốt hơn, mà còn làm cuộc sống ở Đức trở nên dễ chịu hơn.

3 Cơ sở pháp lý cho người nhập cư

3.1 Visa, giấy phép cư trú và giấy phép lao động

Hệ thống nhập cư của Đức có thể phức tạp, nhưng với sự hiểu biết rõ ràng về các bước pháp lý cần thiết, quá trình này sẽ trở nên đơn giản hơn. Bước đầu tiên mà nhiều người nhập cư cần cân nhắc là visa. Đối với công dân Liên minh châu Âu, không cần visa, nhưng đối với tất cả những người khác thường cần có. Visa thường được xin tại đại sứ quán hoặc lãnh sự quán Đức tại quốc gia của mình. Có các loại visa khác nhau, bao gồm visa Schengen cho lưu trú ngắn hạn và visa quốc gia cho lưu trú dài hạn, chẳng hạn như để làm việc hoặc học tập.

Sau khi nhập cảnh vào Đức, hầu hết các công dân không thuộc châu Âu cần phải xin giấy phép cư trú. Giấy phép này cho phép ở lại lâu dài trong nước. Đơn sẽ được nộp tại Sở Ngoại kiều ở Đức. Giấy phép cư trú có hiệu lực nhất định và thường gắn với các điều kiện cụ thể, như một công việc hoặc học tập.

Để bắt đầu một công việc, bạn cũng thường cần một giấy phép lao động, thường được xin cùng với giấy phép cư trú. Có các danh mục khác nhau, chẳng hạn Thẻ xanh châu Âu EU, cho phép lực lượng lao động có trình độ cao làm việc tại Đức. Cũng có các cơ hội cho người tự làm chủ và người làm nghề tự do, với các điều kiện nhất định để được cấp phép.

Người nhập cư có thể nên làm việc nên kiểm tra kỹ liệu việc làm này có phù hợp với loại giấy phép cư trú đã xin và liệu tất cả các tiêu chí có được đáp ứng không. Các chứng chỉ ngôn ngữ hoặc việc công nhận bằng cấp cũng có thể cần thiết.

Điều quan trọng là phải tìm hiểu kỹ về các yêu cầu cụ thể và khác biệt từng khu vực để đảm bảo quá trình chuyển tiếp suôn sẻ đến Đức. Trong trường hợp không chắc chắn, sẽ là thông minh nếu tìm kiếm lời khuyên pháp lý hoặc sự hỗ trợ từ các trung tâm tư vấn chuyên biệt.

3.1.1 Giấy phép cư trú: Các loại khác nhau và ý nghĩa của chúng

Ở Đức, công dân ngoài EU cần có giấy phép cư trú cho việc lưu trú dài hạn. Có nhiều loại giấy phép khác nhau, chúng khác nhau về điều kiện và quyền lợi.

1. **Thị thực:** Thị thực cho phép nhập cảnh vào Đức trong khoảng thời gian giới hạn, thường là tối đa 90 ngày. Có nhiều loại như thị thực Schengen, thị thực du học hoặc thị thực làm việc.

2. **Giấy phép cư trú:** Được cấp cho một mục đích cụ thể, chẳng hạn như đào tạo, việc làm hoặc đoàn tụ gia đình. Giấy phép này có thời hạn và có thể được gia hạn nếu mục đích ban đầu vẫn tồn tại.

3. **Thẻ xanh EU:** Dành cho các chuyên gia có trình độ cao có hợp đồng lao động tại Đức. Thẻ này tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận thị trường lao động và cho phép nộp đơn xin quyền cư trú lâu dài sau một thời gian nhất định.

4. Giấy phép định cư: Giấy phép cư trú vĩnh viễn, cung cấp đầy đủ quyền làm việc. Thông thường yêu cầu thời gian cư trú dài hạn với giấy phép cư trú, sinh kế ổn định và khả năng tiếng Đức.

5. Cư trú lâu dài-EU: Giấy phép này tương đương với giấy phép định cư, nhưng còn cho phép cư trú lâu dài tại các quốc gia EU khác dưới những điều kiện nhất định.

Việc xin đúng loại giấy phép cư trú phù hợp với lý do nhập cảnh cụ thể của bạn là rất quan trọng. Sự thay đổi giấy phép cư trú có thể thực hiện được trong những điều kiện nhất định, đặc biệt khi mục đích cư trú thay đổi. Hãy chắc chắn nộp tất cả các đơn xin cần thiết đúng hạn và đáp ứng tất cả các điều kiện, vì vi phạm có thể dẫn đến vấn đề khi gia hạn.

3.1.2 Công nhận bằng cấp nghề nghiệp nước ngoài

Sự công nhận các bằng cấp nghề nghiệp nước ngoài là một bước quan trọng đối với nhiều người nhập cư nhằm xây dựng sự nghiệp tại Đức. Đức đặt giá trị lớn vào các chuyên gia có trình độ, và một bằng cấp được công nhận có thể cải thiện đáng kể cơ hội trên thị trường lao động.

Trước hết, cần xác định xem ngành nghề mà bạn muốn làm việc ở Đức có phải là ngành nghề có quy định hay không. Các ngành nghề có quy định yêu cầu sự cấp phép của nhà nước, như bác sĩ, kỹ sư hoặc giáo viên. Trong những trường hợp này, việc công nhận bằng cấp nước ngoài là bắt buộc. Đối với các ngành nghề không có quy định, sự công nhận thường không bắt buộc theo pháp luật, nhưng có thể cải thiện đáng kể cơ hội việc làm.

Quá trình công nhận bắt đầu với việc nộp đơn đến cơ quan có thẩm quyền ở Đức. Điều này phụ thuộc vào ngành nghề và bang mà bạn muốn làm việc. Thường thì đó là các cơ quan hoặc hội đồng đặc biệt. Nên chuẩn bị kỹ lưỡng các tài liệu cần thiết khi còn ở nước xuất xứ và dịch thuật và chứng thực nếu cần. Thông thường bao gồm các bằng cấp, chứng nhận kinh nghiệm làm việc và chương trình học.

Ngay khi đơn được nộp, cơ quan sẽ kiểm tra sự tương đương giữa bằng cấp nước ngoài và tiêu chuẩn của Đức. Nếu bằng cấp được công nhận là tương đương, bạn sẽ nhận được một quyết định công nhận, xác nhận sự tương đương chính thức. Nếu phát hiện có sự khác biệt, có thể cần công nhận một phần hoặc bổ sung các bằng cấp bổ sung. Trong một số trường hợp, các khóa học hoặc kỳ thi điều chỉnh có thể được cung cấp để bù đắp sự thiếu sót này.

Để hỗ trợ trong quá trình công nhận, các trung tâm tư vấn như Trung tâm Giáo dục Nước ngoài (ZAB) hoặc mạng lưới "Hội nhập qua Trình độ (IQ)" cung cấp sự hỗ trợ quý giá. Hơn nữa, việc tìm hiểu thông tin tại cổng "Công nhận tại Đức" cũng hữu ích, cung cấp thông tin toàn diện bằng nhiều ngôn ngữ.

Việc công nhận bằng cấp nghề nghiệp nước ngoài có thể tốn thời gian và công sức, nhưng đó là bước quan trọng để thành công trong sự nghiệp tại Đức. Một bằng cấp được công nhận củng cố niềm tin của các nhà tuyển dụng Đức đối với bằng cấp của bạn và có thể là chìa khóa cho một sự nghiệp viên mãn.

3.2 Luật lao động ở Đức

Luật lao động của Đức có nhiều quy định áp dụng cho người lao động và người sử dụng lao động. Một điểm quan trọng là hợp đồng lao động, quy định về thời gian làm việc, tiền lương và nghỉ phép.

Ở Đức có quy định về mức lương tối thiểu. Người sử dụng lao động phải trả ít nhất số tiền này mỗi giờ. Cũng có các quy định pháp luật về thời gian làm việc: Thường thì bạn không được làm việc quá tám giờ mỗi ngày. Làm việc ngoài giờ là có thể, nhưng có giới hạn và thường phải được trả thêm.

Bạn có quyền nghỉ phép theo quy định pháp luật. Thông thường bạn được nghỉ ít nhất 24 ngày làm việc mỗi năm với tuần làm việc sáu ngày. Hợp đồng lao động hoặc thỏa ước lao động tập thể có thể quy định số ngày nghỉ phép nhiều hơn.

Việc chấm dứt hợp đồng phải được thực hiện bằng văn bản và tuân theo thời hạn. Thông thường có thời hạn làm việc hai tuần trong thời gian thử việc và sau đó lên đến bốn tuần. Người sử dụng lao động cần có lý do chính đáng để chấm dứt hợp đồng lao động, và bảo vệ hợp đồng thường có hiệu lực sau sáu tháng.

Luật bảo vệ thai sản và quy định về thời gian nghỉ sinh cung cấp các cơ chế bảo vệ đặc biệt cho những cha mẹ tương lai và mới sinh. Phụ nữ có bảo vệ đặc biệt chống lại việc chấm dứt hợp đồng trong thời gian mang thai và các tháng sau đó.

Báo cáo nghỉ ốm là yêu cầu quan trọng: Từ ngày thứ ba nghỉ ốm bạn cần có giấy chứng nhận của bác sĩ. Tuy nhiên, người sử dụng lao động cũng có thể yêu cầu điều này từ ngày nghỉ đầu tiên.

Sự tham gia của ban đại diện nhân viên là có thể trong các doanh nghiệp lớn. Họ đại diện cho quyền lợi của người lao động và có quyền tham gia vào các quyết định doanh nghiệp nhất định.

Quyền lao động khác nhau tùy theo ngành nghề và hợp đồng lao động. Thỏa ước lao động tập thể thường ảnh hưởng đến các điều kiện có lợi cho người lao động. Nếu có thắc mắc hoặc vấn đề, việc tìm đến luật sư chuyên về lao động hoặc công đoàn là điều khuyến khích.

3.2.1 Hợp đồng lao động: Nội dung và yêu cầu pháp lý

Một hợp đồng lao động ở Đức quy định mối quan hệ giữa người lao động và người sử dụng lao động và phải đáp ứng được các yêu cầu pháp luật nhất định. Trước hết, quan trọng là cần biết rằng dù hợp đồng lao động bằng miệng cũng có hiệu lực, nhưng vì lý do chứng minh, hợp đồng bằng văn bản được khuyến nghị một cách khẩn thiết. Người sử dụng lao động cũng phải lập văn bản các điều kiện cơ bản của hợp đồng muộn nhất một tháng sau khi bắt đầu công việc.

Một hợp đồng lao động điển hình ở Đức bao gồm các yếu tố sau:

1. **Các bên của hợp đồng:** Tên và địa chỉ của người lao động và người sử dụng lao động.
2. **Ngày bắt đầu hợp đồng:** Ngày cụ thể mà quan hệ lao động bắt đầu.
3. **Địa điểm làm việc:** Nơi công việc sẽ được thực hiện. Có thể có những ghi chú về các địa điểm làm việc linh hoạt.
4. **Mô tả công việc:** Một mô tả rõ ràng về nhiệm vụ và trách nhiệm của người lao động.
5. **Thời gian làm việc:** Thời gian làm việc hàng tuần và quy định về việc làm thêm giờ. Thời gian làm việc tối đa theo luật định thường là 48 giờ mỗi tuần.
6. **Tiền lương:** Mức tiền lương, phương thức thanh toán và thông tin về các khoản thanh toán đặc biệt hoặc tiền thưởng nếu có.
7. **Ngày nghỉ:** Số ngày nghỉ theo Luật Nghỉ phép Liên bang, ít nhất 24 ngày làm việc mỗi năm với tuần làm việc 6 ngày.
8. **Thời hạn chấm dứt hợp đồng:** Các thời hạn mà cả hai bên có thể chấm dứt quan hệ lao động. Điều này được quy định trong Bộ luật Dân sự (BGB), thường là bốn tuần vào cuối tháng hoặc vào ngày 15 của tháng.
9. **Thời hạn hợp đồng:** Với các hợp đồng có thời hạn, ngày kết thúc và lý do của thời hạn đó.
10. **Thỏa thuận bảo mật:** Quy định về cách xử lý thông tin bảo mật của công ty.
11. **Thỏa thuận bổ sung:** Điều khoản về cấm cạnh tranh, công việc bên lề hoặc đào tạo thêm.

Khuyến nghị của chúng tôi: Đọc hợp đồng cẩn thận trước khi ký. Trong trường hợp không rõ ràng hoặc nghi ngờ, có thể hữu ích khi tìm kiếm tư vấn pháp lý để tránh hiểu lầm. Quan trọng là tất cả các thỏa thuận phải được ghi rõ trong hợp đồng.

3.2.2 Bảo vệ chống sa thải và thời gian thử việc

Bảo vệ việc làm ở Đức là một khía cạnh quan trọng của luật lao động. Đối với người lao động, nó cung cấp sự bảo vệ chống lại việc sa thải không hợp lý. Về nguyên tắc, bảo vệ việc làm áp dụng cho các doanh nghiệp có hơn mười người lao động và cho những người đã làm việc tại công ty hơn sáu tháng.

Thông thường, người sử dụng lao động phải nêu lý do chính đáng cho việc sa thải, chẳng hạn như lý do liên quan đến hành vi, lý do kinh doanh hoặc lý do cá nhân. Ngoài ra, các thời hạn thông báo sa thải theo luật định phải được tuân thủ, thường từ hai tuần đến bảy tháng, tùy thuộc vào thời gian làm việc tại công ty.

Ngược lại, thời gian thử việc là một giai đoạn đơn giản hóa khi bắt đầu một quan hệ lao động mới. Nó có thể kéo dài đến sáu tháng. Trong thời gian này, cả hai bên hợp đồng, cả người lao động và người sử dụng lao động, có thể chấm dứt hợp đồng với thời hạn rút ngắn là hai tuần. Bảo vệ việc làm thường chưa áp dụng trong giai đoạn này.

Đối với người nhập cư, điều quan trọng là phải kiểm tra kỹ các điều kiện trong hợp đồng lao động và đảm bảo rằng tất cả các điều khoản, đặc biệt là về thời gian thử việc, đều được hiểu rõ ràng. Bảo vệ việc làm được quy định cung cấp sự an toàn hơn sau thời gian thử việc và một mức độ nhất định về sự ổn định trong công việc hàng ngày.

3.2.3 Quyền lợi của người lao động: Nghỉ phép, thời gian làm việc và làm thêm giờ

Ở Đức, các quyền của người lao động được quy định rõ ràng và có tầm quan trọng cao. Một chủ đề trung tâm là ngày nghỉ phép. Mỗi người lao động có quyền hợp pháp được hưởng ít nhất 24 ngày làm việc nghỉ phép mỗi năm, dựa trên tuần làm việc sáu ngày. Đối với tuần làm việc năm ngày, điều này tạo ra quyền tối thiểu là 20 ngày nghỉ phép. Trong nhiều hợp đồng lao động, tuy nhiên, có những ngày nghỉ bổ sung được thỏa thuận.

Thời gian làm việc ở Đức cũng được quy định. Thời gian làm việc thông thường lên tới 48 giờ mỗi tuần, trải đều trong sáu ngày. Tuy nhiên, thường khoảng 35 đến 40 giờ mỗi tuần là phổ biến. Ngoài ra còn có quy định về thời gian nghỉ: Đối với thời gian làm việc hơn sáu giờ, phải có ít nhất một thời gian nghỉ 30 phút.

Làm thêm giờ là điều bình thường ở nhiều công ty Đức, nhưng không quá thường xuyên. Người lao động không được làm việc trung bình quá tám giờ mỗi ngày, giới hạn tối đa cho phép là mười giờ. Quan trọng là, nhà tuyển dụng phải trả tiền làm thêm giờ hoặc bù đắp bằng thời gian nghỉ tương ứng. Các công ty thường quy định việc bù đắp này trong các thỏa ước tập thể hoặc hợp đồng lao động.

Một điểm quan trọng khác là bảo vệ việc sa thải. Ở Đức có những quy định nghiêm ngặt nhằm bảo vệ người lao động khỏi việc sa thải tùy tiện. Những quy định này thường có hiệu lực sau sáu tháng làm việc tại công ty. Lý do sa thải phải được giải thích hợp lý về mặt xã hội, chẳng hạn như do yêu cầu công việc hoặc hành vi sai trái của người lao động.

Kiến thức về những quy định này mang lại cảm giác an toàn và minh bạch trong mối quan hệ lao động và giúp dễ dàng hòa nhập hơn vào môi trường làm việc của Đức.

3.3 Hệ thống xã hội ở Đức

Hệ thống an sinh xã hội của Đức là một trong những hệ thống toàn diện nhất trên thế giới và dựa trên nguyên tắc đoàn kết. Nó cung cấp sự bảo vệ trong nhiều tình huống cuộc sống khác nhau và là một yếu tố trung tâm của nhà nước phúc lợi của Đức. Dưới đây là các thành phần quan trọng nhất:

1. Bảo hiểm y tế: Ở Đức, bảo hiểm y tế là bắt buộc. Điều này có nghĩa là mọi người phải tham gia bảo hiểm y tế công cộng hoặc tư nhân. Bảo hiểm y tế công cộng (GKV) bao phủ hầu hết các dịch vụ y tế và phí bảo hiểm được tính theo phần trăm thu nhập. Bảo hiểm y tế tư nhân (PKV) là tùy chọn cho người tự kinh doanh, công chức và người lao động có thu nhập cao.

2. **Bảo hiểm hưu trí:** Bảo hiểm hưu trí công cộng là trụ cột quan trọng nhất của lương hưu ở Đức. Người lao động tự động đóng góp vào bảo hiểm hưu trí. Những đóng góp này bảo đảm một khoản lương hưu cơ bản khi về già. Ngoài ra còn có các hình thức tiết kiệm hưu trí tư nhân.

3. **Bảo hiểm thất nghiệp:** Bảo hiểm này bảo vệ trước sự mất thu nhập trong trường hợp thất nghiệp. Tuy nhiên, để nhận được các khoản hỗ trợ, bạn phải đáp ứng các điều kiện nhất định như thời gian tham gia bảo hiểm tối thiểu. Trợ cấp thất nghiệp I và II (còn được biết đến là Hartz IV) cung cấp hỗ trợ tài chính.

4. **Bảo hiểm chăm sóc:** Bảo hiểm này hỗ trợ trong việc bảo vệ đối với rủi ro chăm sóc. Nó có hiệu lực khi cần chăm sóc do bệnh tật hoặc khuyết tật. Bảo hiểm chăm sóc cũng là bắt buộc theo luật và bảo hiểm cả chăm sóc tại nhà lẫn chăm sóc tại các cơ sở.

5. **Bảo hiểm tai nạn:** Bảo hiểm này bao phủ tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp. Nó là bắt buộc cho mọi người lao động và được nhà tuyển dụng tài trợ. Quyền lợi bao gồm các biện pháp điều trị y tế, phục hồi chức năng và lương hưu trong trường hợp giảm khả năng lao động.

6. **Trợ cấp xã hội:** Trợ cấp xã hội cung cấp một sự bảo vệ xã hội khi không có quyền đối với các khoản trợ cấp khác hoặc các khoản này không đủ. Nó bao gồm trợ cấp cơ bản khi về già hoặc giảm khả năng lao động cũng như trợ giúp sinh hoạt.

Đối với người nhập cư, việc biết rằng việc hội nhập vào hệ thống này đi kèm với các điều kiện nhất định là rất quan trọng. Thông thường, cần phải đóng góp vào các bảo hiểm tương ứng để có được quyền lợi. Một số trợ cấp xã hội bị giới hạn với tình trạng cư trú hợp pháp hoặc thời gian cư trú nhất định tại Đức.

Hệ thống an sinh xã hội của Đức có thể ban đầu có vẻ phức tạp, nhưng nó cung cấp một sự hỗ trợ toàn diện trong nhiều lĩnh vực của cuộc sống. Thông tin kỹ lưỡng và nếu cần thiết, tư vấn có thể hữu ích để tiếp cận tất cả các quyền lợi mà bạn có quyền.

3.3.1 Bảo hiểm y tế, bảo hiểm hưu trí và các khoản đóng góp bảo hiểm xã hội

Tại Đức, hệ thống an sinh xã hội dựa trên năm trụ cột: bảo hiểm y tế, bảo hiểm hưu trí, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm chăm sóc và bảo hiểm tai nạn. Mỗi người sống và làm việc tại Đức thường tự động được tích hợp vào hệ thống này vì việc đóng góp là bắt buộc.

Bảo hiểm y tế: Tại Đức, bảo hiểm y tế là bắt buộc. Có hai loại chính: bảo hiểm y tế công lập (GKV) và bảo hiểm y tế tư nhân (PKV). Hầu hết người lao động tham gia bảo hiểm y tế công lập, với mức đóng góp phụ thuộc vào thu nhập. Người tự kinh doanh và người có thu nhập cao có thể tham gia bảo hiểm y tế tư nhân dưới một số điều kiện nhất định. Quỹ bảo hiểm y tế chi trả các chi phí cho các lần khám bác sĩ, nhập viện và thuốc men.

Bảo hiểm hưu trí: Bảo hiểm hưu trí cũng là bắt buộc và bảo đảm cho việc dự phòng tuổi già của bạn. Nhân viên đóng một phần thu nhập của họ vào hệ thống bảo hiểm hưu trí công lập. Các mức đóng góp này được chia đều giữa người lao động và chủ lao động. Hệ thống này hoạt động trên nguyên tắc chia sẻ, nghĩa là các khoản đóng góp hiện tại được sử dụng để chi trả cho các khoản hưu trí hiện tại.

Đóng góp bảo hiểm xã hội: Các khoản đóng góp bảo hiểm xã hội được trừ trực tiếp từ lương và bao gồm các khoản đóng góp vào các bảo hiểm đã nêu trên. Ngoài bảo hiểm y tế và bảo hiểm hưu trí, cũng có bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm chăm sóc và bảo hiểm tai nạn. Bảo hiểm thất nghiệp hỗ trợ khi mất việc. Bảo hiểm chăm sóc đảm bảo các dịch vụ khi cần chăm sóc và giống như bảo hiểm y tế, phụ thuộc vào thu nhập. Bảo hiểm tai nạn là miễn phí cho người lao động vì nó do chủ lao động tài trợ và bảo vệ trong trường hợp tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

Tổng kết lại, khoảng một nửa số đóng góp bảo hiểm xã hội do chủ lao động chi trả. Hãy chú ý rằng mức đóng góp này có thể được điều chỉnh thường xuyên. Hiểu biết về các hệ thống này là quan trọng để được bảo vệ tài chính và tận dụng tối đa những lợi ích của hệ thống xã hội Đức.

3.3.2 Tiền trợ cấp trẻ em và phúc lợi xã hội

Tại Đức, có hỗ trợ tài chính cho gia đình có con thông qua tiền trợ cấp trẻ em (Kindergeld). Tiền này được chi trả hàng tháng và nhằm đảm bảo cung cấp nhu cầu cơ bản cho trẻ em. Cha mẹ sống tại Đức và chăm sóc con trong hộ gia đình của mình nhìn chung đều có quyền nhận trợ cấp trẻ em. Tiền này cũng có thể được xin cho trẻ em sống ở nước ngoài nếu cha mẹ chịu thuế không giới hạn tại Đức hoặc làm việc theo điều kiện nhất định như người lao động qua biên giới. Đơn xin được nộp tại phòng tiền trợ cấp gia đình của Cơ quan Lao động Liên bang.

Ngoài tiền trợ cấp trẻ em, còn có các loại hỗ trợ xã hội khác có thể được xin tùy thuộc vào tình hình sống cá nhân. Bao gồm Trợ cấp thất nghiệp II, còn được biết đến với tên "Hartz IV", cũng như trợ cấp nhà ở và tiền trợ cấp cha mẹ. Trợ cấp thất nghiệp II hỗ trợ những người có khả năng lao động nhưng thu nhập không đủ để đảm bảo cuộc sống. Trợ cấp nhà ở giúp các hộ gia đình có thu nhập thấp trong việc chi trả tiền thuê nhà hoặc chi phí của bất động sản tự sử dụng. Tiền trợ cấp cha mẹ được trả cho các cha mẹ làm việc ít hoặc không làm việc sau khi sinh con để bù đắp sự thiếu hụt thu nhập.

Để nhận được các hỗ trợ xã hội, cần nộp các đơn xin tương ứng tại các cơ quan có thẩm quyền. Điều quan trọng là điều kiện cá nhân và tình trạng cư trú. Nhiều khoản trợ cấp yêu cầu điều kiện là nơi cư trú chính tại Đức và có khả năng tham gia thị trường lao động.

Đối với người mới nhập cư, hệ thống hỗ trợ xã hội của Đức có thể phức tạp. Do đó, nên tìm kiếm thông tin sớm và nếu cần, nhờ tư vấn từ các cơ quan chuyên môn để đảm bảo việc diễn đầy đủ và chính xác tất cả các đơn xin cần thiết.

3.4 Các luật bảo vệ chống phân biệt đối xử (AGG - Luật Đối xử Bình đẳng Chung)

Luật Đối xử Bình đẳng Chung (AGG) đóng vai trò quan trọng trong hệ thống pháp luật Đức nhằm ngăn chặn sự phân biệt đối xử và thúc đẩy bình đẳng cơ hội. Luật này bảo vệ con người khỏi bị phân biệt đối xử dựa trên những đặc điểm nhất định. Những đặc điểm này bao gồm chủng tộc, nguồn gốc dân tộc, giới tính, tôn giáo hoặc thế giới quan, khuyết tật, tuổi tác và bản sắc tính dục.

Trong nhiều lĩnh vực của cuộc sống, đặc biệt là tại nơi làm việc và trong lĩnh vực dịch vụ, AGG đưa ra các hướng dẫn rõ ràng. Ví dụ, các nhà tuyển dụng không được phân biệt đối xử với ứng viên dựa trên các đặc điểm đã nêu. Mục tiêu của luật là đảm bảo một sự đối xử công bằng cho tất cả, bất kể các đặc điểm cá nhân không liên quan đến hiệu suất hoặc khả năng phù hợp cho một vị trí.

AGG cho phép những người bị ảnh hưởng có thể chống lại sự phân biệt đối xử bằng cách khiếu nại đến các cơ quan thẩm quyền hoặc thậm chí có thể thực hiện các biện pháp pháp lý. Luật này cũng yêu cầu các công ty thực hiện các biện pháp thích hợp để bảo vệ khỏi sự phân biệt đối xử và thúc đẩy một văn hóa tôn trọng và ghi nhận.

Đối với người nhập cư, AGG đặc biệt quan trọng vì nó cung cấp một khung pháp lý để đảm bảo sự đối xử bình đẳng và ngăn chặn sự phân biệt đối xử có thể cản trở quá trình hội nhập. Rất đáng khuyến khích việc tìm hiểu về quyền lợi và cơ chế bảo vệ mà AGG cung cấp để có thể phản ứng thích hợp khi cần thiết.

3.4.1 Quyền của người nhập cư khi bị phân biệt đối xử tại nơi làm việc

Tại Đức, có những luật lệ nghiêm ngặt cấm sự phân biệt đối xử tại nơi làm việc. Luật Đối xử Bình đẳng Chung (AGG) là một luật quan trọng bảo vệ người lao động khỏi sự thiệt thòi do chủng tộc, nguồn gốc dân tộc, giới tính, tôn giáo, quan điểm thế giới, khuyết tật, tuổi tác hoặc bản sắc giới tính.

Khi nghi ngờ có sự phân biệt đối xử dựa trên một trong những đặc điểm này, điều quan trọng là phải thu thập bằng chứng. Bao gồm ghi chép bằng văn bản về các sự việc hoặc phát biểu kỳ thị cũng như tên của các nhân chứng. Nói chuyện với người quản lý hoặc bộ phận nhân sự có thể là bước đầu tiên để giải quyết vấn đề. Người sử dụng lao động bị pháp luật yêu cầu phải xử lý các khiếu nại như vậy.

Nếu vấn đề không được giải quyết nội bộ, có thể nộp đơn khiếu nại tại Cơ quan Chống Kỳ thị Liên bang. Cơ quan này tư vấn và hỗ trợ người bị ảnh hưởng trong hành động của họ.

Ngoài ra, còn có khả năng tiến hành các bước pháp lý. Trong trường hợp này, nên tư vấn từ một luật sư chuyên về luật lao động. Điều quan trọng là nhận thức rằng quyền người lao động ở Đức được bảo vệ mạnh mẽ bởi pháp luật và người sử dụng lao động có nghĩa vụ đảm bảo một môi trường làm việc công bằng và tôn trọng.

Hội đồng công đoàn, nếu có, cũng có thể là một nơi quan trọng để tìm kiếm hỗ trợ và lời khuyên. Kiến thức về quyền lợi của bản thân và các khả năng để chống lại sự phân biệt đối xử là vô cùng quan trọng để có một môi trường làm việc công bằng ở Đức.

4 Sự khác biệt văn hóa trong cuộc sống làm việc hàng ngày

4.1 Văn hóa làm việc ở Đức

Đúng giờ được đánh giá cao trong văn hóa làm việc của Đức. Người ta mong đợi rằng bạn sẽ xuất hiện đúng giờ trong các cuộc họp, cuộc hẹn và tất nhiên là cả thời gian bắt đầu làm việc. Tôn trọng thời gian của người khác là một nền tảng của quy tắc ứng xử nghề nghiệp của Đức.

Các cấp bậc trong doanh nghiệp Đức thường được xác định rõ ràng. Cấp trên được tôn trọng, và các quyết định thường được đưa ra từ trên xuống. Tuy nhiên, việc thảo luận và đóng góp ý kiến cá nhân được hoan nghênh, đặc biệt nếu chúng được suy nghĩ kỹ lưỡng và mang lại lợi ích cho công ty.

Giao tiếp trực tiếp là nét đặc trưng của người Đức. Sự trung thực và rõ ràng được đánh giá cao, ngay cả khi phản hồi mang tính phê phán. Điều quan trọng là giữ thái độ khách quan và thể hiện sự phê phán một cách xây dựng.

Hiệu quả và tổ chức làm nổi bật phong cách làm việc của người Đức. Các dự án và nhiệm vụ được tiếp cận một cách có cấu trúc. Hạn chót nên được tuân thủ, và điều quan trọng là hoàn thành nhiệm vụ đúng hạn và gọn gàng.

Sự trang trọng giành vị trí quan trọng trong thế giới làm việc. Trong nhiều lĩnh vực, cách xưng hô "Ngài/Bà" là tiêu chuẩn, trừ khi có lời đề nghị chuyển sang "bạn". Quy định về trang phục cũng có thể trang trọng hơn tùy theo ngành, đặc biệt là trong các lĩnh vực truyền thống như tài chính hoặc pháp luật.

Công việc và cuộc sống riêng thường được giữ riêng biệt. Mặc dù đồng nghiệp có thể hiểu nhau tốt, nhưng người ta thường phân định rõ ràng giữa công việc và cuộc sống cá nhân. Ngay cả khi tụ tập sau giờ làm việc, có thể ít có lời mời họp mặt xã giao hơn so với các nền văn hóa khác.

Ở Đức, quyền lợi lao động được coi trọng. Bao gồm giờ làm việc, ngày nghỉ và ví dụ như chế độ bảo vệ thai sản. Điều quan trọng là phải tìm hiểu về quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hợp đồng lao động vì những điều này được quy định bởi pháp luật.

Các cuộc họp là một phần cố định của cuộc sống làm việc hàng ngày và được tiến hành một cách có cấu trúc. Người ta mong đợi rằng tất cả các thành viên tham gia đều chuẩn bị sẵn sàng và đóng góp ý kiến cho cuộc thảo luận.

Tổng quát, văn hóa làm việc của Đức được đánh dấu bởi hiệu quả, độ tin cậy và cấu trúc rõ ràng. Những ai thích ứng với những đặc thù văn hóa này sẽ dễ dàng hòa nhập vào cuộc sống làm việc hàng ngày ở Đức.

4.1.1 Thời gian làm việc, làm thêm giờ và quy định giờ làm linh hoạt

Tại Đức, thời gian làm việc chuẩn thường là 40 giờ mỗi tuần, phân bố đều trong năm ngày làm việc, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Tuy nhiên, điều này có thể thay đổi tùy theo ngành nghề và hợp đồng tập thể. Thời gian làm việc hàng ngày thường không quá tám giờ, nhưng trong những trường hợp ngoại lệ có thể kéo dài đến mười giờ, miễn là được bù đắp trong một khoảng thời gian nhất định.

Làm thêm giờ là điều phổ biến và thường được yêu cầu để xử lý khối lượng công việc tăng thêm. Thông thường, giờ làm thêm được bù đắp bằng thời gian nghỉ ngơi hoặc được trả thêm tiền, và điều này nên được quy định rõ ràng trong hợp đồng lao động hoặc hợp đồng tập thể. Nhà tuyển dụng không được yêu cầu làm thêm giờ vô hạn, vì có những giới hạn pháp lý nhất định.

Ngày nay, nhiều công ty cung cấp chế độ thời gian làm việc linh hoạt, có nghĩa là người lao động có thể tự quyết định giờ làm việc của mình trong một khung thời gian nhất định. Điều này cho phép sắp xếp công việc hàng ngày linh hoạt hơn. Trong các mô hình làm việc linh hoạt thường có những khoảng thời gian làm việc cố định mà trong đó nhân viên bắt buộc phải có mặt.

Điều quan trọng là làm quen với các quy định cụ thể trong hợp đồng lao động của bản thân và hỏi ngay nhà tuyển dụng hoặc đại diện công đoàn trong trường hợp có thắc mắc để tránh hiểu lầm. Tại Đức, việc tuân thủ các quy định về thời gian làm việc rất được coi trọng, và vi phạm có thể dẫn đến hậu quả pháp lý.

4.1.2 Hợp tác và làm việc nhóm: mô hình phân cấp phẳng hay quyền

lực nghiêm ngặt?

Trong văn hóa làm việc của Đức, làm việc nhóm đóng một vai trò quan trọng. Nhiều doanh nghiệp áp dụng mô hình làm việc với cấu trúc tổ chức phẳng. Điều này có nghĩa là các con đường ra quyết định ngắn hơn và nhân viên được khuyến khích chia sẻ ý tưởng và ý kiến của họ một cách công khai. Trong những môi trường như vậy, việc nhân viên tự chủ đảm nhận trách nhiệm và tích cực tham gia vào việc tìm giải pháp là điều thông thường.

Tuy nhiên, ở Đức cũng tồn tại một mức độ thẩm quyền nhất định mà cần được tôn trọng. Các nhà lãnh đạo định hình định hướng chiến lược và đảm bảo rằng các mục tiêu của doanh nghiệp được đạt được. Sự khác biệt so với các hệ thống theo chiều dọc nghiêm ngặt là sự lãnh đạo thường không diễn ra dưới dạng các mệnh lệnh cứng nhắc, mà thường thông qua hướng dẫn, phản hồi và hỗ trợ.

Trong làm việc nhóm ở Đức, tính minh bạch rất quan trọng. Các cuộc họp thường xuyên và các phiên góp ý là điều phổ biến để bàn luận về tiến độ và giải quyết nhanh chóng các vấn đề có thể phát sinh. Tinh thần đồng đội tốt cũng yêu cầu mỗi người sẵn sàng hỗ trợ đồng nghiệp và nhận các nhiệm vụ khi cần thiết.

Người lao động được kỳ vọng là phải chủ động, tức là tự đề xuất ý tưởng và trao đổi sớm về những thách thức có thể xảy ra. Tự chịu trách nhiệm là một từ khóa trong văn hóa làm việc của Đức. Ngoài ra, đúng giờ và sự đáng tin cậy được đánh giá cao vì đây được coi là những yếu tố cơ bản cho một sự hợp tác hiệu quả.

Tóm lại, cả cấu trúc tổ chức phẳng lẫn thẩm quyền được tôn trọng đều tồn tại trong các công ty Đức. Điều quan trọng là tìm ra sự cân bằng, nơi mà bạn tự chịu trách nhiệm công việc nhưng vẫn hòa nhập trong nhóm và thể hiện sự tôn trọng đối với cấp trên.

4.1.3 Văn hóa phản hồi và xử lý lỗi: Cách đối mặt với phê bình

Ở Đức, phản hồi đóng vai trò quan trọng trong công việc hàng ngày. Người Đức có xu hướng đưa ra phê bình một cách trực tiếp và cởi mở. Điều này có thể làm cho những người ngoài, đặc biệt là từ các nền văn hoá, nơi mà sự phê phán trực tiếp thường bị tránh né, cảm thấy lúng túng hoặc thậm chí khó khăn lúc đầu. Tuy nhiên, điều quan trọng là phải hiểu rằng sự thẳng thắn này không được coi là bất lịch sự hay cá nhân. Nó nhằm mục đích làm việc cùng nhau hiệu quả và năng suất hơn.

Cách tiếp cận trực tiếp cũng có nghĩa là phản hồi tích cực thường không được nói hoa mỹ mà là đưa ra một cách ngắn gọn. Ca ngợi với chừng mực và phong cách là phương châm ở đây – sự nhiệt tình quá mức hiếm khi được bày tỏ. Việc thiếu lời khen ngợi không nhất thiết có nghĩa là không hài lòng.

Cách xử lý lỗi lầm ở Đức theo định hướng quá trình. Các lỗi lầm được phân tích và coi như là cơ hội học tập để đạt được những cải thiện trong tương lai. Ghi lại và thảo luận về các lỗi là những thực tiễn thường thấy để học hỏi từ chúng và tránh lặp lại.

Một khía cạnh quan trọng của văn hóa lỗi lầm của Đức là trách nhiệm. Người ta mong đợi rằng bạn thừa nhận lỗi lầm và chịu trách nhiệm về chúng. Điều này được coi là dấu hiệu của sự liêm chính và giúp tăng cường sự tin tưởng giữa các đồng nghiệp.

Đối với những người mới đến, nên đưa ra và nhận phản hồi mang tính xây dựng. Hãy sẵn sàng, nếu cần, hỏi thêm để làm rõ những hiểu lầm và tận dụng phản hồi như một cơ hội để phát triển. Cách tiếp cận này thường được đánh giá cao và thúc đẩy một môi trường làm việc tích cực.

4.2 Văn hóa giao tiếp

Tại Đức, giao tiếp trực tiếp rất phổ biến. Những phát biểu rõ ràng và chính xác được đánh giá cao vì chúng giảm thiểu sự hiểu lầm. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là sự lịch sự bị xem nhẹ. Cách ứng xử tôn trọng là quan trọng, và việc sử dụng hình thức trang trọng "Sie" là phổ biến trong cả bối cảnh công việc lẫn chính thức, cho đến khi "Du" được người khác đề nghị.

Đúng giờ được coi là biểu hiện của sự tôn trọng. Các cuộc họp và lịch hẹn thường bắt đầu vào thời gian đã định, và mong đợi rằng bạn sẽ có mặt sẵn sàng. Nên tránh sự chậm trễ và thông báo đúng giờ nếu như không thể tránh khỏi.

Email là một phương tiện giao tiếp phổ biến trong công việc hàng ngày. Chúng nên rõ ràng và có cấu trúc. Một tiêu đề súc tích, lời chào lịch sự, nội dung rõ ràng và lời chào tạm biệt tôn trọng là điều thông thường. Phản hồi kịp thời cho các yêu cầu được coi là dấu hiệu của sự chuyên nghiệp.

Phản hồi phê bình thường được biểu đạt một cách trực tiếp và khách quan. Không được hiểu là tấn công cá nhân, mà là cơ hội để cải thiện. Ngược lại, cũng có ý nghĩa khi sử dụng lập luận dựa trên các sự kiện trong các cuộc trò chuyện hoặc thuyết trình, vì các niềm tin cảm tính thường có trọng lượng ít hơn.

Small Talk thường được sử dụng như một nghi thức bắt đầu và thường ngắn gọn. Các cuộc trò chuyện về chủ đề cá nhân, tôn giáo hoặc chính trị nên tránh, trừ khi mối quan hệ đã được củng cố.

Việc tuân thủ các quy tắc trong cuộc trò chuyện, như để người đối thoại nói xong, thể hiện sự tôn trọng và quan tâm đến ý kiến của người khác. Giao tiếp phi ngôn ngữ, như việc giao tiếp bằng mắt, hỗ trợ tính nghiêm túc và sự tham gia vào cuộc trò chuyện.

Trong cuộc đối thoại với cấp trên hoặc đồng nghiệp lớn tuổi, sự tôn trọng chính thức là quan trọng. Ở đây, các thứ bậc thường rõ ràng hơn so với các nền văn hóa khác, mặc dù các công ty hiện đại ngày càng sống với cấu trúc phẳng hơn.

Tóm gọn lại, cách tốt nhất là giao tiếp lịch sự, trực tiếp và có cấu trúc tại Đức. Các tương tác rõ ràng và tôn trọng được coi là nền tảng cho một ngày làm việc thành công.

4.2.1 Tầm quan trọng của chỉ dẫn rõ ràng và sự thẳng thắn

Ở Đức, những hướng dẫn rõ ràng và sự thẳng thắn tại nơi làm việc có ý nghĩa quan trọng. Đây là một phần thiết yếu của văn hóa làm việc Đức, thường được xem là đặc trưng. Những hiểu lầm và sự kém hiệu quả cần được tránh. Người Đức đánh giá cao việc thông tin được truyền đạt một cách chính xác và không vòng vo. Điều này có nghĩa là các hướng dẫn và kỳ vọng thường được diễn đạt một cách rõ ràng và minh bạch.

Trong công việc hàng ngày, việc này có thể dẫn đến những phản hồi trực tiếp và phê bình được đưa ra. Điều này không nhằm mục đích không lịch sự, mà nhằm giúp xác định và giải quyết vấn đề nhanh chóng. Người ta mong đợi rằng bản thân cũng sẽ giao tiếp rõ ràng và chính xác, không nói vòng vo.

Đối với người từ các nền văn hóa mà việc giao tiếp gián tiếp được ưa chuộng, điều này ban đầu có thể cần thời gian để quen. Tuy nhiên, điều quan trọng là hiểu rằng sự thẳng thắn này không nên được hiểu là cá nhân. Thay vào đó, đây là một biểu hiện của sự hiệu quả và chuyên nghiệp. Sự sẵn sàng giao tiếp trực tiếp và xử lý phê bình mang tính xây dựng có thể đóng góp đáng kể vào việc thành công hòa nhập vào môi trường làm việc Đức.

4.2.2 Cách "đọc giữa các dòng" (và điều thường không có ở Đức)

Trong nhiều nền văn hóa, việc con người giao tiếp qua các gợi ý hay ẩn ý tinh tế là điều thường thấy. Kiểu giao tiếp gián tiếp này đòi hỏi bạn phải "đọc giữa các dòng" để hiểu thông điệp thực sự. Tuy nhiên, ở Đức thì thường không như vậy. Người Đức nổi tiếng với cách giao tiếp trực tiếp. Những gì được nói thường mang ý nghĩa đúng như vậy. Hiểu lầm có thể xảy ra nếu bạn cố gắng diễn giải nhiều hơn vào các phát ngôn ở Đức so với ý thực sự đã được nói ra.

Khi làm việc tại Đức, bạn nên tập trung vào những lời nói thực sự được phát ngôn mà không cần quá tìm kiếm ý nghĩa ẩn giấu. Nếu sếp của bạn nói rằng một báo cáo nên hoàn thành trước thứ Sáu, điều đó chỉ đơn giản có nghĩa là như vậy – không có mưu đồ ẩn giấu nào. Những phản hồi, dù tích cực hay tiêu cực, thường được truyền đạt một cách cởi mở và chân thành. Người Đức đề cao sự rõ ràng và trung thành, dù thỉnh thoảng điều này có thể bị cho là thô lỗ hoặc quá thẳng thắn.

Nếu có bất kỳ nghi ngờ hay không chắc chắn nào, việc đặt câu hỏi ở Đức là điều bình thường và được chấp nhận. Các câu hỏi làm rõ thường được xem là sự quan tâm và cam kết, chứ không phải là sự yếu kém.

Tóm lại: Giao tiếp trực tiếp tại Đức đòi hỏi ít phải đọc giữa các dòng hơn, mà là việc nghe cẩn thận và đôi khi đặt ra những câu hỏi cụ thể để tránh những hiểu lầm.

4.3 Hành vi tại nơi làm việc

Pünktlichkeit là rất quan trọng tại nơi làm việc ở Đức. Người ta mong đợi rằng mọi người sẽ đến họp, hẹn và công việc hàng ngày đúng giờ. Pünktlichkeit được coi là dấu hiệu của sự tôn trọng và đáng tin cậy.

Hiệu quả và năng suất cũng là những giá trị trung tâm. Nơi làm việc ở Đức thường được thiết kế với cấu trúc và quy trình rõ ràng để hoàn thành nhiệm vụ một cách hiệu quả. Một tổ chức và kế hoạch tốt do đó rất hữu ích và được mong đợi.

Trong giao tiếp tại nơi làm việc, thường nói trực tiếp và thẳng thắn. Lời phê bình thường được nêu rõ và phản hồi mang tính xây dựng là điều hàng ngày. Đây hiếm khi là phê bình cá nhân, mà là cải thiện quá trình và kết quả.

Hệ thống cấp bậc trong nhiều công ty được xác định rõ ràng, nhưng đóng vai trò ít nổi bật hơn trong mối quan hệ hàng ngày. Sự giao tiếp giữa các đồng nghiệp thường được đặc trưng bởi sự tôn trọng "bạn" hoặc "ngài", tùy thuộc vào văn hóa công ty. Thông thường, trong email và cuộc họp, một giọng điệu lịch sự nhưng trực tiếp được duy trì.

Làm việc nhóm được đánh giá cao, nhưng đồng thời cũng mong đợi mọi người có thể làm việc độc lập. Nhiệm vụ thường được xử lý tự chủ, và sự chủ động cá nhân được đánh giá cao.

Trang phục và ngoại hình thay đổi tùy thuộc vào loại hình và ngành nghề công ty. Trong các lĩnh vực truyền thống như ngân hàng hoặc bảo hiểm, trang phục chính thức được mong đợi, trong khi trong các nghề sáng tạo, thường chấp nhận trang phục thoải mái. Ngoại hình sạch sẽ là điều quan trọng chung.

Nghỉ giải lao được quy định và tuân thủ theo luật. Thời gian nghỉ theo luật nên được tôn trọng, và nhiều cửa hàng và văn phòng có thời gian nghỉ cố định mà trong đó thực sự không làm việc.

Cuộc sống cá nhân và công việc thường được tách biệt rõ ràng. Thông thường, người ta mong đợi rằng các vấn đề cá nhân chỉ được giải quyết trong thời gian làm việc trong trường hợp khẩn cấp.

Đáng tin cậy và ý thức trách nhiệm là những đức tính rất được đánh giá cao. Tuân thủ thời hạn và cam kết là điều cốt yếu. Thiếu sự chú ý có thể làm suy giảm lòng tin vào khả năng nghề nghiệp.

Tổng thể, nơi làm việc ở Đức đánh giá cao cấu trúc, hiệu quả và sự chuyên nghiệp. Ai tôn trọng và sống theo những nguyên tắc này thường nhanh chóng hòa nhập và thành công trong môi trường làm việc tại Đức.

4.3.1 Cách ứng xử với cấp trên, đồng nghiệp và khách hàng

Ở Đức, cách ứng xử với cấp trên, đồng nghiệp và khách hàng được hình thành bởi những quy tắc nhất định mà người ta nên biết để tránh hiểu lầm.

1. Cấp bậc và sự tôn trọng: Nơi làm việc tại Đức thường có cấu trúc thứ bậc.

Cấp trên được tôn trọng và các quyết định từ trên xuống hiếm khi bị chất vấn công khai. Tuy nhiên, khả năng phê phán là điều được mong muốn, nhưng phải mang tính xây dựng và khách quan.

2. Sự trang trọng và khoảng cách: Trong công việc hàng ngày, thường sử dụng "Sie" để duy trì khoảng cách chuyên nghiệp. Chỉ sau khi có đề nghị rõ ràng, mới chuyển sang "Du". "Sie" ngụ ý sự tôn trọng và chuyên nghiệp.

3. Sự đúng giờ: Sự đúng giờ rất quan trọng. Đến muộn hẹn bị coi là bất lịch sự. Nếu không thể tránh được việc đến trễ, cần thông báo ngắn gọn.

4. Sự thẳng thắn: Phong cách giao tiếp của người Đức thường trực tiếp và rõ ràng. Phê bình được đưa ra công khai nhưng trung lập. Điều này không có ý là thiếu lịch sự, mà là hiệu quả và hướng mục tiêu.

5. Sự trung thực và đáng tin cậy: Trung thực và đáng tin cậy là giá trị thiết yếu trong môi trường làm việc tại Đức. Những cam kết được xem là nghiêm túc và phải được thực hiện. Không hứa hẹn những điều mình không thể giữ.

6. Làm việc nhóm và tự chịu trách nhiệm: Giá trị được đặt vào làm việc nhóm, đồng thời cũng quan tâm đến trách nhiệm cá nhân. Mọi người đều được kỳ vọng sẽ đóng góp phần của mình và chịu trách nhiệm với nhiệm vụ của mình.

7. Phê bình có cơ sở: Phê bình tại nơi làm việc nên tập trung vào vấn đề và không bao giờ vào người. Ngay cả với khách hàng cũng nên tập trung vào giải pháp hơn là vấn đề.

8. Các cuộc họp chính thức: Các cuộc họp có cấu trúc và theo một chương trình cố định. Sự chuẩn bị và tham gia tích cực được khuyến khích. Tránh xa các chủ đề cá nhân và lạc đề.

9. Quy tắc ăn mặc: Trang phục nên được chọn tùy theo ngành nghề và chính sách công ty, thường có quy định ăn mặc khá trang trọng. Quần áo sạch sẽ và phù hợp là yêu cầu tối thiểu.

10. Giao tiếp phi ngôn ngữ: Giao tiếp bằng mắt, cái bắt tay chắc chắn và tư thế cơ thể thẳng thắn biểu thị sự tự tin và chuyên nghiệp.

Với những kiến thức này, việc làm quen với thế giới công việc của Đức sẽ trở nên dễ dàng hơn và giúp tạo dựng mối quan hệ nghề nghiệp thành công.

4.3.2 Vai trò của giờ nghỉ cà phê và "Feierabend"

Tại Đức, cả giờ nghỉ uống cà phê và "Feierabend" đều đóng vai trò quan trọng trong ngày làm việc và góp phần cân bằng giữa công việc và nghỉ ngơi.

Giờ nghỉ uống cà phê, thường được gọi là "Kaffeeklatsch", là một truyền thống phổ biến trong các văn phòng Đức. Nó không chỉ mang lại cơ hội thư giãn mà còn tạo điều kiện cho sự giao lưu xã hội với đồng nghiệp. Giờ nghỉ cà phê có thể giúp tăng cường mối quan hệ tại nơi làm việc và thúc đẩy giao tiếp. Tuy nhiên, nó thường ngắn gọn và không nên bị nhầm lẫn với những khoảng nghỉ dài. Điều quan trọng là tìm ra mức độ thích hợp để công việc không bị gián đoạn không cần thiết.

"Feierabend" có ý nghĩa đặc biệt tại Đức. Nó đánh dấu thời điểm kết thúc chính thức của ngày làm việc và bắt đầu thời gian rảnh. Đối với nhiều người Đức, Feierabend là một ranh giới rõ ràng giữa các nghĩa vụ công việc và cuộc sống cá nhân. Trong thời gian này, việc thư giãn và chăm sóc sở thích hoặc giao tiếp xã hội được đặt lên hàng đầu. Dự kiến rằng trong thời gian Feierabend, việc giao tiếp với công việc sẽ được hạn chế để duy trì sự cân bằng giữa công việc và cuộc sống.

Hai yếu tố này của ngày làm việc tại Đức - giờ nghỉ uống cà phê và Feierabend - là biểu hiện của một nền văn hóa cố gắng hài hòa giữa cuộc sống làm việc và thời gian rảnh. Những ai làm việc tại Đức nên tôn trọng những truyền thống này và ý thức được ý nghĩa của chúng để hòa nhập tốt với môi trường làm việc.

4.4 Các ngành đặc biệt với những đặc thù riêng

Đức nổi tiếng với cơ cấu kinh tế đa dạng, trong đó các ngành công nghiệp khác nhau có những đặc điểm và tính cách riêng biệt. Hiểu rõ những đặc điểm này là điều quan trọng để bắt đầu một cách thuận lợi trong cuộc sống làm việc hàng ngày ở Đức.

Ngành công nghiệp ô tô

Là một ngành chủ chốt của nền kinh tế Đức, ngành công nghiệp ô tô nổi bật với sự chính xác cao, đổi mới và tiêu chuẩn chất lượng. Thường có một cơ cấu phân cấp chặt chẽ, và làm việc nhóm là không thể thiếu. Đúng giờ và tuân thủ kế hoạch là rất quan trọng, cũng như nhu cầu cải tiến và nâng cao hiệu quả không ngừng.

Ngành chế tạo máy

Ngành chế tạo máy được đánh giá cao về chất lượng và nghệ thuật kỹ thuật. Kiến thức chuyên môn kỹ thuật và kỹ năng giải quyết vấn đề là điều cần thiết. Sự nhấn mạnh nằm ở độ chính xác và khả năng vượt qua những thử thách kỹ thuật phức tạp. Quyết định thường được chuẩn bị kỹ lưỡng và suy nghĩ thấu đáo.

Ngành y tế

Sự đánh giá cao đối với năng lực chuyên môn và các tiêu chuẩn đạo đức cao đặc trưng cho ngành y tế. Ở đây, sự đồng cảm, cam kết và chính xác trong việc xử lý quy định là tối quan trọng. Phát triển mới và đào tạo thường xuyên là quan trọng, do tiến bộ y học không ngừng tiến triển.

Ngân hàng và tài chính

Trong ngành tài chính, sự kín đáo, độ tin cậy và khả năng phân tích là yếu tố then chốt. Công việc thường có cấu trúc và được quy định, tập trung mạnh mẽ vào sự chính xác và hiểu biết về con số. Các giải pháp sáng tạo đang được yêu cầu, để bắt kịp với những phát triển nhanh chóng trong lĩnh vực này.

Công nghệ thông tin

Ngành IT rất năng động và thường yêu cầu sự linh hoạt và sáng tạo. Làm việc nhóm vô cùng quan trọng, cũng như khả năng thích ứng nhanh chóng với công nghệ mới. Phương pháp làm việc linh hoạt thường được áp dụng, và văn hóa làm việc thường ít phân cấp hơn so với các ngành truyền thống.

Năng lượng tái tạo

Ngành phát triển này tập trung mạnh vào sự bền vững và đổi mới. Khát khao học hỏi, hiểu biết kỹ thuật và ý thức môi trường là quan trọng. Hợp tác qua nhiều lĩnh vực thường được thực hiện, để cùng nhau phát triển các giải pháp mới.

Văn hóa và công nghiệp sáng tạo

Ở đây, cá nhân hóa được đặt lên hàng đầu. Biểu hiện sáng tạo được đánh giá cao và những ý tưởng không theo truyền thống được hoan nghênh. Xây dựng mạng lưới và tự tiếp thị là rất cần thiết, cũng như khả năng điều chỉnh linh hoạt và trình bày các dự án.

Hiểu biết về các đặc tính của từng ngành nghề giúp dễ dàng hội nhập vào thị trường lao động Đức và hỗ trợ trong việc đáp ứng các yêu cầu và kỳ vọng cụ thể.

4.4.1 CNTT, Thủ công, Y tế: Đặc điểm văn hóa và pháp luật lao động đặc thù

Ở Đức, có những đặc điểm văn hóa và lao động đặc trưng trong các ngành nghề khác nhau, rất quan trọng cho công việc và cuộc sống thành công.

Ngành công nghệ thông tin: Trong ngành công nghệ thông tin, thường tồn tại các cơ cấu tổ chức phẳng và cách giao tiếp thoải mái. Giờ làm việc linh hoạt và khả năng làm việc tại nhà được phổ biến rộng rãi. Quan trọng là sự trao đổi thường xuyên và sẵn sàng làm việc nhóm. Văn hóa IT của Đức cũng chú trọng lớn đến an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu, vì vậy kiến thức chuyên sâu trong các lĩnh vực này thường được yêu cầu.

Ngành thủ công: Ngành thủ công ở Đức nổi bật với truyền thống lâu dài và yêu cầu chất lượng cao. Đúng giờ, chính xác và đáng tin cậy là những giá trị cốt lõi. Một chương trình đào tạo nghề chính quy, thường dưới hình thức đào tạo kép, là yêu cầu trong nhiều nghề thủ công. Trong giao tiếp với đồng nghiệp và cấp trên, phong cách giao tiếp tôn trọng nhưng thẳng thắn được mong đợi.

Ngành y tế: Trong ngành y tế, làm việc theo hệ thống ca kíp được tổ chức chặt chẽ là thông lệ. Hệ thống thứ bậc trong ngành này thường rõ ràng hơn so với các ngành khác. Tuân thủ quy định vệ sinh và tiêu chuẩn an toàn là điều thiết yếu. Ngoài ra, yêu cầu mức độ đồng cảm và kỹ năng giao tiếp cao, đặc biệt trong giao tiếp với bệnh nhân và người thân của họ.

Đặc điểm lao động đặc biệt: Ở Đức, hợp đồng lao động bằng văn bản là thông lệ, quy định rõ ràng quyền và trách nhiệm của nhà tuyển dụng và người lao động. Quyền nghỉ phép thường có ít nhất 24 ngày làm việc mỗi năm. Thời gian làm việc thường giới hạn ở 40 giờ mỗi tuần, thời gian làm thêm phải được thỏa thuận và trả lương riêng. Quyền bảo vệ lao động tại Đức tương đối mạnh, đặc biệt trong các công ty lớn.

Hiểu và tôn trọng những đặc điểm văn hóa và lao động đặc trưng này có thể làm cho cuộc sống làm việc tại Đức trở nên dễ dàng hơn nhiều và góp phần tích cực vào việc hòa nhập vào thị trường lao động.

5 Cuộc sống ở Đức: Hội nhập vào xã hội

5.1 Tìm kiếm nhà ở và luật thuê nhà

Việc tìm kiếm nhà ở Đức có thể khó khăn. Đặc biệt ở các thành phố lớn thường xảy ra tình trạng thiếu nhà ở và giá thuê thì cao. Hãy bắt đầu tìm kiếm sớm và tận dụng các nền tảng khác nhau như cổng thông tin bất động sản, báo hàng ngày và mạng xã hội. Thông thường, bạn cần chuẩn bị một hồ sơ xin thuê nhà kèm theo thông tin Schufa (chứng minh khả năng tài chính), giấy chứng nhận thu nhập và một tờ khai từ người thuê.

Hãy chú ý đến việc đến xem nhà đúng giờ và thể hiện thái độ lịch sự. Chủ nhà mong đợi sự tôn trọng và đáng tin cậy. Cách ứng xử tốt có thể tạo nên sự khác biệt.

Hãy hiểu về luật thuê nhà của Đức, luật này bảo vệ mạnh mẽ người thuê. Hợp đồng thuê nhà chi tiết và quy định giá thuê, thời gian thuê và các chi phí phụ. Đọc kỹ các điều khoản này và nếu cần thiết hãy nhờ chuyên gia kiểm tra. Tiền đặt cọc thuê nhà là điều thường thấy và thường bằng ba tháng tiền thuê.

Thời hạn thông báo chấm dứt hợp đồng thường khác nhau, nhưng thường là ba tháng đối với người thuê. Chú ý đến tình trạng của căn hộ và ghi chép lại các khiếm khuyết khi vào và ra bằng văn bản. Các quy định về sửa chữa thẩm mỹ cũng thường là một phần của hợp đồng.

Việc làm quen với các quyền và nghĩa vụ có thể giúp tránh hiểu lầm và đảm bảo một môi trường sống thoải mái.

5.2 Cuộc sống hàng ngày và hành vi ở nơi công cộng

Tại Đức, sự tôn trọng và cư xử lịch sự trong không gian công cộng rất được coi trọng. Tôn trọng và trật tự là đặc điểm của cuộc sống hàng ngày. Có một số quy tắc bất thành văn.

Đúng giờ rất quan trọng. Dù là gặp gỡ bạn bè hay có cuộc hẹn, sự đúng giờ rất được chú ý. Nếu trễ, cần thông báo trước.

Trên các phương tiện giao thông công cộng, thường người ta nhường chỗ cho hành khách lên xuống. Cần tránh chen lấn. Người cao tuổi, phụ nữ mang thai và người khuyết tật được nhường chỗ ngồi.

Nói nhỏ nhẹ là phù hợp trong hầu hết các tình huống công cộng. Dù trên tàu, trong nhà hàng hay phòng chờ, những cuộc trò chuyện lớn giọng bị coi là phiền hà.

Phân loại rác thải là điều phổ biến tại Đức. Có các thùng rác khác nhau dành cho giấy, rác hữu cơ, bao bì và rác thải còn lại. Rác được xử lý riêng biệt. Sự sạch sẽ ở môi trường xung quanh và trên đường phố được mong đợi.

Người đi bộ sử dụng vỉa hè và trên đường dành cho xe đạp có những quy tắc rõ ràng. Chỉ qua đường khi đèn tín hiệu đi bộ có màu xanh và chú ý đến giao thông. Vi phạm quy tắc có thể dẫn đến phạt tiền.

Tại Đức, không gian cá nhân được tôn trọng. Khoảng cách cơ thể được giữ, đặc biệt với người lạ. Bắt tay là một cách chào hỏi thông thường.

Xếp hàng là một quy tắc cộng đồng. Chen lấn hoặc cắt hàng bị coi là bất lịch sự. Mọi người kiên nhẫn chờ đến lượt mình.

Trong các cửa hàng và các cơ quan, sự lịch sự là điều hiển nhiên. Thường thì thanh toán mà không thương lượng được mong đợi; trả giá là không phổ biến.

Ngày Chủ nhật là thời gian yên tĩnh trong nhiều lĩnh vực. Các hoạt động gây tiếng ồn bị hạn chế; các cửa hàng thường đóng cửa, ngoại trừ một số trường hợp ngoại lệ như tiệm bánh và trạm xăng.

Tuân thủ những thói quen này giúp cuộc sống hàng ngày tại Đức dễ dàng hơn và hỗ trợ hòa nhập hài hòa vào xã hội.

5.3 Giáo dục và hệ thống trường học

Hệ thống giáo dục ở Đức được chia thành nhiều cấp độ và cung cấp nhiều cơ hội giáo dục khác nhau. Nó bắt đầu với trường tiểu học, thường kéo dài bốn năm. Sau đó, tùy thuộc vào từng bang, sẽ có các trường trung học khác nhau: Hauptschule, Realschule hoặc Gymnasium. Những trường này chuẩn bị cho các con đường giáo dục và nghề nghiệp khác nhau.

Sau trường tiểu học, con đường học thường quyết định hướng nghề nghiệp. Hauptschule thường kết thúc sau lớp 9 hoặc 10 và thường dẫn đến đào tạo nghề. Realschule kết thúc sau lớp 10 và cũng mở ra cơ hội tiếp cận đào tạo nghề, và cả đến các trường trung học tiếp theo như Fachoberschulen. Gymnasium kéo dài thông thường đến lớp 12 hoặc 13 và dẫn đến Abitur, bằng tốt nghiệp phổ thông trung học, mở ra cánh cửa vào các trường đại học.

Hệ thống đào tạo nghề kép nổi tiếng toàn cầu và kết hợp giáo dục lý thuyết tại trường dạy nghề với đào tạo thực hành tại doanh nghiệp. Điều này giúp dễ dàng hơn trong việc gia nhập cuộc sống nghề nghiệp.

Hệ thống giáo dục Đức được tổ chức theo liên bang, với mỗi bang có những quy định riêng của mình. Do đó, các loại trường và tên gọi, cũng như các lộ trình học tập có thể dễ dàng thay đổi. Việc học miễn phí tại các trường công lập được đảm bảo trên toàn quốc.

Giáo dục được coi trọng cao trong xã hội Đức. Việc đến trường là bắt buộc, và trẻ em thường bắt đầu học tiểu học ở tuổi sáu.

Đối với các gia đình nước ngoài, việc hòa nhập vào hệ thống trường học có thể là một thách thức. Tuy nhiên, hầu hết các trường đều cung cấp các chương trình hoặc lớp học đặc biệt để hỗ trợ hòa nhập ngôn ngữ và văn hóa của trẻ em. Một số trường cung cấp hỗ trợ bổ sung cho các gia đình quốc tế, qua đó thúc đẩy thành công giáo dục của con cái họ tại Đức.

Việc hiểu biết về hệ thống trường học Đức quan trọng cho việc hòa nhập thành công vào xã hội và lập kế hoạch cho tương lai giáo dục và nghề nghiệp của con cái.

5.4 Giải trí và hoạt động xã hội

Tại Đức, thời gian rảnh rỗi đóng vai trò quan trọng trong cuộc sống hàng ngày và mang lại nhiều cơ hội để hòa nhập. Người Đức nổi tiếng với sự nhiệt tình của họ đối với các câu lạc bộ, được gọi là "Vereinskultur". Hầu như ai cũng là thành viên của một câu lạc bộ nào đó, dù là thể thao, âm nhạc hay các sở thích khác. Tham gia vào một câu lạc bộ địa phương là một cách tuyệt vời để tạo dựng mối quan hệ và kết bạn.

Thể thao là một khía cạnh phổ biến khác của thời gian rảnh rỗi. Cho dù là phòng tập thể dục, chạy bộ trong công viên hay các môn thể thao đồng đội như bóng đá – có rất nhiều cơ hội để hoạt động thể chất. Đạp xe và leo núi cũng là những hoạt động giải trí phổ biến, đặc biệt là trong thiên nhiên.

Về mặt văn hóa, có một loạt các lựa chọn về nhà hát, viện bảo tàng và rạp chiếu phim. Đức có một lịch sử và văn hóa phong phú, và nhiều thành phố thường xuyên tổ chức các sự kiện văn hóa và lễ hội, mang lại cái nhìn sâu sắc về lối sống của người Đức.

Ngoài ra, các buổi họp mặt thường xuyên như Stammtische hoặc gặp gỡ tại các nhà hàng hoặc vườn bia cũng tạo điều kiện cho sự xã hội hóa. Tại đây, bạn có cơ hội trò chuyện cùng người dân địa phương trong không khí thư giãn và hiểu rõ hơn về văn hóa Đức.

Quan trọng là cởi mở đón nhận những trải nghiệm mới và tích cực tham gia vào các hoạt động này. Điều này đóng góp quan trọng vào việc hòa nhập xã hội và có thể giúp bạn cảm thấy quen thuộc hơn với môi trường mới.

5.5 Ngày lễ và lễ hội ở Đức

Đức là một quốc gia với nhiều ngày lễ và lễ hội thường gắn liền với văn hóa và lịch sử. Những ngày này không chỉ mang lại sự thư giãn, mà còn là cơ hội để trở thành một phần của xã hội và hòa nhập.

Ngày lễ

Ở Đức, có những ngày lễ quốc gia áp dụng trên toàn liên bang và cả những ngày lễ chỉ được tổ chức ở một số bang nhất định. Một số ngày lễ quan trọng bao gồm:

- **Tết Dương lịch (1 tháng 1):** Sự bắt đầu của năm mới thường được ăn mừng với gia đình và bạn bè.

- **Ngày thứ Sáu Tuần Thánh và Thứ Hai Phục Sinh:** Những ngày lễ Kitô giáo này đánh dấu sự kết thúc của Mùa Chay và sự phục sinh của Chúa Kitô. Nhiều người dành những ngày này để sum vầy gia đình.

- **Ngày Quốc tế Lao động (1 tháng 5):** Một ngày lễ quốc gia thường được kỷ niệm với các cuộc diễu hành và lễ hội.
 - **Ngày Thống nhất Đức (3 tháng 10):** Ngày lễ quốc gia duy nhất kỷ niệm sự thống nhất của Đức.
 - **Giáng sinh (25 và 26 tháng 12):** Một lễ hội quan trọng, thường được tổ chức trong vòng gia đình.
- Một số bang còn có các ngày lễ bổ sung như Corpus Christi hay Lễ Các Thánh, nên việc tìm hiểu về các ngày lễ địa phương trong vùng của bạn là điều có ích.

Lễ hội

Bên cạnh các ngày lễ chính thức, có nhiều lễ hội truyền thống:

- **Lễ hội hóa trang/Karneval/Fasching:** Đặc biệt phổ biến ở vùng Rheinland và Nam Đức, "mùa thứ năm" được kỷ niệm tung bừng với các cuộc diễu hành và sự kiện hóa trang.
- **Lễ hội bia Oktoberfest:** Lễ hội lớn nhất thế giới diễn ra ở München và thu hút hàng triệu du khách với lễ hội bia, các trò chơi giải trí và âm nhạc Bavaria.
- **Chợ Giáng sinh:** Những chợ này diễn ra vào mùa Vọng ở hầu hết các thành phố và cung cấp rượu vang nóng, sản phẩm thủ công và không khí lễ hội.

Đặc điểm vùng miền

Mỗi vùng đều có những truyền thống và lễ hội riêng, là một phần của bản sắc vùng miền. Ví dụ, lễ hội dắt bò xuống núi Almabtrieb ở vùng Alps là một sự kiện sắc sỡ, trong khi lễ kỷ niệm ngày sinh cảng Hamburg tôn vinh truyền thống hàng hải.

Hòa nhập thông qua việc tham gia

Tham gia vào những lễ hội và ngày lễ này mang lại cơ hội tuyệt vời để tìm hiểu văn hóa Đức và tạo mối quan hệ. Nhiều sự kiện mở cửa cho tất cả mọi người và cung cấp một chương trình đa dạng, vừa thú vị vừa mang tính giáo dục.

Hãy nhớ rằng, một số ngày lễ như Ngày thứ Sáu Tuần Thánh, tùy thuộc vào từng vùng, có thể được coi là "ngày yên tĩnh", trong đó các hoạt động giải trí công cộng như khiêu vũ có thể bị hạn chế. Hãy tôn trọng những truyền thống này để thúc đẩy sự hòa thuận tốt hơn.

6 Sự khác biệt văn hóa giữa các bang liên bang

6.1 Sự khác biệt văn hóa ở miền Bắc và miền Nam nước Đức

Sự khác biệt văn hóa giữa Bắc và Nam Đức có thể ảnh hưởng đến cuộc sống hàng ngày và sự tương tác xã hội. Những khác biệt này thường có nguồn gốc lịch sử và vẫn ảnh hưởng đến con người cho đến ngày nay.

Tâm lý và giao tiếp:

Tại Bắc Đức, chẳng hạn như ở Hamburg hoặc Bremen, người dân thường kín đáo hơn và trực tiếp hơn trong giao tiếp. Nói chuyện phiếm ít phổ biến hơn, và thường đi thẳng vào vấn đề nhanh chóng. Ở miền Nam, chẳng hạn như ở Bayern hoặc Baden-Württemberg, người dân có xu hướng cởi mở và nói nhiều hơn. Nói chuyện phiếm có vị trí quan trọng hơn, và thường đầu tư nhiều thời gian hơn để tìm hiểu người đối diện.

Ngôn ngữ và phương ngữ:

Ở Bắc Đức, tiếng Đức chuẩn được sử dụng rộng rãi, mặc dù có những phương ngữ địa phương như Plattdeutsch. Những phương ngữ này thường được nói trong không gian riêng tư và bởi thế hệ lớn tuổi. Ở Nam Đức, phương ngữ như tiếng Bayern hoặc tiếng Schwäbisch rất phổ biến và ảnh hưởng đến cuộc sống hàng ngày. Ngay cả trong Nam Đức cũng có những khác biệt lớn, đôi khi khó hiểu đối với người ngoài.

Sự khác biệt về ẩm thực:

Ẩm thực ở Bắc Đức chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ cá và hải sản, do gần kề Biển Bắc và Biển Baltic. Những món ăn như "Labskaus" hay "Grünkohl mit Pinkel" là những đặc sản điển hình. Ở miền Nam, ẩm thực chủ yếu là những món ăn có nhiều thịt, bánh nếp và các món ăn từ bột. Những món ăn điển hình là "Schweinsbraten" hay "Maultaschen".

Lễ hội và truyền thống:

Trong khi lễ hội Carnival ở vùng Rheinland và Nam Đức được tổ chức với các cuộc diễu hành lớn và trang phục sắc sảo, thì ở Bắc Đức ít quan trọng hơn. Thay vào đó, những lễ hội như "Hafengeburtstag" ở Hamburg được tổ chức hoành tráng. Ở miền Nam, Oktoberfest ở Munich nổi bật là lễ hội dân gian lớn nhất thế giới, trong khi ở Bắc Đức, những lễ hội dân gian lớn như vậy ít phổ biến hơn.

Tôn giáo và ngày lễ:

Ở miền Nam nước Đức có nhiều vùng theo Công giáo mạnh mẽ hơn, điều này cũng phản ánh ở số lượng và loại hình ngày lễ. Miền Bắc có xu hướng theo đạo Tin lành nhiều hơn, dẫn đến các truyền thống lễ hội khác nhau.

Trang phục:

Ở Nam Đức, trang phục truyền thống như Dirndl và Lederhosen được tự hào mặc trong các dịp đặc biệt và lễ hội địa phương. Ở Bắc Đức, trang phục truyền thống như vậy khá không phổ biến.

Những sự khác biệt văn hóa này trong nước Đức ảnh hưởng đến sự giao tiếp hàng ngày và thể hiện lý do tại sao nước Đức, mặc dù có diện tích lớn và thống nhất, lại là một đất nước của sự đa dạng. Khi chuyển đến hoặc hòa nhập vào một vùng đất mới, những khác biệt này có thể đóng vai trò quan trọng và giúp cho việc hiểu biết cũng như thích nghi trở nên dễ dàng hơn.

6.2 Đông và Tây Đức: Một di sản chia cắt

Đức đã bị chia cắt thành Đông và Tây Đức cho đến khi thống nhất vào năm 1990. Sự chia cắt này đã hình thành nên sự khác biệt văn hóa và kinh tế cho đến ngày nay cần được hiểu rõ.

Ở Tây Đức, nền kinh tế thị trường xã hội đã định hình sự tái thiết sau Chiến tranh Thế giới thứ hai. Phía Tây đã trải qua sự bùng nổ kinh tế, điều này vẫn còn rõ rệt đến ngày nay. Người Tây Đức thường quen với một môi trường truyền thống đa nguyên và các cấu trúc kinh tế tư bản.

Ngược lại, Đông Đức là một phần của nền kinh tế kế hoạch xã hội chủ nghĩa dưới chính quyền CHDC Đức. Điều này đã dẫn đến sự khác biệt về định hướng kinh tế và chính trị. Đến nay, vẫn còn có sự khác biệt khu vực về hiệu suất kinh tế và cơ sở hạ tầng, mà thường cần cải thiện.

Về văn hóa, vẫn còn sự khác biệt trong tư duy và đời sống hàng ngày. Người Tây Đức có thể được xem là thẳng thắn hoặc có định hướng cạnh tranh hơn, trong khi người Đông Đức thường được coi là cẩn thận và đoàn kết. Ngoài ra, có nhiều người ở Đông Đức còn nhớ đến thời kỳ CHDC Đức và con cháu của họ, những người đã bị ảnh hưởng bởi kinh nghiệm đó.

Chủ đề của sự thống nhất và hậu quả của nó tác động một cách tinh tế vào cuộc sống hàng ngày, chẳng hạn như trong hài hước hoặc những định kiến vẫn còn tồn tại. Cả hai phần của Đức đã phát triển những đặc điểm văn hóa riêng biệt mà cần được quan tâm trong sự giao tiếp hàng ngày.

Sự tôn trọng và cởi mở là điều quan trọng để vượt qua những khác biệt này trong môi trường cá nhân hoặc tại nơi làm việc. Hãy sử dụng sự đa dạng như một cơ hội để học hỏi lẫn nhau và kết hợp những điều tốt nhất từ cả hai nền văn hóa.

6.3 Phương ngữ khu vực và rào cản ngôn ngữ

Đức nổi tiếng với sự đa dạng về phương ngữ vùng miền. Những phương ngữ này có thể là một rào cản ngôn ngữ đối với những người mới đến Đức. Về nguyên tắc, người ta kỳ vọng rằng tiếng Đức chuẩn được sử dụng trong công việc và trong các tình huống trang trọng, nhưng trong cuộc sống hàng ngày, thường nghe thấy các phương ngữ.

Ở miền Nam, đặc biệt là ở Bayern và Baden-Württemberg, có thể bạn sẽ gặp các phương ngữ như Bairisch và Schwäbisch. Chúng khác xa với tiếng Đức chuẩn và có cấu trúc ngữ pháp và từ vựng riêng. Ở miền Tây, trong các khu vực như Rheinland, Kölsch khá phổ biến, trong khi ở Sachsen và Thüringen thì phương ngữ Sachsen chiếm ưu thế.

Ở miền Bắc nước Đức, người dân có xu hướng nói tiếng plattdeutsch, mặc dù điều này đang giảm dần trong các thế hệ trẻ hơn. Mặc dù plattdeutsch là một ngôn ngữ riêng, nhưng cũng có thể tìm thấy ảnh hưởng của vùng miền này trong tiếng Đức hàng ngày.

Việc hiểu biết cơ bản về sự khác biệt vùng miền là rất hữu ích. Một số cách diễn đạt thông dụng ở bang này có thể có ý nghĩa hoàn toàn khác hoặc không tồn tại ở bang khác. Nếu bạn không hiểu được các cách diễn đạt theo phương ngữ, đừng ngại hỏi. Hầu hết người Đức đều sẵn lòng chuyển sang tiếng Đức chuẩn hoặc giải thích từ ngữ của họ.

Kiến thức về những khác biệt cơ bản này cũng có thể giúp ích cho việc hòa nhập vào cuộc sống xã hội. Trong các cộng đồng nhỏ hơn, phương ngữ địa phương thường được ưa chuộng và có thể tạo sự chấp nhận khi bạn cố gắng học ít nhất một vài câu nói.

Tóm lại, có thể nói rằng các phương ngữ ở Đức đóng góp vào sự phong phú văn hóa, nhưng cũng có thể tạo ra rào cản. Việc học và hiểu các phương ngữ này có thể là chìa khóa cho việc hòa nhập thành công và giao tiếp xã hội tốt hơn.

6.4 Sự khác biệt khu vực trong bài ngoại và hội nhập

Đức là một quốc gia với sự đa dạng văn hóa, điều này cũng thể hiện trong thái độ đối với người nhập cư. Những khác biệt này không chỉ thay đổi ở cấp độ khu vực và địa phương mà còn do nguyên nhân lịch sử và kinh tế.

Tại các bang phía tây, đặc biệt là ở những khu vực đông dân như Nordrhein-Westfalen hoặc Hamburg, người ta thường thấy sự đa dạng văn hóa, được định hình qua lịch sử nhập cư lâu dài. Các khu vực này thường cung cấp những cơ cấu và mạng lưới tốt cho việc hội nhập của người nhập cư. Tính cởi mở thường cao hơn, cũng do nhu cầu kinh tế và sự pha trộn văn hóa đi kèm.

Miền nam nước Đức, bao gồm Bayern và Baden-Württemberg, thường thể hiện thái độ chia rẽ. Một mặt, có nền kinh tế mạnh mẽ và nhiều cơ hội tích hợp nghề nghiệp, mặt khác, các vùng nông thôn đôi khi dè dặt hơn với người nước ngoài. Các trung tâm đô thị như München hay Stuttgart thường cởi mở hơn.

Ở miền đông nước Đức, hiện lên một bức tranh khác. Các hoàn cảnh lịch sử và kinh tế, đặc biệt sau khi tái thống nhất, đã dẫn đến những định kiến đối với người nhập cư ở một số khu vực. Đặc biệt là ở các thành phố nhỏ và nông thôn, thái độ bài ngoại có thể cao hơn. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là khắp nơi đều như vậy; Leipzig và Berlin ví dụ, được biết đến là điểm nóng cho sự đa dạng văn hóa và hội nhập.

Điều quan trọng là nhận thức rằng dù có sự khác biệt, Đức vẫn đang tiếp tục cải thiện các biện pháp hội nhập. Mục tiêu là một xã hội tích cực, nơi người nhập cư có thể phát triển và đóng góp của mình. Quan điểm về bài ngoại và hội nhập có thể dao động mạnh trong các bang. Do đó, luôn đáng để tìm hiểu về điều kiện cụ thể của từng khu vực và kết nối với các liên lạc địa phương đầu tiên, để tìm thấy một xã hội mở.

7 Phân biệt đối xử và bài ngoại

7.1 Phân biệt chủng tộc và bài ngoại ở Đức

Đức là một đất nước cởi mở với thế giới, nơi người dân từ nhiều nền văn hóa khác nhau sinh sống và làm việc. Tuy nhiên, nạn phân biệt chủng tộc và bài ngoại vẫn là thực trạng đáng buồn. Những hiện tượng này xuất hiện dưới nhiều hình thức khác nhau – từ sự kỳ thị rõ ràng đến những định kiến tinh tế hơn trong cuộc sống hàng ngày.

Có những luật pháp cấm phân biệt đối xử, như Luật Bình đẳng Đối xử Chung (AGG). Các điều kiện pháp lý này nhằm đảm bảo rằng mọi người được đối xử bình đẳng không phân biệt nguồn gốc hay màu da của họ. Nếu bị phân biệt đối xử, có những cơ quan như Ban Chống Phân biệt Đối xử Liên bang cung cấp hỗ trợ.

Trong cuộc sống hàng ngày, chủ nghĩa bài ngoại và phân biệt chủng tộc có thể xảy ra cả trong các tình huống cá nhân và nghề nghiệp. Việc không phớt lờ hoặc xem nhẹ những tình huống như vậy là hữu ích. Hành vi đó nên được đối phó một cách tự tin, vì thường chỉ cần rõ ràng rằng một nhận xét hoặc hành vi không được chấp nhận.

Một chiến lược để đối phó với chủ nghĩa bài ngoại là tìm kiếm những đồng minh tiềm năng – những người sẵn sàng can thiệp và cung cấp hỗ trợ. Ở nhiều thành phố Đức, có những sáng kiến và tổ chức hoạt động tích cực chống lại phân biệt chủng tộc mà mọi người có thể liên hệ.

Ngoài ra, điều quan trọng là tạo ra một môi trường mà bạn cảm thấy thoải mái và được chấp nhận. Sự kết nối với những người khác có nguồn gốc nhập cư, cũng như với người Đức cởi mở, coi trọng sự khoan dung, có thể giúp bạn nhanh chóng hòa nhập.

Ngoài những trải nghiệm cá nhân, điều quan trọng là biết rằng phần lớn người Đức từ chối chủ nghĩa phân biệt chủng tộc và đánh giá cao sự đa dạng. Sự cởi mở trong giao tiếp, tôn trọng và quan tâm đến các nền văn hóa khác nhau là điều phổ biến.

Cuối cùng, có lợi là biết thông tin về các quyền của bản thân và chủ động tìm kiếm sự giúp đỡ nếu cảm thấy bị đối xử bất công. Đức cung cấp nhiều cơ hội để đối phó với các vụ việc phân biệt chủng tộc hoặc bài ngoại và thúc đẩy một môi trường tôn trọng lẫn nhau..

7.2 Ứng phó với sự phân biệt đối xử trong cuộc sống hàng ngày và trong công việc

Phân biệt đối xử có thể xuất hiện dưới nhiều hình thức trong cuộc sống hàng ngày và tại nơi làm việc, dù là do định kiến, đối xử bất công hay ngôn ngữ xúc phạm. Điều quan trọng là nhận diện được những tình huống này và phản ứng thích hợp.

Trước hết, bạn nên nhận thức được các luật pháp cấm phân biệt đối xử tại Đức, như Luật Đối xử Bình đẳng chung (AGG). Luật này bảo vệ mọi người khỏi sự bất bình đẳng do chủng tộc, nguồn gốc dân tộc, giới tính, tôn giáo, quan điểm, khuyết tật, tuổi tác hoặc bản dạng giới tính. Trong trường hợp bị phân biệt đối xử, nên thu thập bằng chứng như lời khai của nhân chứng hoặc các tài liệu bằng văn bản để có thể nộp đơn khiếu nại có căn cứ.

Nếu bạn gặp phải phân biệt đối xử, trước tiên hãy tìm cách nói chuyện với người liên quan hoặc người quản lý của bạn để giải quyết tình huống. Nhiều khi các bên liên quan thậm chí không nhận thức được rằng họ đang hành động phân biệt đối xử. Nếu điều này không dẫn đến một giải pháp, bạn có thể liên hệ với bộ phận bình đẳng trong công ty của bạn hoặc các trung tâm tư vấn bên ngoài.

Trong cuộc sống hàng ngày, điều quan trọng là không bị nản lòng và tìm kiếm môi trường xã hội tích cực để nhận được sự hỗ trợ. Các câu lạc bộ và cộng đồng địa phương có thể cung cấp những mạng lưới hữu ích. Chia sẻ trải nghiệm của bạn với bạn bè hoặc người hỗ trợ để giảm bớt gánh nặng tinh thần.

Cuối cùng, điều quan trọng là không rút lui mà phải chủ động chống lại sự phân biệt đối xử. Bằng cách hành động có thông tin và tự tin, bạn góp phần thúc đẩy một xã hội khoan dung và cởi mở.

7.3 Sáng kiến và dự án xã hội chống phân biệt đối xử

Tại Đức có nhiều sáng kiến và dự án xã hội tích cực chống lại sự phân biệt đối xử và bài ngoại. Các tổ chức này đóng góp một phần quan trọng vào việc khuyến khích sự dung hòa, đa dạng và hòa nhập.

Một trong những sáng kiến nổi tiếng nhất là "Aktion Mensch", tổ chức hoạt động vì sự hòa nhập và bình đẳng cho người khuyết tật. Mặc dù tập trung chủ yếu vào khuyết tật, sáng kiến này cũng thúc đẩy các dự án chống lại bất kỳ hình thức phân biệt đối xử nào.

„Pro Asyl“ là một tổ chức hoạt động vì quyền lợi của người tị nạn và những người xin tị nạn. Họ cung cấp hỗ trợ trong các vấn đề pháp lý và tận tâm chống lại các xu hướng bài ngoại trong xã hội.

"Cơ quan chống phân biệt đối xử của Liên bang" là một tổ chức nhà nước, đóng vai trò là nơi tiếp nhận cho những người cảm thấy bị phân biệt đối xử. Họ cung cấp tư vấn và thông tin về các khả năng pháp lý.

Mạng lưới „Kein Raum für Rassismus“ kết nối các dự án và sáng kiến địa phương hoạt động chống lại nạn phân biệt chủng tộc, và cung cấp một nền tảng cho trao đổi và hỗ trợ.

Các dự án như „Schule ohne Rassismus – Schule mit Courage“ nhằm đến trường học và thúc đẩy nhận thức về sự đa dạng và tôn trọng giữa học sinh và giáo viên. Mục tiêu là biến trường học thành nơi không có chỗ cho sự phân biệt đối xử.

Nhiều sáng kiến này làm việc với tình nguyện viên và phụ thuộc vào quyên góp. Họ cung cấp một cơ hội cho công dân tham gia một cách tích cực cho một xã hội cởi mở và tôn trọng. Sự tham gia rất đa dạng, từ các chiến dịch giác ngộ tới các dự án giáo dục và cho tới việc hỗ trợ pháp lý cho những người bị ảnh hưởng.

Những sáng kiến này giúp tạo ra một bầu không khí của sự hiểu biết và chấp nhận. Ai muốn tham gia chống lại sự phân biệt đối xử có thể tìm thấy nhiều cơ hội tại Đức để kết nối với các mạng lưới hiện có và hành động tích cực.

8 Vai trò giới tính và cách đối xử với phụ nữ ở Đức

8.1 Bình đẳng giữa phụ nữ và nam giới ở Đức

Ở Đức, bình đẳng giới giữa nam và nữ được quy định theo pháp luật. Hiến pháp đảm bảo rằng nam và nữ có quyền bình đẳng, và phân biệt đối xử dựa trên giới tính là bị cấm. Đây là một thành phần quan trọng của xã hội Đức và đã đem lại nhiều tiến bộ trong những thập kỷ gần đây.

Tuy nhiên, trong cuộc sống nghề nghiệp, người ta vẫn thường nói về sự mất cân bằng nhất định giữa các giới. Mặc dù các quy định pháp luật như Luật minh bạch tiền lương cố gắng thúc đẩy trả lương công bằng, phụ nữ trong một số ngành nghề vẫn phải đấu tranh với sự chênh lệch lương so với đồng nghiệp nam. Dẫu vậy, có rất nhiều sáng kiến để thúc đẩy bình đẳng trên thị trường lao động, chẳng hạn như quy định về hạn ngạch cho vị trí lãnh đạo trong các công ty lớn.

Trong cuộc sống gia đình cũng chú trọng đến bình đẳng. Cả nam và nữ đều có thể xin nghỉ phép cha mẹ, và ngày càng nhiều ông bố quyết định tham gia tích cực vào việc nuôi dạy con cái. Thường thì mục tiêu là chia sẻ công bằng công việc nhà và chăm sóc con cái.

Trong xã hội, người ta mong đợi cách cư xử bình đẳng trong cuộc sống hàng ngày và giao tiếp xã hội. Tôn trọng và lễ độ là quan trọng, không phân biệt giới tính. Những giá trị này đặc biệt cần được tuân thủ nghiêm ngặt trong bối cảnh nghề nghiệp hoặc nghi thức.

Nhìn chung, sự chấp nhận đa dạng vai trò trong xã hội hiện nay rộng hơn so với trước đây. Tuy nhiên, vẫn còn tiềm năng cải thiện, đặc biệt trong việc thực hiện thực tiễn trong môi trường nghề nghiệp. Ở Đức, người ta đang nỗ lực thúc đẩy bình đẳng trong mọi lĩnh vực của cuộc sống và phá bỏ định kiến.

8.1.1 Cơ sở pháp lý về bình đẳng giới

Ở Đức, bình đẳng và quyền bình đẳng là những nguyên tắc pháp lý cơ bản. Hiến pháp Đức, Grundgesetz, ghi nhận sự bình đẳng trước pháp luật trong Điều 3. Điều này quy định rằng tất cả mọi người đều bình đẳng và không ai bị phân biệt hay ưu đãi dựa trên giới tính, dòng dõi, ngôn ngữ, nguồn gốc, tôn giáo hay quan điểm chính trị. Đặc biệt đối với phụ nữ, khoản 2 nêu rõ rằng nhà nước tích cực thúc đẩy thực thi bình đẳng giữa phụ nữ và nam giới và loại bỏ sự phân biệt đối xử.

Trong môi trường làm việc, Luật Đối xử Bình đẳng Tổng quát (AGG) và Luật Minh bạch Tiền lương điều chỉnh không được có sự khác biệt về giới tính. AGG bảo vệ tránh việc phân biệt đối xử trong lương, cơ hội thăng tiến, tuyển dụng và điều kiện làm việc. Người sử dụng lao động có nghĩa vụ đảm bảo một môi trường không phân biệt đối xử.

Ngoài ra, có các quy định cụ thể trong Luật Bảo vệ Mẹ và Luật Tiền Trợ cấp Cha mẹ và Thời gian Nghỉ Cha mẹ, bảo vệ và hỗ trợ cha mẹ tương lai và mới, đặc biệt là phụ nữ. Các luật này quy định quyền nghỉ thai sản có lương và thời gian nghỉ cha mẹ và cấm sa thải trong thời gian này.

Nền tảng pháp lý được thực hiện trên thực tế thông qua các sáng kiến thúc đẩy phụ nữ và hạn ngạch phụ nữ. Những điều này thúc đẩy bình đẳng trong các vị trí lãnh đạo và hỗ trợ phụ nữ có cơ hội bình đẳng trong đời sống nghề nghiệp.

Quyền bình đẳng pháp lý của giới tính ở Đức không chỉ là quyền cơ bản mà còn là một phần quan trọng của các giá trị xã hội, và việc tôn trọng và thực hiện những nguyên tắc này trong đời sống hằng ngày là điều quan trọng.

8.1.2 Địa vị xã hội của phụ nữ

Tại Đức, bình đẳng giới có tầm quan trọng lớn. Phụ nữ được hưởng các quyền như nam giới và có mặt trong mọi lĩnh vực xã hội, dù là trong kinh tế, chính trị hay giáo dục. Cơ hội nghề nghiệp cho phụ nữ đã không ngừng được cải thiện trong những thập kỷ qua, dù vẫn còn sự khác biệt trong một số lĩnh vực.

Trong các gia đình, vai trò ngày nay thường được chia đều. Phụ nữ và nam giới cùng làm việc và chăm sóc gia đình và giáo dục con cái. Chế độ bảo vệ bà mẹ và thời gian nghỉ phép của phụ huynh cho phép phụ nữ trở lại công việc sau khi sinh con. Những quy định này cũng áp dụng như nhau cho nam giới, điều này chia sẻ thêm trách nhiệm trong gia đình.

Tuy nhiên, vẫn còn những thách thức. Sự chênh lệch về tiền lương giữa nam giới và phụ nữ là một vấn đề thường xuyên được thảo luận. Nhiều sáng kiến và tổ chức đang nỗ lực giảm thiểu sự khác biệt này.

Kỳ vọng đối với phụ nữ, cả trong các vai trò nghề nghiệp và gia đình, có thể cao, và sự cân bằng giữa công việc và gia đình đặt ra nhiều thách thức. Phụ nữ tìm thấy sự hỗ trợ ở Đức thông qua mạng lưới rộng lớn các trung tâm tư vấn và thông qua các khung pháp lý thúc đẩy công việc không phân biệt đối xử.

Trong công chúng và cuộc sống thường nhật, đàn ông được kỳ vọng đối xử với phụ nữ bằng sự tôn trọng. Phân biệt đối xử hoặc quấy rối do giới tính bị truy tố pháp lý và bị xã hội lên án. Sự cởi mở và tôn trọng là các giá trị then chốt trong cách cư xử với nhau.

8.1.3 Sự khác biệt giữa thành phố và nông thôn

Tại Đức, có sự khác biệt rõ rệt giữa thành phố và nông thôn, điều này cũng ảnh hưởng đến vai trò giới và cách ứng xử với phụ nữ. Ở các khu vực thành thị như Berlin, Hamburg hay München, bình đẳng giới được xem trọng và phụ nữ thường đảm nhận các vị trí có trách nhiệm trong công việc. Sự chấp nhận các mô hình sống khác nhau cũng như đa dạng văn hóa và cấu trúc xã hội rõ ràng hơn ở các thành phố.

Ngược lại, ở các vùng nông thôn có thể dễ dàng gặp hơn những quan niệm vai trò truyền thống. Mặc dù cũng có nhiều sự thay đổi, nhưng tư tưởng bảo thủ vẫn đôi khi hiện hữu hơn. Phụ nữ ở nông thôn thường thấy mình trong các vai trò truyền thống và tham gia nhiều hơn vào cuộc sống gia đình. Cơ hội nghề nghiệp ở những vùng nông thôn đôi khi hạn chế hơn, điều này có thể ảnh hưởng đến sự tự do lựa chọn.

Dù có các điều kiện khác nhau, song ở khắp nước Đức, bình đẳng giới luôn được coi trọng. Phụ nữ có quyền tự quyết và tự do lựa chọn con đường cuộc sống của mình. Ở cả hai môi trường đều có xu hướng phát triển hơn nữa theo hướng bình đẳng giới.

Cũng đáng chú ý là con người ở khu vực thành thị có xu hướng sử dụng công nghệ hiện đại nhiều hơn để truyền đạt và thảo luận quan điểm của mình. Ngược lại, ở nông thôn, giao tiếp cá nhân trong các cộng đồng nhỏ có vai trò quan trọng hơn, điều này cũng có thể ảnh hưởng đến trao đổi về các vấn đề giới tính.

Tổng thể cho thấy, cả thành phố và vùng nông thôn ở Đức đều có những thách thức và tiến triển riêng biệt trong việc xử lý vai trò giới. Bất kể bạn chọn định cư ở đâu, sự đa dạng và năng động trong vấn đề này vẫn là đặc điểm nổi bật.

8.2 Cách ứng xử với phụ nữ trong đời sống hàng ngày

Ở Đức, trong đời sống hàng ngày, tồn tại một ý thức rõ rệt về bình đẳng giới giữa nam và nữ. Phụ nữ được đối xử với sự tôn trọng như nam giới trong mọi lĩnh vực của cuộc sống công cộng và riêng tư. Dưới đây là một số điểm quan trọng cần lưu ý khi tiếp xúc với phụ nữ trong đời sống hàng ngày:

1. **Xung hô và lịch sự:** Trong các cuộc trò chuyện trang trọng hoặc khi gặp lần đầu, người ta thường xưng hô với phụ nữ, cũng giống như nam giới, bằng từ "Frau" kèm theo họ (ví dụ: "Frau Müller"). Trong các ngữ cảnh không trang trọng, sau khi có sự đồng ý của cả hai bên, có thể chuyển sang dùng tên riêng. Lịch sự nói chung là quan trọng; chào hỏi thường diễn ra bằng một cái bắt tay, cần chắc chắn và thể hiện sự tôn trọng.
2. **Những quan niệm về vai trò:** Các vai trò giới truyền thống ngày càng được xóa bỏ. Phụ nữ tham gia tích cực vào cuộc sống nghề nghiệp và có thể làm việc trong bất kỳ lĩnh vực nào. Nam giới và phụ nữ thường chia sẻ công việc gia đình và nuôi dạy con cái. Điều quan trọng là không đặt ra những kỳ vọng rập khuôn cho phụ nữ.
3. **Tán tỉnh và giới hạn cá nhân:** Tán tỉnh là một phần của tương tác xã hội, tương tự như trong các nền văn hóa khác. Tuy nhiên, điều quan trọng là luôn chú ý đến tín hiệu từ người đối diện và tôn trọng giới hạn cá nhân. Một "Không" luôn cần được coi trọng nghiêm túc. Có thể gây khó chịu và phiền toái khi một sự từ chối lịch sự bị bỏ qua.

4. Bình đẳng trong công việc: Tại nơi làm việc, điều quan trọng là nhận thức phụ nữ như những đồng nghiệp và người quản lý có năng lực. Phân biệt đối xử dựa trên giới tính bị cấm theo pháp luật và không được chấp nhận trong xã hội. Sự hợp tác cùng nhau một cách khách quan và tôn trọng được mong đợi.

5. **Cách cư xử nơi công cộng:** Thông thường, không đối xử với phụ nữ khác nam giới khi ở nơi công cộng. Những hành động lịch sự như giữ cửa mở được áp dụng bất kể giới tính và không nhất thiết được mong đợi. Khen ngợi công khai nên tiết chế và tôn trọng.

Tổng thể, điều quan trọng là đối xử với phụ nữ với sự tôn trọng và như những người bình đẳng không phân biệt giới tính. Ai tuân thủ những nguyên tắc cơ bản này sẽ hòa nhập tốt vào đời sống xã hội và nghề nghiệp ở Đức.

8.2.1 Khoảng cách cơ thể và sự tôn trọng

Ở Đức, mọi người rất coi trọng khoảng cách cá nhân, đặc biệt khi nói đến việc ứng xử giữa các giới. Thông thường, người ta giữ khoảng cách tôn trọng và hạn chế giao tiếp cơ thể ở mức tối thiểu. Bắt tay là một hình thức chào hỏi thông thường, trong khi việc ôm nhau thường chỉ giới hạn trong bạn bè thân thiết và gia đình.

Không gian cá nhân rất quan trọng, và việc tới quá gần được coi là bất lịch sự. Khi trò chuyện, bạn nên chú ý để người đối diện có đủ không gian tự do. Đặc biệt trong môi trường công việc, việc duy trì khoảng cách tôn trọng này đóng vai trò lớn trong việc thể hiện tính chuyên nghiệp và tránh hiểu lầm.

Đặc biệt khi giao tiếp với phụ nữ, cần có sự nhạy cảm. Ở Đức, có sự chú ý đặc biệt đến bình đẳng giới. Phụ nữ được đối xử với cùng một mức độ tôn trọng và khoảng cách như nam giới. Hành vi tôn trọng cũng bao gồm việc tránh các bình luận khiếm nhã hoặc tiếp xúc không thích hợp.

Tránh những định kiến

về vai trò giới. Phụ nữ ở Đức đảm nhận vai trò tích cực trong mọi lĩnh vực của cuộc sống nghề nghiệp và cá nhân và mong đợi được đối xử bình đẳng. Điều quan trọng là cung cấp cho phụ nữ cùng một sự tự chủ và tôn trọng như đối với nam giới.

Chú ý đến những chuẩn mực văn hóa này là yếu tố quyết định để có một sự tương tác tích cực và xây dựng các mối quan hệ tôn trọng ở Đức. Chúng góp phần thúc đẩy một môi trường hài hòa, cho dù là trong công việc hay trong cuộc sống xã hội.

8.2.2 Ngôn ngữ và cách xưng hô

Tại Đức, tiếng Đức không chỉ là một phương tiện giao tiếp mà còn thường là một phần quan trọng trong bản sắc văn hóa. Việc hiểu cơ bản ngôn ngữ này sẽ hữu ích giúp tránh hiểu lầm và tự tin xoay sở trong cuộc sống hàng ngày. Nhiều người Đức rất quý trọng khi những người không nói tiếng Đức cố gắng học ngôn ngữ này.

Trong cách xưng hô, tiếng Đức phân biệt giữa xưng hô chính thức và xưng hô không chính thức. Trong môi trường làm việc và những dịp trang trọng, thường sử dụng xưng hô chính thức "Sie". Hình thức này thể hiện sự tôn trọng và lịch sự, đặc biệt đối với những người không quen biết hoặc những người có chức vụ cao hơn. Chỉ khi có mối quan hệ gần gũi hơn hoặc trong các mối quan hệ bạn bè, mới sử dụng xưng hô không chính thức "du". Việc đề nghị dùng "Du" thường là một cử chỉ thoải mái và cho thấy mối quan hệ đã trở nên thân mật hơn.

Phụ nữ Đức thường độc lập và tự chủ. Việc giao tiếp một cách tôn trọng là rất quan trọng. Trong cách xưng hô, bạn nên tuân theo các chuẩn mực lịch sự thông thường và trong trường hợp có nghi ngờ thì nên chọn cách xưng hô trang trọng hơn là không đủ trang trọng.

Nhiều phụ nữ coi trọng việc được xưng hô một cách trung lập bất kể tình trạng hôn nhân của họ. Cách xưng hô trung lập "Frau" được sử dụng rộng rãi. Việc phân biệt "Frau" (dành cho phụ nữ đã kết hôn) và "Fräulein" (dành cho phụ nữ chưa kết hôn) ngày nay hiếm khi được sử dụng và được coi là lỗi thời.

Cũng hữu ích nếu biết rằng người Đức thích thông tin của họ phải chính xác. Điều này thể hiện cả trong giao tiếp trực tiếp, nơi mà người ta cố gắng giữ cho thông tin càng cụ thể và thực tế càng tốt. Dù cũng có giao tiếp xã giao, nhưng không phổ biến và sâu sắc như ở một số nền văn hóa khác. Việc chính xác cũng có nghĩa là trong cuộc trò chuyện, bạn đến thẳng vấn đề và nêu rõ ràng các chủ đề.

Tóm lại, việc chú ý đến các hình thức xưng hô đúng tại Đức không chỉ là một vấn đề của sự tôn trọng, mà còn là thành phần thiết yếu của giao tiếp hàng ngày và sự tương tác, đặc biệt trong các bối cảnh nghề nghiệp, trang trọng hoặc hỗn hợp.

8.2.3 Tôn trọng quyền tự chủ của phụ nữ

Tại Đức, quyền bình đẳng và tự chủ của phụ nữ được coi trọng. Phụ nữ có quyền tự quyết định về cuộc sống của mình, dù là trong lĩnh vực cá nhân, nghề nghiệp hay xã hội và chính trị. Quyền này được bảo đảm bởi pháp luật và thấm sâu vào văn hóa.

Trong môi trường làm việc, phụ nữ thường nắm giữ các vị trí lãnh đạo và mọi phân biệt đối xử dựa trên giới tính đều được coi trọng. Tôn trọng phụ nữ, không phân biệt tuổi tác hay nghề nghiệp, là điều hiển nhiên. Điều này được phản ánh trong ngôn ngữ, nơi mà các cách diễn đạt nhạy cảm về giới tính ngày càng trở nên quan trọng.

Điều quan trọng cần biết là quấy rối tình dục dưới bất kỳ hình thức nào đều bị từ chối nghiêm ngặt. Những lời nói hoặc hành vi bị coi là không phù hợp có thể dẫn đến sự lên án từ xã hội cũng như hậu quả pháp lý.

Trong các mối quan hệ cá nhân, nam giới được kỳ vọng sẽ đối xử với phụ nữ như ngang hàng. Vai trò giới tính truyền thống không phải đã biến mất, nhưng ngày càng bị phá vỡ để hướng tới một mối quan hệ đối tác bình đẳng. Quyết định về việc có kết hôn hay có con hay không và khi nào, là một chủ đề chung mà phụ nữ cũng có quyền tham gia quyết định.

Trong đời sống xã hội, phụ nữ thường tham gia vào các hoạt động chính trị và xã hội. Ý kiến và sự đóng góp của họ được đánh giá cao, và trong nhiều lĩnh vực, họ dẫn đầu các cuộc tranh luận và đổi mới.

Do đó, sự tôn trọng phụ nữ đòi hỏi phải công nhận tự do và sự độc lập của họ. Hãy tôn trọng quyết định và ý kiến của họ, giống như cách bạn mong đợi sự tôn trọng từ họ. Đây là cơ sở cho một cuộc sống hài hòa tại Đức.

8.3 Cách ứng xử với phụ nữ tại nơi làm việc

Ở Đức, bình đẳng giới được luật pháp bảo vệ và được coi trọng trong môi trường làm việc. Điều quan trọng là đối xử với phụ nữ tại nơi làm việc với cùng sự tôn trọng và chuyên nghiệp như đồng nghiệp nam.

1. **Bình đẳng đối xử:** Phụ nữ và nam giới có cùng quyền lợi, nghĩa vụ và cơ hội. Hãy đảm bảo rằng bạn không phân biệt về sự đánh giá, tiếp cận nguồn lực hay hỗ trợ.
2. **Giao tiếp:** Chú ý đến giao tiếp có tôn trọng và nội dung phù hợp. Tránh các bình luận xúc phạm hoặc liên quan đến giới tính. Giọng điệu luôn cần phải chuyên nghiệp, ngay cả trong những tình huống căng thẳng.
3. **Phân biệt đối xử và quấy rối:** Phân biệt đối xử hoặc quấy rối tình dục không được chấp nhận ở Đức và có thể dẫn đến hậu quả pháp lý nghiêm trọng. Hãy thận trọng, tôn trọng ranh giới cá nhân và báo cáo hoặc tránh hành vi không đúng mực.
4. **Làm việc nhóm:** Phụ nữ hoạt động trong mọi vị trí và ngành nghề. Đánh giá cao những đóng góp và ý kiến của đồng nghiệp nữ của bạn và tích cực đưa họ vào trong các quá trình ra quyết định.
5. **Cơ hội thăng tiến:** Phụ nữ có quyền được hưởng những cơ hội thăng tiến như nam giới. Hỗ trợ phụ nữ trong quá trình phát triển nghề nghiệp của họ và tránh những định kiến dựa trên vai trò giới tính.
6. **Sự cân đối giữa công việc và gia đình:** Ở Đức, sự cân đối giữa gia đình và công việc được coi trọng. Hãy linh hoạt và thông cảm đối với nhu cầu và trách nhiệm của đồng nghiệp nữ, những người cần kết hợp giữa gia đình và công việc.

Một cách ứng xử tôn trọng và bình đẳng với phụ nữ tại nơi làm việc thúc đẩy môi trường làm việc tích cực và là một khía cạnh quan trọng của văn hóa doanh nghiệp Đức.

8.3.1 Bình đẳng tại nơi làm việc

Ở Đức, bình đẳng tại nơi làm việc được coi trọng. Có các quy định pháp lý toàn diện để ngăn chặn sự phân biệt đối xử, ví dụ như dựa trên giới tính. Nguyên tắc đối xử bình đẳng được ghi nhận trong Luật Đối xử Bình đẳng Chung (AGG) nhằm đảm bảo rằng phụ nữ và nam giới có cơ hội ngang nhau trong thế giới công việc.

Phụ nữ tham gia tích cực vào đời sống nghề nghiệp và thường xuyên đảm nhiệm các vị trí lãnh đạo. Người ta kỳ vọng rằng nam và nữ sẽ làm việc bình đẳng trong đội ngũ. Những định kiến giới tính hoặc hành vi đối xử hạ thấp tại nơi làm việc là không phổ biến và không được xã hội chấp nhận.

Người sử dụng lao động có nghĩa vụ thực hiện các biện pháp thúc đẩy sự bình đẳng giữa phụ nữ và nam giới. Điều này bao gồm, ví dụ, các chương trình cố vấn, các mô hình thời gian làm việc linh hoạt và việc thúc đẩy sự nghiệp có chủ đích. Thời gian nghỉ sinh và làm việc bán thời gian được mở ra cho cả hai giới nhằm dễ dàng hơn trong việc cân bằng công việc và gia đình.

Hãy lưu ý rằng sự tôn trọng và tính chuyên nghiệp được đánh giá cao trong môi trường làm việc đa văn hóa. Người sử dụng lao động phản ứng nghiêm khắc với quấy rối tình dục hoặc các nhận xét không thích hợp. Những hành vi này có thể dẫn đến các biện pháp kỷ luật và cũng bị xử phạt theo pháp luật.

Tóm lại, thế giới công việc tại Đức mang đến cho nam và nữ cơ hội ngang nhau để phát triển nghề nghiệp và thành công. Sự hợp tác tôn trọng và bình đẳng là những nguyên tắc nền tảng của văn hóa làm việc ở Đức.

8.3.2 Thai kỳ và bảo vệ thai sản

Tại Đức, phụ nữ mang thai và các bà mẹ được hưởng sự bảo vệ pháp lý đặc biệt. Chế độ bảo vệ thai sản nhằm bảo vệ sức khỏe của các bà mẹ tương lai và con cái của họ cả trước và sau khi sinh. Điều này bao gồm một khoảng thời gian thường là sáu tuần trước ngày dự sinh và tám tuần sau khi sinh, đối với các trường hợp sinh đôi hoặc sinh non là mười hai tuần sau khi sinh. Trong thời gian này, có lệnh cấm làm việc và người sử dụng lao động không được phép thuê mượn bà mẹ tương lai, trừ khi người mang thai muốn điều đó một cách rõ ràng.

Trong thời gian bảo vệ thai sản, phụ nữ có quyền nhận tiền trợ cấp thai sản, được trả bởi các cơ quan bảo hiểm sức khỏe hợp pháp, cũng như được nhận một khoản phụ cấp từ người sử dụng lao động để bù đắp phần chênh lệch với thu nhập ròng. Cũng có sự bảo vệ trước việc sa thải, điều này bắt đầu từ khi mang thai và kéo dài đến bốn tháng sau khi sinh con.

Thời gian bảo vệ thai sản đảm bảo rằng phụ nữ có thể trải nghiệm thai kỳ và làm mẹ trong một môi trường an toàn và khỏe mạnh. Ngoài ra, tại Đức còn có tiền trợ cấp cha mẹ và thời gian nghỉ phép của cha mẹ, mà cả hai cha mẹ đều có thể sử dụng. Những quy định này cho phép sau khi sinh con, người ta có thể tạm nghỉ làm việc trong một khoảng thời gian nhất định để chăm sóc con cái mà không mất việc.

Theo truyền thống, việc chăm sóc trẻ em chủ yếu là nhiệm vụ của phụ nữ. Tuy nhiên, tại Đức không chỉ có một số lượng ngày càng tăng của các bà mẹ làm việc, mà còn có những cấu trúc được hỗ trợ chính trị và xã hội như nhà trẻ, hỗ trợ sự cân bằng giữa công việc và gia đình. Người ta mong đợi rằng cả nam và nữ đang làm việc đều tham gia vào việc chăm sóc trẻ em.

Luật gia đình và lao động tại Đức phản ánh sự nỗ lực hướng tới bình đẳng và trách nhiệm chung giữa các giới. Điều này có nghĩa là các ông bố ngày càng được tham gia tích cực vào việc giáo dục và chăm sóc con cái của họ và các bậc cha mẹ có thể linh hoạt trong việc thiết kế vai trò của mình. Tôn trọng sự độc lập và bình đẳng giới là một phần quan trọng của văn hóa Đức.

8.3.3 Quấy rối tình dục tại nơi làm việc

Ở Đức, quấy rối tình dục tại nơi làm việc là một vấn đề nghiêm trọng và bị pháp luật nghiêm cấm. Mỗi người đều có quyền làm việc trong một môi trường không có quấy rối và phân biệt đối xử. Luật Bình đẳng Chung (AGG) đưa ra các quy định rõ ràng và cung cấp sự bảo vệ cho những người bị ảnh hưởng.

Quấy rối tình dục bao gồm một loạt các hành vi không mong muốn, từ những lời nhận xét khiếm nhã, sự gán gũ về thể chất không mong muốn cho đến những trò đùa và nhận xét xúc phạm. Điều quan trọng là phải biết rằng những hành động như vậy không được chấp nhận ở Đức. Nhà tuyển dụng có trách nhiệm pháp lý tạo ra môi trường làm việc an toàn và tôn trọng cho nhân viên.

Những người bị ảnh hưởng không nên phớt lờ hoặc im lặng trước quấy rối tình dục mà nên hành động. Các bước giải quyết bao gồm việc nói chuyện trực tiếp với người liên quan, ghi lại các sự cố xảy ra và thông báo cho bộ phận nhân sự hoặc hội đồng nhân viên. Cũng có thể sử dụng sự trợ giúp từ các trung tâm tư vấn bên ngoài.

Nhà tuyển dụng phải xem xét nghiêm túc các khiếu nại về quấy rối và điều tra một cách thích hợp. Họ có trách nhiệm thực hiện các biện pháp để bảo vệ người bị ảnh hưởng và ngăn chặn các sự cố trong tương lai. Việc tạo ra bộ quy tắc ứng xử của công ty cũng có thể có tác dụng phòng ngừa.

Tôn trọng và bình đẳng là các giá trị cơ bản trong môi trường làm việc của Đức. Việc bảo vệ chống lại quấy rối tình dục là một thành phần quan trọng của các giá trị này. Mọi hình thức phân biệt đối xử hoặc quấy rối đều không có chỗ đứng và sẽ được đấu tranh tích cực. Đối với những người đến từ các nền văn hóa khác, nơi có những chuẩn mực khác nhau, việc tiếp thu và tôn trọng thái độ của Đức có thể đặc biệt quan trọng.

8.3.4 Văn hóa giao tiếp trong nhóm

Tại Đức, văn hóa giao tiếp trong các đội nhóm được định hình bởi sự thẳng thắn và rõ ràng. Người ta rất coi trọng năng lực chuyên môn và thảo luận mang tính khách quan. Các quyết định thường được đưa ra dựa trên cơ sở các sự kiện, và các cuộc thảo luận thường có cấu trúc rõ ràng. Việc bày tỏ ý kiến trực tiếp và lập luận mang tính xây dựng là rất quan trọng.

Trong giao tiếp với phụ nữ, sự bình đẳng giới nói chung được duy trì trong các đội nhóm ở Đức. Phụ nữ đảm nhận các vị trí lãnh đạo một cách đương nhiên, và ý kiến cũng như đóng góp của họ được đánh giá ngang bằng với các đồng nghiệp nam. Sự tôn trọng và lịch sự là thiết yếu, những nhận xét mang tính phân biệt giới tính hoặc xúc phạm là không thể chấp nhận và có thể dẫn đến hậu quả pháp lý.

Ngôn ngữ bình đẳng giới và sự nhạy cảm đối với sự đối xử công bằng thường được coi là tiêu chuẩn. Thực hành tốt là đối xử bình đẳng với mọi giới tính và sử dụng ngôn ngữ trung tính về giới tính nhằm tránh vô tình loại trừ hoặc phân biệt đối xử với ai đó. Trong trường hợp nghi ngờ, tốt hơn là nên hỏi trực tiếp người đó muốn được xưng hô như thế nào thay vì đưa ra giả định.

Điều cốt yếu là đối xử công bằng với các thành viên trong nhóm và duy trì các hình thức giao tiếp chuyên nghiệp, bất kể giới tính. Một văn hóa giao tiếp cởi mở và tôn trọng đóng góp đáng kể vào một môi trường làm việc hiệu quả và hài hòa.

8.5 Thử thách và Xung đột

Tại Đức, nhìn chung có một văn hóa bình đẳng giới, điều này phản ánh trong nhiều lĩnh vực của cuộc sống. Điều này có thể ban đầu là thách thức đối với những người đến từ các nền văn hóa mà vai trò giới khác nhau chiếm ưu thế. Phụ nữ ở Đức thường có quyền, cơ hội và tự do ngang bằng với nam giới và tham gia tích cực vào tất cả các lĩnh vực của xã hội, dù là trong công việc, giáo dục hay chính trị.

Một khu vực có thể gây xung đột là cách giao tiếp và ngôn ngữ hình thể trong môi trường làm việc và cuộc sống hàng ngày. Tại đây, người ta mong đợi một cách tiếp cận tôn trọng và bình đẳng. Điều này có nghĩa là phụ nữ không được phép bị bỏ qua trong các cuộc thảo luận và quyết định. Ngoài ra, trong môi trường làm việc người ta cũng mong đợi rằng tất cả mọi người đều được gọi bằng "Herr" hoặc "Frau" cùng với họ và giữ một giọng điệu trang trọng, lịch sự.

Một thách thức khác có thể là vấn đề trang phục. Phụ nữ ở Đức có quyền tự do ăn mặc theo ý mình và điều đó được coi là quyền cá nhân. Việc tôn trọng quyền tự quyết này là quan trọng và không nên có bất kỳ thái độ miệt thị hay đánh giá nào.

Trong cấu trúc gia đình cũng thường thể hiện sự khác biệt. Tại Đức, những mối quan hệ mà cả hai bên cùng chia sẻ công việc nhà và nuôi dạy con cái là phổ biến và được xã hội công nhận. Các vai trò truyền thống ngày càng bị chất vấn và được định nghĩa lại.

Những ai mới đến Đức nên cố gắng mở những cuộc trò chuyện và tìm hiểu về các chuẩn mực và giá trị tại đây. Sự trao đổi với đồng nghiệp Đức, hàng xóm và bạn bè có thể giúp giải quyết những hiểu lầm có thể xảy ra và đóng góp vào việc hòa nhập tốt hơn. Hành vi tôn trọng, biết ơn thúc đẩy đối thoại liên văn hóa và giúp tránh các xung đột tiềm ẩn.

8.5.1 Phân biệt giới tính trong xã hội

Ở Đức, ý thức về bình đẳng ngày càng gia tăng và cuộc chiến chống lại phân biệt giới tính được xã hội đặt lên hàng đầu. Trong nhiều lĩnh vực của cuộc sống và công việc, bình đẳng được coi trọng. Phân biệt đối xử dựa trên giới tính bị cấm theo pháp luật và có thể dẫn đến hậu quả pháp lý.

Vai trò giới truyền thống ngày càng bị phá vỡ, và mọi giới được mong đợi sẽ được đối xử ngang bằng. Phụ nữ rất năng động trong công việc và xã hội và được khuyến khích kết hợp sự nghiệp và gia đình. Tuy nhiên, vẫn có những thách thức như sự chênh lệch lương giữa nam và nữ hoặc sự thiếu hụt phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo.

Những phát ngôn và hành vi phân biệt giới tính thường nhanh chóng bị chỉ trích và lên án trong công chúng. Trong thế giới công việc, có các hướng dẫn rõ ràng và chương trình thúc đẩy bình đẳng và đa dạng. Nhà tuyển dụng có trách nhiệm tạo ra một môi trường làm việc không có quấy rối và phân biệt đối xử.

Điều quan trọng là tôn trọng và cởi mở trong giao tiếp với nhau. Trong giao tiếp, nên tránh những nhận xét định kiến hoặc hạ thấp. Tôn trọng quyền cá nhân và bình đẳng là một giá trị cốt lõi của xã hội Đức.

8.5.2 Bài ngoại và phân biệt giới tính kết hợp

Ở Đức, có các quy định pháp luật và nỗ lực xã hội nhằm chống lại nạn phân biệt giới tính và bài ngoại. Tuy nhiên, định kiến và phân biệt đối xử có thể xuất hiện trong những tình huống nhất định, đặc biệt là khi cả hai hiện tượng này gặp nhau.

Cách đối xử với phụ nữ ở Đức phần lớn được định hình bởi sự bình đẳng. Tuy nhiên, phụ nữ có hoàn cảnh di cư thường phải đối mặt với sự phân biệt kép nhiều hơn. Trong một số trường hợp, cả định kiến về giới lẫn định kiến bài ngoại đều có thể cùng tồn tại. Điều này có nghĩa là một số định kiến về nguồn gốc và giới tính có thể cùng làm cơ sở cho sự phân biệt đối xử.

Ở các khu vực đô thị, có sự cởi mở và đa dạng hơn, điều này thường dẫn đến sự chấp nhận cao hơn. Tuy nhiên, ở nông thôn, có thể các vai trò bảo thủ và truyền thống rõ rệt hơn. Các tình huống phân biệt đối xử có thể xảy ra trong mọi tầng lớp xã hội và vùng miền.

Ở Đức, điều quan trọng là biết rằng có các khả năng pháp lý để chống lại sự phân biệt đối xử. Luật Bình đẳng Chung (AGG) bảo vệ chống lại sự bất công dựa trên giới tính, nguồn gốc dân tộc hoặc tôn giáo. Việc tìm hiểu về những quyền này và tìm kiếm tư vấn, hỗ trợ trong trường hợp bị phân biệt đối xử là điều đáng thực hiện.

Nhận thức và giáo dục là chìa khóa để vượt qua định kiến. Nhiều tổ chức tham gia vào công tác tuyên truyền và cung cấp các khóa đào tạo để thúc đẩy sự khoan dung và tôn trọng.

Việc xây dựng một mạng lưới xã hội ổn định là điều nên làm để có sự hỗ trợ. Việc tiếp xúc với những người có kinh nghiệm giống nhau có thể giúp phát triển chiến lược đối phó với sự phân biệt đối xử và tăng cường sức mạnh cá nhân.

8.5.3 Vai trò giới tính trong các mối quan hệ đa văn hóa

Trong các mối quan hệ đa văn hóa, giao tiếp cởi mở và hiểu biết lẫn nhau đặc biệt quan trọng, vì vai trò giới tính được thể hiện khác nhau trong các nền văn hóa khác nhau. Trong khi ở Đức, người ta hướng tới sự bình đẳng rộng rãi giữa nam và nữ, sự khác biệt về văn hóa có thể dẫn đến những kỳ vọng khác nhau đối với vai trò trong một mối quan hệ.

Nhiều người Đức coi trọng việc phân chia công việc nhà và nuôi dạy con cái cùng nhau. Công việc và sự nghiệp thường quan trọng như nhau đối với cả hai đối tác, và việc cả nam và nữ đều đi làm được coi là điều bình thường. Nếu bạn đến từ một nền văn hóa trong đó các vai trò giới tính truyền thống được xác định rõ ràng, điều này có thể dẫn đến những hiểu lầm. Lời khuyên là nên cởi mở nói về những khác biệt này và cùng nhau tìm ra những giải pháp phù hợp cho cả hai đối tác.

Ở Đức, phụ nữ cũng như nam giới đều có thể đảm nhận các vị trí lãnh đạo và độc lập về kinh tế, điều mà nhiều người coi là mục tiêu xã hội quan trọng. Đồng thời, người ta kỳ vọng rằng nam giới sẽ tích cực tham gia vào công việc nhà và nuôi dạy con cái. Những quan điểm này có thể khác với những quan điểm ít được nhấn mạnh trong các nền văn hóa khác. Để đảm bảo sự hòa hợp trong một mối quan hệ đa văn hóa, điều cốt yếu là phải tìm ra sự thỏa hiệp và thể hiện sự tôn trọng lẫn nhau.

Các luật bảo vệ chống phân biệt đối xử và tăng cường bình đẳng giới được gắn bó mạnh mẽ ở Đức. Điều này cũng phản ánh trong cuộc sống hàng ngày. Sự tôn trọng và đối xử bình đẳng với tất cả các giới tính là cơ bản. Bất kể nguồn gốc văn hóa nào, cả hai đối tác ở Đức đều có thể dựa vào sự bảo vệ hợp pháp nếu thấy rằng sự bình đẳng này bị đặt câu hỏi.

Cuối cùng, việc nhận thức được các thực hành phổ biến và ứng dụng và xem những khác biệt văn hóa như là một sự phong phú là điều quyết định. Điều này khuyến khích một cuộc sống chung hòa hợp và sự tôn trọng lẫn nhau trong một quan hệ đối tác đa văn hóa.

8.6 Lời khuyên thực tế để cư xử tôn trọng với phụ nữ ở Đức

Ở Đức, bình đẳng giới được coi trọng. Việc tôn trọng phụ nữ là điều không thể thiếu. Trong công việc và cuộc sống cá nhân, phụ nữ là những đồng nghiệp và đối tác bình đẳng. Điều quan trọng là không đưa ra những giả định về khả năng hoặc vai trò của họ chỉ dựa trên giới tính.

Trong các tình huống xã hội, bạn nên tôn trọng môi trường cá nhân và nghề nghiệp của người khác. Các bình luận không phù hợp về ngoại hình hoặc vai trò giới tính rập khuôn là không thích hợp. Hãy tập trung vào khả năng và ý kiến của cá nhân.

Ở Đức, việc bắt tay là điều phổ biến, bất kể giới tính. Hãy chú ý không ưu tiên hoặc phớt lờ người khác khi chào hỏi chỉ vì giới tính của họ. Điều này cũng áp dụng cho cách xưng hô: Hãy sử dụng tiêu đề chính thức nếu tên riêng không được đề cập rõ ràng.

Một chủ đề quan trọng khác là tuân thủ giới hạn cá nhân. Tiếp xúc cơ thể vượt ra ngoài cái bắt tay, như ôm hoặc hôn, chỉ nên thực hiện khi đã có mối quan hệ cá nhân tốt và người kia khởi xướng hoặc khuyến khích. Một câu "Không" ở Đức thường là dấu hiệu rõ ràng và nên được tôn trọng mà không nên cố gắng thay đổi ý kiến đó.

Đặc biệt thận trọng với lời khen. Khi khen ngợi, hãy chắc chắn rằng những lời khen đó chân thành và mang tính xây dựng, không nên hạ thấp người khác chỉ vì giới tính. Những lời khen chân thành về một bài thuyết trình tốt hay thành tích đáng khen ngợi là được hoan nghênh, trong khi những lời khen nông cạn hoặc không phù hợp về ngoại hình thường gây ra cảm giác bối rối.

Trong thế giới công việc, phụ nữ thường được nhìn nhận ở các vị trí lãnh đạo và được coi trọng ngang với đồng nghiệp nam của họ. Trong các cuộc họp hoặc thảo luận, điều quan trọng là lắng nghe tất cả người tham gia và chú ý đến

ý

kiến

của họ một cách đồng đều. Tránh việc ngắt lời phụ nữ hoặc đánh giá thấp đóng góp của họ.

Những hướng dẫn này giúp duy trì sự tôn trọng và bình đẳng khi giao tiếp với phụ nữ ở Đức. Ý thức về những chuẩn mực văn hóa này sẽ giúp dễ dàng hòa nhập và tham gia vào xã hội Đức.

8.6.1 Nhận biết và tôn trọng giới hạn

Tại Đức, có một sự hiểu biết sâu sắc về quyền tự do cá nhân và quyền phát triển cá nhân. Đặc biệt trong quan hệ với phụ nữ, việc tôn trọng các nguyên tắc này và tuân theo các tiêu chuẩn được xã hội chấp nhận là rất quan trọng.

Phụ nữ ở Đức được công nhận quyền bình đẳng và đóng vai trò tích cực trong mọi lĩnh vực của cuộc sống. Người ta mong đợi rằng họ sẽ được đối xử với cùng một sự tôn trọng như nam giới. Điều này có nghĩa là cần phải tôn trọng sự gần gũi về thể xác và không gian cá nhân. Những tiếp xúc không mong muốn hoặc quá gần gũi có thể nhanh chóng bị xem là không phù hợp.

Một giọng điệu thân thiện và lịch sự luôn được hoan nghênh, tuy nhiên các lời khen nên được lựa chọn cẩn thận. Những nhận xét khiếm nhã hoặc cá nhân về ngoại hình hoặc trang phục có thể nhanh chóng trở nên không thích hợp. Trong các tình huống công việc hoặc trang trọng, thường sử dụng kính ngữ "Sie" khi nói chuyện, cho đến khi được mời chuyển sang "du".

Bình đẳng cũng có nghĩa là phụ nữ có quyền tham gia vào các quyết định. Việc coi trọng họ và tôn trọng ý kiến của họ là rất cần thiết. Điều này cũng áp dụng cho việc tôn trọng "Không" trong bất kỳ tình huống nào. Nó nên được hiểu là lời nói cuối cùng và được tôn trọng ngay lập tức.

Cũng cần lưu ý rằng phụ nữ ở Đức thường sống tự chủ. Nhiều người tham gia tích cực vào cuộc sống nghề nghiệp và cộng đồng. Những định kiến về vai trò nữ giới truyền thống thường là lỗi thời. Những giả định bảo thủ có thể nhanh chóng dẫn đến những hiểu lầm.

Tóm lại, việc đối xử với phụ nữ ở Đức đòi hỏi sự tôn trọng, lịch sự và sự hiểu biết nhạy cảm đối với ranh giới cá nhân và tự do cá nhân. Nên cởi mở với những khác biệt văn hóa và học hỏi về các tiêu chuẩn xã hội thông qua sự quan sát và các câu hỏi tôn trọng.

8.6.2 Tránh những bình luận phân biệt giới tính

Ở Đức, sự bình đẳng và tôn trọng giữa các giới tính được coi trọng. Do đó, điều quan trọng là tránh các bình luận mang tính phân biệt giới, để ngăn chặn xung đột và thúc đẩy sự hòa hợp tôn trọng. Dưới đây là một số gợi ý:

1. **Sử dụng ngôn ngữ tôn trọng:** Tránh các phát biểu mang tính miệt thị hoặc rập khuôn về phụ nữ. Sử dụng ngôn ngữ quý trọng và tôn trọng, bất kể giới tính.
2. **Xem xét lại lời khen:** Lời khen ý tốt có thể dễ dàng bị coi là phân biệt. Tránh các phát biểu chỉ tập trung vào ngoại hình hoặc vai trò giới tính rập khuôn. Tự hỏi bản thân xem liệu lời khen đó có phù hợp với đàn ông hay không.
3. **Không đùa cợt dựa trên giới tính:** Những câu đùa về vai trò giới hoặc ngoại hình thường không phù hợp và có thể bị coi là xúc phạm. Tránh xa các chủ đề như vậy trong công chúng và nơi làm việc.
4. **Nhận thức về sự khác biệt văn hóa:** Một số phát biểu được chấp nhận trong các nền văn hóa khác có thể bị hiểu sai ở Đức. Tìm hiểu về các tập quán văn hóa và điều chỉnh cách giao tiếp của bạn cho phù hợp.
5. **Tránh phân biệt đối xử:** Mọi hình thức phân biệt hoặc coi thường vì giới tính là không thể chấp nhận được. Cũng nên tránh các nhận xét ẩn ý củng cố định kiến giới.
6. **Thể hiện sự khoan dung và cởi mở:** Hãy cởi mở nhận ý kiến phản hồi và sẵn sàng điều chỉnh cách suy nghĩ của bạn. Nếu ai đó nói rằng một bình luận không phù hợp, hãy lắng nghe và suy ngẫm lại quan điểm của mình. Bằng cách tuân thủ các nguyên tắc này, bạn sẽ đóng góp vào một môi trường hòa hợp và bình đẳng tôn trọng tại Đức.

8.6.3 Giữ khoảng cách cơ thể

Tại Đức, khoảng cách cơ thể đóng vai trò quan trọng trong sự tương tác xã hội. Điều này đặc biệt đúng trong bối cảnh giao tiếp giữa nam và nữ. Tiếp xúc cơ thể thường được hạn chế ở mức tối thiểu. Bắt tay là thông thường để chào hỏi hoặc tạm biệt, tuy nhiên trong một số tình huống cũng có thể bỏ qua. Ôm hoặc hôn để chào hỏi chủ yếu dành cho bạn thân hoặc gia đình.

Điều quan trọng là tôn trọng không gian cá nhân của người khác, đặc biệt là với phụ nữ. Chạm vào mà không xin phép hoặc tiến gần quá sẽ nhanh chóng bị coi là không thoải mái và có thể để lại ấn tượng tiêu cực. Khái niệm "khu vực thoải mái" cần được xem trọng. Khu vực này có thể thay đổi tùy từng người, nhưng nói chung khoảng cách một cánh tay được coi là phù hợp.

Trong bối cảnh công việc, cần đặc biệt chú ý đến khoảng cách cơ thể. Ở đây đòi hỏi sự chuyên nghiệp, và tiếp xúc cơ thể nên tránh, trừ khi cần thiết hoặc phù hợp, như khi bắt tay. Trong các cuộc họp hoặc tình huống trong văn phòng, cần tôn trọng không gian cá nhân của đồng nghiệp.

Nhìn chung, tại Đức, nên thận trọng và quan sát ngôn ngữ cơ thể. Trong trường hợp không chắc chắn về khoảng cách phù hợp, bạn có thể quan sát người xung quanh và hỏi ý kiến nếu cần. Sự tôn trọng và dè dặt là chìa khóa để có một môi trường hòa hợp.

8.6.4 Giao tiếp bình đẳng

Tại Đức, bình đẳng và tôn trọng trong cách cư xử với nhau được đặt lên hàng đầu, không phân biệt giới tính hay địa vị xã hội. Điều đặc biệt quan trọng là sự giao tiếp giữa các giới phải diễn ra ngang bằng. Phụ nữ trong xã hội Đức có địa vị bình đẳng và tham gia tích cực trong mọi lĩnh vực của cuộc sống.

Người ta kỳ vọng rằng bạn sẽ đối xử với phụ nữ với cùng mức độ tôn trọng và chuyên nghiệp như với nam giới. Phân biệt giới tính không chỉ không được chấp nhận về mặt xã hội mà còn có thể kéo theo hậu quả pháp lý.

Trong giao tiếp hàng ngày, bạn nên tránh các bình luận hoặc cử chỉ xem thường. Lắng nghe, tiếp nhận ý kiến và tranh luận mang tính xây dựng là những kỹ năng quan trọng. Chú ý rằng, trong bối cảnh công việc cũng như cá nhân, bạn cần dành cho phụ nữ cùng tỷ lệ thời gian phát biểu và quyền quyết định.

Nhiều tổ chức và công ty đã thiết lập các chương trình bình đẳng giới nhằm thúc đẩy đa dạng và hòa nhập. Khi làm việc theo nhóm hoặc tham gia các cuộc họp, người ta mong đợi bạn sẽ tham gia một cách xây dựng và tôn trọng.

Tóm lại: Hãy chuyên nghiệp, tôn trọng bình đẳng giới và thúc đẩy một giao tiếp cởi mở và đầy tôn trọng. Điều này không chỉ hỗ trợ cho sự hòa thuận mà còn cải thiện cơ hội hòa nhập và phát triển nghề nghiệp của bạn tại Đức.

8.6.5 Tôn trọng quyền riêng tư

Ở Đức, quyền riêng tư được đánh giá rất cao và tôn trọng, điều này cũng phản ánh trong cách ứng xử giữa các giới tính. Không gian cá nhân của một cá nhân được coi là đáng bảo vệ, và các câu hỏi trực tiếp hoặc sự tiếp cận có thể bị coi là xâm phạm.

Khi làm quen, sự kiềm chế là điều quan trọng. Trong nhiều nền văn hóa, có thể việc đặt ngay các câu hỏi cá nhân là điều bình thường, nhưng ở Đức, nên cẩn thận để không bước vào lãnh địa riêng tư quá nhanh. Trò chuyện nhẹ nhàng về những chủ đề không gây tranh cãi như thời tiết hoặc công việc là cách thông thường để bắt đầu cuộc trò chuyện, trước khi chuyển sang những chủ đề cá nhân sâu hơn.

Đặc biệt đối với phụ nữ, cách tiếp cận tôn trọng là rất quan trọng. Việc chạm vào người khác mà không được yêu cầu hoặc hỏi về các vấn đề cá nhân như tình trạng hôn nhân hoặc thu nhập sẽ nhanh chóng bị coi là bất lịch sự hoặc thậm chí xâm phạm. Nên kiên nhẫn chờ đợi những tín hiệu rõ ràng cho thấy việc tiến sâu hơn vào các chủ đề cá nhân được chào đón.

Trong giao tiếp, một lời nói 'Không' rõ ràng có thể được hiểu theo nghĩa đen và không phải là một phần của trò chơi mà ta nên tiếp tục theo đuổi. Hãy tôn trọng quyết định của người đối diện, ngay cả khi nó không phù hợp với những kỳ vọng của bạn. Điều này áp dụng đồng đều trong cả các cuộc trò chuyện cá nhân cũng như trong các cuộc thảo luận công việc.

Một khía cạnh quan trọng khác của quyền riêng tư là việc chia sẻ hoặc công khai hình ảnh và thông tin trên mạng xã hội. Ở Đức, người ta thường xin phép trước khi đăng tải hình ảnh của người khác hoặc chia sẻ thông tin. Điều này cũng áp dụng cho các cuộc trò chuyện hoặc tin nhắn riêng tư, không nên được chuyển tiếp mà không có sự đồng ý của tất cả các bên liên quan.

Cuối cùng, cần biết rằng môi trường gia đình cũng là một phần của quyền riêng tư. Các cuộc viếng thăm bất ngờ hoặc việc xâm nhập vào không gian sống cá nhân không phải là thông lệ và nên luôn luôn được thực hiện sau khi có sự đồng ý trước. Một cách ứng xử tôn trọng với quyền riêng tư của những người xung quanh sẽ dẫn đến một cuộc sống hài hòa và tôn trọng lẫn nhau, và điều này được đánh giá rất cao trong văn hóa Đức.

8.6.6 Sử dụng các dịch vụ hỗ trợ

Tại Đức, có nhiều dịch vụ hỗ trợ có thể giúp bạn làm quen với vai trò giới tính tại đây và cách ứng xử tôn trọng phụ nữ. Các dịch vụ này dành cho những người mới đến, nhằm tạo ra sự hiểu biết về các tiêu chuẩn văn hóa.

Các trung tâm thông tin và khóa học hội nhập cung cấp các mô-đun đặc biệt về vai trò giới tính và bình đẳng. Các khóa học này giúp tránh hiểu lầm và học cách ứng xử tôn trọng trong các tình huống xã hội khác nhau. Nên đăng ký tham gia những khóa học này từ sớm.

Nhiều tổ chức phi lợi nhuận cung cấp các hội thảo về chủ đề bình đẳng và hỗ trợ cho phụ nữ. Các chương trình này giúp phát triển nhận thức về tầm quan trọng của bình đẳng và sự tôn trọng trong công việc và cuộc sống cá nhân.

Cũng có các trung tâm tư vấn là nơi tiếp nhận các câu hỏi hoặc vấn đề liên quan đến vai trò giới tính hoặc phân biệt đối xử. Tại đây, bạn có thể nhận được những lời khuyên quan trọng và sự hỗ trợ nếu gặp khó khăn trong lĩnh vực này hoặc chỉ muốn tìm hiểu thêm về văn hóa Đức.

Hãy sử dụng những dịch vụ này để ngăn ngừa hiểu lầm và thúc đẩy một cuộc sống hài hòa cùng nhau. Chúng góp phần vào việc sống một cuộc sống tôn trọng và bình đẳng tại Đức.

8.7 Hỗ trợ và giúp đỡ cho phụ nữ gặp khó khăn

Phụ nữ gặp khó khăn ở Đức có thể tìm thấy nhiều nơi và tổ chức cung cấp hỗ trợ và bảo vệ. Mạng lưới trợ giúp rất rộng rãi và nhắm đến những phụ nữ bị ảnh hưởng bởi bạo lực gia đình, quấy rối tình dục hoặc các tình huống khó khăn khác.

Một dịch vụ quan trọng là các nhà tạm lánh cho phụ nữ, có sẵn ở nhiều thành phố và địa phương. Chúng không chỉ cung cấp nơi trú ẩn an toàn mà còn tư vấn và hỗ trợ trong việc đối phó với tình huống hiện tại. Tại đây, phụ nữ và con cái của họ có thể tạm thời sinh sống và nhận được sự trợ giúp trong việc tìm kiếm giải pháp lâu dài.

Ngoài ra, có các trung tâm tư vấn cung cấp hỗ trợ ẩn danh và miễn phí. Phụ nữ có thể nhận lời khuyên qua điện thoại hoặc trực tiếp. Tổng đài "Hilfetelefon Gewalt gegen Frauen" hoạt động 24/7 bằng nhiều ngôn ngữ và là điểm tiếp xúc đầu tiên cho những người bị ảnh hưởng để tìm hiểu và tìm kiếm lời khuyên.

Hỗ trợ pháp lý cũng khả thi. Những phụ nữ gặp khó khăn có quyền được tư vấn pháp lý và trong nhiều trường hợp có thể nộp đơn xin trợ giúp chi phí pháp lý nếu không thể chi trả chi phí luật sư. Trong một số tình huống, nhà nước có thể ra lệnh các biện pháp bảo vệ, chẳng hạn như cấm người gây hại tiếp cận hoặc lại gần.

Các chương trình giáo dục với mục đích phòng ngừa cũng được cung cấp để nâng cao nhận thức về quyền phụ nữ và bình đẳng giới. Các trường học và nơi làm việc cũng cung cấp các chương trình và điểm tiếp xúc hỗ trợ.

Tìm kiếm sự trợ giúp khi cần thiết thường đòi hỏi lòng dũng cảm, nhưng ở Đức có rất nhiều người và tổ chức sẵn sàng hỗ trợ những phụ nữ bị ảnh hưởng. Điều quan trọng là tận dụng các cơ hội này và không ngần ngại thực hiện bước đầu tiên.

8.7.1 Nhà tạm lánh cho phụ nữ

Nhà tạm lánh cho phụ nữ đóng một vai trò quan trọng ở Đức trong việc bảo vệ những phụ nữ bị đe dọa hoặc ảnh hưởng bởi bạo lực gia đình. Những cơ sở này cung cấp nơi trú ẩn an toàn cho phụ nữ và con cái họ khi họ buộc phải rời khỏi nhà do bạo hành hoặc lạm dụng. Các nhà tạm lánh cho phụ nữ có mặt trên khắp cả nước và có thể tìm thấy ở nhiều thành phố và thị xã.

Ở Đức có những quy định pháp lý rộng rãi để bảo vệ phụ nữ. Một khía cạnh quan trọng là Luật Bảo vệ Bạo lực, cho phép tòa án ra lệnh buộc bạn đời bạo hành phải rời khỏi nhà chung và áp đặt lệnh cấm tiếp xúc với người bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, nhiều phụ nữ vẫn chọn đến nhà tạm lánh để nhận được sự hỗ trợ tâm lý và tư vấn pháp lý trong môi trường được bảo vệ.

Thời gian ở trong nhà tạm lánh thường là ẩn danh và miễn phí. Phụ nữ có thể ở đó cho đến khi tìm được giải pháp nhà ở an toàn, lâu dài. Các cơ sở này không chỉ cung cấp chỗ ở mà còn hỗ trợ trong việc tổ chức cuộc sống hàng ngày, giúp đỡ vượt qua chấn thương tâm lý và hỗ trợ tìm kiếm giáo dục hoặc việc làm.

Điều quan trọng cần biết là bạo lực đối với phụ nữ ở Đức là một vấn đề không được chấp nhận. Xã hội và nhà nước rất nghiêm túc trong việc giúp đỡ phụ nữ trong những tình huống như vậy và cung cấp cho họ sự bảo vệ. Nhà tạm lánh cho phụ nữ là một phần quan trọng của hệ thống hỗ trợ này và là nơi an toàn cho phụ nữ cần sự hỗ trợ trong những tình huống khủng hoảng cấp bách.

8.7.2 Số điện thoại khẩn cấp

Ở Đức, có những số điện thoại khẩn cấp đặc biệt cung cấp hỗ trợ quan trọng trong các tình huống khẩn cấp và nguy hiểm. Những số này có thể liên lạc bất cứ lúc nào và nên được sử dụng trong trường hợp khẩn cấp.

1. **112 - Số khẩn cấp cho Cảnh sát, Cứu hỏa và Dịch vụ Cấp cứu:** 112 là số khẩn cấp châu Âu và có thể gọi ở khắp nơi tại Đức để yêu cầu hỗ trợ ngay lập tức trong các trường hợp y tế khẩn cấp, hỏa hoạn hoặc tội phạm. Trung tâm điều phối sẽ chuyển cuộc gọi tới các lực lượng ứng cứu có trách nhiệm.

2. **110 - Cảnh sát:** 110 là số điện thoại trực tiếp của cảnh sát. Có thể sử dụng khi bạn là nhân chứng của một tội phạm hoặc tự bạn bị đe dọa. Trong tình huống nguy hiểm, đừng ngần ngại gọi số này.

3. **Điện thoại trợ giúp "Bạo lực đối với phụ nữ" - 08000 116 016:** Đối với những phụ nữ trải qua hoặc đã từng trải nghiệm bạo lực, số điện thoại này cung cấp hỗ trợ và tư vấn. Dịch vụ này ẩn danh và miễn phí, có sẵn bằng nhiều ngôn ngữ.

Điều quan trọng là bạn nên giữ bình tĩnh trong trường hợp gọi khẩn cấp, cung cấp vị trí càng chi tiết càng tốt và mô tả loại tình huống khẩn cấp. Chỉ đưa ra những thông tin cần thiết để các đơn vị cứu hộ có thể nhanh chóng giúp đỡ.

8.7.3 Trung tâm tư vấn

Tại Đức, có nhiều trung tâm tư vấn cung cấp hỗ trợ về các câu hỏi xoay quanh vai trò giới tính và cách đối xử với phụ nữ. Những trung tâm này là điểm đến quan trọng để tìm hiểu về các vấn đề pháp lý, xã hội và văn hóa liên quan đến bình đẳng giới và quyền của phụ nữ.

Các trung tâm tư vấn phụ nữ và văn phòng bình đẳng giới có mặt ở hầu hết mọi thành phố lớn. Những cơ sở này cung cấp thông tin và hỗ trợ về các vấn đề như bình đẳng giới, luật gia đình và bảo vệ chống phân biệt đối xử. Họ có thể giúp định hướng trong hệ thống pháp luật của Đức và thường cũng cung cấp các chương trình đặc biệt để hội nhập và định hướng trong xã hội Đức.

Một số tổ chức từ thiện nổi tiếng như „Deutscher Frauenrat“ và „Frauenrat Berlin“. Các tổ chức này dẫn thân cho bình đẳng giới và cung cấp nhiều dịch vụ tư vấn đa dạng, đôi khi cũng bằng nhiều ngôn ngữ. Ngoài ra, các tổ chức như „Pro Familia“ cũng cung cấp tư vấn và hỗ trợ về các vấn đề kế hoạch hóa gia đình và chung sống bình đẳng.

Hơn nữa, còn có các trung tâm tư vấn chuyên biệt dành cho phụ nữ di cư, giải quyết các thách thức và vấn đề cụ thể. Những điểm đến này cung cấp hỗ trợ bằng nhiều ngôn ngữ để vượt qua các rào cản văn hóa và ngôn ngữ.

Việc tiếp cận các dịch vụ tư vấn này thường đơn giản và miễn phí. Trong nhiều trường hợp, cũng có thể tư vấn ẩn danh, điều này đặc biệt quan trọng khi liên quan đến các vấn đề nhạy cảm như bạo lực gia đình hoặc phân biệt đối xử.

Sử dụng các trung tâm tư vấn này có thể giúp việc hội nhập trở nên dễ dàng hơn, giảm định kiến và có được sự hiểu biết tốt hơn về các điều kiện văn hóa và pháp lý tại Đức.

8.7.4 Hỗ trợ về luật lao động

Ở Đức, bình đẳng giới được luật hóa, và điều này cũng được phản ánh trong môi trường làm việc. Phụ nữ có cùng quyền về lao động, tiền lương và điều kiện làm việc như nam giới. Phân biệt đối xử dựa trên giới tính bị cấm, và có những quy định đặc biệt để thực thi điều này.

Khi gặp phải sự phân biệt đối xử về giới tính tại nơi làm việc, có nhiều cách để nhận được hỗ trợ. Điểm liên hệ đầu tiên thường là hội đồng công nhân hoặc nhân viên phụ trách bình đẳng giới của công ty. Những đơn vị này có nhiệm vụ bảo vệ quyền lợi của người lao động và có thể giúp hòa giải nếu xảy ra xung đột.

Ngoài ra, Đạo luật Đối xử Bình đẳng Chung (AGG) cung cấp một khung pháp lý để chống lại sự thiệt thòi. Khi nghi ngờ có sự phân biệt đối xử, cũng có thể liên hệ với Cơ quan Chống Phân Biệt Đối Xử Liên Bang. Cơ quan này cung cấp tư vấn và hỗ trợ trong các trường hợp bị phân biệt đối xử tại nơi làm việc.

Phụ nữ cũng có quyền nhận cùng mức lương cho cùng công việc và có thể yêu cầu quyền nghỉ thai sản và nghỉ chăm sóc con. Những quyền này là các bộ phận quan trọng của luật lao động Đức và được thực hiện nghiêm túc để thúc đẩy bình đẳng nghề nghiệp.

Cuối cùng, sẽ rất hữu ích khi trở thành thành viên của một công đoàn. Các công đoàn hỗ trợ thành viên với tư vấn pháp lý và có thể đại diện cho họ trong các tranh chấp lao động. Điều quan trọng là nắm rõ quyền lợi của mình và biết phải liên hệ với ai trong trường hợp cần thiết, để có thể làm việc thành công và an toàn tại Đức.

9 Giao tiếp đa văn hóa: Người Đức suy nghĩ như thế nào

9.1 Điều mà người Đức cho là "vô lễ" hoặc "không thích hợp"

Tại Đức, đúng giờ và đáng tin cậy được coi là những đức tính. Đến muộn trong một cuộc hẹn thường bị coi là bất lịch sự. Một cuộc gọi hoặc tin nhắn để thông báo về sự chậm trễ sẽ được đánh giá cao.

Quyền riêng tư có giá trị cao. Việc thăm viếng bất ngờ mà không thông báo trước không phổ biến. Nên thông báo trước và hỏi xem thời điểm có phù hợp không.

Trong các cuộc trò chuyện, sự thẳng thắn được mong đợi. Những giải thích dài dòng hoặc biện minh có thể bị coi là cố gắng che giấu điều gì đó. Tuy nhiên, cũng không nên quá cá nhân trong sự thẳng thắn này, đặc biệt là trong những buổi gặp gỡ ban đầu.

Trong các cuộc trò chuyện ngắn, các chủ đề như lương, tuổi tác hay quan điểm chính trị thường bị coi là cấm kỵ. Thay vào đó, các chủ đề chung hơn như thời tiết, sự kiện hiện tại hoặc sở thích được thảo luận.

Bị coi là bất lịch sự nếu chỉ trích người khác lớn tiếng nơi công cộng hoặc chỉ ra lỗi sai của họ. Phê bình nên mang tính xây dựng và kín đáo. Ngay cả trong các cuộc thảo luận, người ta thường chú trọng vào việc giữ một mức độ khách quan và ít cảm xúc hơn.

Khi đứng trong hàng đợi, chen lấn là điều bị chỉ trích. Người ta mong đợi bạn xếp ở cuối hàng và kiên nhẫn chờ đến lượt mình.

Trong các phương tiện giao thông công cộng hoặc trong phòng kín, nên tránh âm lượng lớn. Gọi điện thoại lớn tiếng hoặc nghe nhạc mà không có tai nghe được coi là thiếu suy nghĩ.

Tôn trọng môi trường là điều quan trọng đối với nhiều người Đức. Phân loại rác được xem là điều tất yếu và vứt rác ra thiên nhiên bị coi là thiếu tôn trọng và vô ý.

Những khía cạnh văn hóa này có thể hữu ích trong cuộc sống hàng ngày để tránh những tình huống khó xử và thúc đẩy sự tôn trọng và hòa hợp trong mối quan hệ xã hội.

9.2 Cách cư xử đúng mực trong các tình huống xã hội

Ở Đức có những quy tắc ứng xử nhất định mà mọi người thường hy vọng trong giao tiếp xã hội. Hiểu được những quy tắc này sẽ giúp bạn cảm thấy tự tin và thoải mái hơn trong các tình huống xã hội.

1. **Đúng giờ:** Người Đức rất coi trọng việc đúng giờ. Trễ hơn năm phút thường bị coi là thiếu lịch sự. Nếu bạn có bị trễ, hãy gửi một thông báo ngắn để xin lỗi.
 2. **Chào hỏi:** Khi chào hỏi, người ta thường bắt tay, thường kèm theo một nụ cười thân thiện. Trong những tình huống không chính thức hoặc quen thuộc, có thể ôm nhau, đặc biệt là giữa bạn bè.
 3. **Không gian cá nhân:** Tôn trọng không gian cá nhân của người khác. Khoảng cách tối thiểu khoảng một cánh tay là thích hợp trong hầu hết các tình huống.
 4. **Trực tiếp:** Người Đức thường giao tiếp một cách trực tiếp. Người ta thường nói thẳng những gì mình nghĩ, dù đôi khi điều đó có vẻ thẳng thắn quá mức.
 5. **Giao tiếp xã giao:** Giao tiếp xã giao có thể khá hạn chế. Các chủ đề yêu thích là thời tiết, thể thao hoặc văn hóa. Tránh những chủ đề quá cá nhân hoặc gây tranh cãi như chính trị và tôn giáo trong lần gặp đầu tiên.
 6. **Xưng hô:** Sử dụng "Herr" hoặc "Frau" kèm theo họ, cho đến khi bạn được mời dùng tên hoặc cách xưng hô "Du". Cách xưng hô "Sie" là trang trọng và phù hợp trong hầu hết các tình huống công việc và xã hội.
 7. **Quà tặng:** Nếu bạn được mời, hãy mang theo một món quà nhỏ như hoa, sô cô la hoặc rượu. Nhớ bỏ bao bì của hoa trước khi tặng.
 8. **Phân biệt giữa trang trọng và không trang trọng:** Chú ý đến bối cảnh xem nó đòi hỏi sự tương tác trang trọng hay không trang trọng, đặc biệt là trong công việc.
 9. **Trong nhà hàng:** Nếu bạn được mời đi ăn nhà hàng và chủ nhà trả tiền, hãy cảm ơn một cách lịch sự. Nếu bạn trả riêng, hãy nói rõ với nhân viên phục vụ "Trả riêng xin vui lòng".
 10. **Gọi điện thoại:** Khi gọi điện, hãy giới thiệu tên của mình ngay từ đầu cuộc gọi, ngay cả khi bạn là người nhận cuộc gọi.
- Bằng cách chú ý đến những điểm này, bạn sẽ dễ dàng kết nối xã hội và tránh được những hiểu lầm. Đức đánh giá cao sự tôn trọng lẫn nhau và giao tiếp rõ ràng - hiểu biết về những giá trị này sẽ giúp bạn dễ dàng hòa nhập.

9.3 Sự "thực tế" của người Đức – Cảm xúc trong cuộc trò chuyện

Ở Đức, trong các cuộc trò chuyện, người ta thường coi trọng tính khách quan và sự kiện. Cảm xúc và trạng thái cá nhân thường được đẩy vào nền. Điều này có thể dẫn đến những hiểu lầm trong các cuộc gặp gỡ đa văn hóa, vì một số nền văn hóa thường duy trì sự trao đổi cảm xúc hơn.

Trong giao tiếp nghề nghiệp và thường là cả giao tiếp cá nhân tại Đức, các lý lẽ và sự thật được đặt lên hàng đầu. Thảo luận thường được sử dụng như một phương tiện để tìm ra giải pháp tốt nhất, và người ta kỳ vọng rằng sự chỉ trích được hiểu mang tính xây dựng chứ không phải mang tính cá nhân. Hiệu quả và tính trực tiếp là những giá trị quan trọng trong trường hợp này; các cuộc trò chuyện nhanh chóng đi thẳng vào vấn đề mà không có vòng vo không cần thiết.

Người tham gia trò chuyện người Đức có xu hướng đánh giá cao những phát biểu rõ ràng và trực tiếp. Những câu nói lịch sự quá mức hoặc cách diễn đạt gián tiếp có thể được coi là không chân thành hoặc thậm chí gây nhầm lẫn. Điều quan trọng là duy trì một khoảng cách nhất định trong cuộc trò chuyện. Đối đầu trực tiếp thường không phải là biểu hiện của thái độ đối kháng, mà là một phần của sự trao đổi khách quan.

Đối với những ai đến Đức, việc chuẩn bị tinh thần và không tìm kiếm sự kết nối cảm xúc trong mọi cuộc trò chuyện có thể hữu ích. Tuy nhiên cân bằng giữa tính khách quan và việc lắng nghe một cách thấu cảm được đánh giá cao; vậy nên khuyên rằng không nên hoàn toàn kìm nén cảm xúc của mình, mà nên thể hiện chúng một cách phù hợp tùy theo tình huống.

10 Hội nhập và tham gia xã hội

10.1 Tại sao hội nhập không chỉ là học ngôn ngữ

Hội nhập ở Đức không chỉ dừng lại ở việc học ngôn ngữ. Mặc dù tiếng Đức chắc chắn là một công cụ quan trọng để định hướng trong cuộc sống hàng ngày và tạo dựng sự nghiệp, nhưng ngôn ngữ chỉ là nền tảng cho một quá trình hội nhập thành công.

Một khía cạnh quan trọng là hiểu biết về văn hóa Đức và các chuẩn mực xã hội. Ở Đức, đúng giờ, đáng tin cậy và sự tách biệt giữa đời sống cá nhân và công việc đóng vai trò quan trọng. Những giá trị này được phản ánh trong nhiều lĩnh vực của cuộc sống, từ cách làm việc cho đến việc thiết lập các mối quan hệ xã hội. Để tránh sự hiểu lầm, việc làm quen với những đặc điểm văn hóa đặc biệt này rất hữu ích.

Việc tham gia vào đời sống xã hội cũng quyết định cho hội nhập. Điều đó có nghĩa là, tìm kiếm liên lạc tích cực với người dân địa phương, dù là trong câu lạc bộ thể thao, tại các sự kiện văn hóa hay thông qua việc tham gia vào các sáng kiến

chính trị hoặc xã hội. Tương tác này cho phép xây dựng một mạng lưới không chỉ cung cấp sự hỗ trợ mà còn thúc đẩy sự hiểu biết tốt hơn về các kỳ vọng và tập quán xã hội.

Kiến thức về quyền và nghĩa vụ cũng đóng một vai trò trung tâm. Biết được những quy định và luật lệ nào áp dụng trong cuộc sống hàng ngày, từ luật lao động cho đến hợp đồng cho thuê, giúp di chuyển an toàn trong hệ thống Đức và tham gia tích cực vào xã hội.

Tình huống làm việc và giáo dục là những lĩnh vực khác đóng góp vào hội nhập. Sự công nhận các bằng cấp đạt được ở nước ngoài hoặc việc hoàn thành bằng cấp nghề nghiệp cải thiện cơ hội trên thị trường lao động và thúc đẩy cảm giác thuộc về.

Hội nhập là một quá trình đòi hỏi sự cởi mở và học hỏi lẫn nhau. Cả quê hương mới và những người di cư vào đó đều hưởng lợi từ một sự trao đổi vượt ra ngoài ngôn ngữ và ăn sâu vào cuộc sống hàng ngày.

10.2 Làm thế nào để tích cực hòa nhập

Học ngôn ngữ: Một trong những bước quan trọng nhất để hòa nhập vào Đức là học tiếng Đức. Các khóa học ngôn ngữ thường được cung cấp bởi các trường cao đẳng cộng đồng và các khóa học hội nhập. Việc luyện tập hàng ngày, dù là thông qua các cuộc trò chuyện trong cuộc sống hàng ngày hay qua việc tiêu thụ phương tiện truyền thông Đức, giúp tiến bộ nhanh chóng.

Hiểu biết văn hóa: Làm quen với các truyền thống, phong tục và lịch sử của Đức thúc đẩy sự hiểu biết và chấp nhận. Tham quan các bảo tàng, nhà hát và sự kiện văn hóa là những cơ hội quý giá để tìm hiểu sâu hơn về văn hóa Đức.

Tham gia xã hội: Tham gia vào các câu lạc bộ địa phương hoặc công việc tình nguyện cung cấp một cách tốt để làm quen với người dân địa phương, tạo dựng mạng lưới và tham gia tích cực vào cộng đồng. Điều này có thể xảy ra trong các câu lạc bộ thể thao, nhóm văn hóa hoặc sáng kiến xã hội.

Giáo dục và Đào tạo thêm: Tham gia các hoạt động đào tạo thêm và nỗ lực thăng tiến nghề nghiệp là một phương pháp hiệu quả để hòa nhập nghề nghiệp. Các trường dạy nghề, cao đẳng và đại học cung cấp nhiều cơ hội để nâng cao trình độ.

Chăm sóc mối quan hệ láng giềng: Một mối quan hệ thân thiện với hàng xóm giúp bạn gắn bó hơn với cộng đồng. Nên mở lòng đón nhận những lời mời tham gia các hoạt động chung, như tiệc nướng hay lễ hội địa phương.

Sự cởi mở và tôn trọng: Sự tôn trọng và khoan dung qua lại là những nguyên tắc cơ bản cho một sự sống hòa hợp. Hiểu biết về sự khác biệt văn hóa và sẵn sàng chấp nhận những quan điểm mới đảm bảo một cuộc sống cùng nhau tích cực.

Kết nối mạng: Xây dựng một mạng lưới xã hội ở Đức là thiết yếu. Điều này có thể được thuận lợi hóa thông qua việc tham dự các sự kiện kết nối, họp nhóm hoặc các sự kiện nghề nghiệp.

Liên hệ thường xuyên với bạn bè và đồng nghiệp người Đức không chỉ thúc đẩy sự hòa nhập mà còn đem lại cơ hội tạo dựng các mối quan hệ bền vững, làm phong phú cuộc sống tại Đức.

10.3 Vai trò của ngôn ngữ trong việc hội nhập

Việc thành thạo tiếng Đức đóng vai trò trung tâm trong việc hội nhập vào Đức. Đây là chìa khóa để giao tiếp và làm cho cuộc sống hàng ngày trở nên dễ dàng hơn rất nhiều – dù là khi mua sắm, đi khám bác sĩ hay làm việc với các cơ quan chức năng. Kiến thức tiếng Đức cũng quan trọng cho việc tiếp cận thị trường lao động. Nhiều nhà tuyển dụng ít nhất yêu cầu kiến thức cơ bản về ngôn ngữ, vì điều này giúp dễ dàng hơn trong việc hợp tác nhóm và liên lạc với khách hàng.

Ngoài ra, việc học ngôn ngữ còn thúc đẩy hội nhập xã hội. Nó cho phép bạn kết bạn và tạo mối quan hệ, tham gia vào các hoạt động xã hội và phát triển một cảm giác thuộc về cộng đồng thực sự. Các khóa học ngôn ngữ không chỉ cung cấp bài giảng, mà còn là cơ hội để gặp gỡ những người cũng đang ở trong hoàn cảnh tương tự.

Chính phủ Đức hỗ trợ việc học ngôn ngữ thông qua các khóa học hội nhập, thường bao gồm các khóa học ngôn ngữ và định hướng. Những khóa học này là một đề xuất có giá trị để nhanh chóng hòa nhập vào xã hội và hiểu rõ hơn về văn hóa Đức.

Cuối cùng, nên bắt đầu học tiếng Đức càng sớm càng tốt. Càng tự tin trong việc sử dụng ngôn ngữ, việc bắt đầu một cuộc sống mới ở Đức sẽ càng trở nên dễ dàng hơn.

10.4 Cách người Đức nhìn nhận người nhập cư – và làm thế nào để xóa bỏ định kiến

Tại Đức, truyền thông, chính trị và trải nghiệm cá nhân đều ảnh hưởng đến cách nhìn nhận của người dân về người nhập cư. Người nhập cư thường gặp phải cả những thành kiến tích cực lẫn tiêu cực. Những định kiến thường liên quan đến sự hòa nhập vào thị trường lao động, tội phạm hoặc sự khác biệt văn hóa. Đây là những tổng quát không công bằng với thực tế cá nhân.

Để giảm thiểu định kiến, việc thúc đẩy các biện pháp hòa nhập và tham gia vào cộng đồng là rất quan trọng. Bước đầu tiên là học tiếng Đức, điều này không chỉ giúp dễ dàng giao tiếp mà còn cải thiện khả năng tiếp cận giáo dục và công việc. Một cách tốt để tiếp xúc với người dân địa phương là thông qua các hoạt động tình nguyện hoặc tham gia vào các câu lạc bộ và sự kiện địa phương. Điều này phá vỡ các rào cản và giúp hiểu biết lẫn nhau nhiều hơn.

Trao đổi văn hóa mang lại sự thấu hiểu và tôn trọng. Người nhập cư có thể làm phong phú thêm cho người Đức thông qua việc chia sẻ văn hóa và truyền thống của mình. Ngược lại, việc người nhập cư quan tâm đến văn hóa Đức cũng rất quan trọng để phát triển và thể hiện sự thấu hiểu. Các hoạt động chung như nấu ăn, thể thao hoặc âm nhạc là những nền tảng lý tưởng cho sự trao đổi văn hóa.

Minh bạch và truyền thông là chìa khóa để tránh những hiểu lầm. Giao tiếp cởi mở về những mong đợi và thách thức, từ cả phía người dân Đức lẫn người nhập cư, là rất hữu ích. Định kiến thường nảy sinh từ sự thiếu hiểu biết; do đó, việc phổ biến thông tin chính xác sẽ giúp ích rất nhiều. Việc có những tấm gương tích cực từ các cá nhân có nền tảng nhập cư cũng có thể góp phần giảm bớt định kiến.

Các cơ sở giáo dục và nhà tuyển dụng đóng vai trò quan trọng trong việc hòa nhập và giảm thiểu định kiến. Thúc đẩy một môi trường đa dạng và bao trùm có thể thay đổi nhận thức tập thể. Trong đó, bình đẳng cơ hội và việc thúc đẩy tài năng không phân biệt nền tảng văn hóa là điều quyết định.

Cuối cùng, những trải nghiệm và cuộc gặp gỡ cá nhân cũng góp phần vào việc suy ngẫm và xóa bỏ các định kiến. Mỗi cá nhân có thể đóng góp phần vào việc thúc đẩy một sự chung sống tôn trọng và qua đó làm cho quá trình hòa nhập ở Đức diễn ra tích cực.